

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco).
- Địa chỉ trụ sở chính: số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3 843 316 Fax: (0251)3 847 149
- Website: www.dowaco.vn
- Mã chứng khoán: DNW
- Người công bố thông tin: **Nguyễn Cao Hà**
- Chức danh: TV.HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.
- Loại thông tin công bố:
☒ Định kỳ ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu ☐ Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - Cập nhật, bổ sung lần 1 (đính kèm tài liệu họp).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 22/02/2025 tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NS

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Cao Hà

**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**



**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Tháng 02/2025



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P.Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149
Email: capnuocdongnai@dowaco.vn Website: <http://www.dowaco.vn>



DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Tờ trình đề cử nhân sự bầu Ban Kiểm phiếu tại Đại hội.
2. Chương trình Đại hội.
3. Quy chế làm việc tại Đại hội.
4. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2025-2030.
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.
6. Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Phương hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.
7. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2024 và trong nhiệm kỳ 2020-2025.
8. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2025.
9. Tờ trình quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025.
10. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
11. Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.
12. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
13. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.
14. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
15. Danh sách ứng cử viên để bầu TV. HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.
16. Danh sách ứng cử viên để bầu TV. BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.
17. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030
18. Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P.Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 0251 3843316

Fax: 0251 3847149

Email: capnuocdongnai@dowaco.vn

Website: <http://www.dowaco.vn>



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thời gian	Nội dung chương trình
07h30 - 08h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.- Kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu HĐQT, BKS.
08h30 - 08h45	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.- Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp.- Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội.- Thông qua danh sách nhân sự giới thiệu để bầu Ban Kiểm phiếu- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.- Thông qua Chương trình Đại hội.
08h45 - 10h00	<p>* Trình bày các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2025-2030;- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;- Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Phương hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030;- Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2024 và trong nhiệm kỳ 2020-2025;- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2025;- Tờ trình quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025;- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;- Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty;- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
10h00 - 10h15	<ul style="list-style-type: none">- Cổ đông thảo luận.- Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình trình trước Đại hội.
10h15 - 10h30	<p>Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chủ tọa Đại hội báo cáo Danh sách ứng cử viên để bầu TV. HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030;- Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030;- Đại hội tiến hành bầu cử HĐQT, BKS.
10h30 - 10h50	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử
10h50 - 11h05	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội và công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030
11h05 - 11h15	<ul style="list-style-type: none">- Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 ra mắt Đại hội;- Trao quà lưu niệm cho các TV. HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.
11h15 - 11h30	<ul style="list-style-type: none">- Thư ký đọc Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội;- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;- Bế mạc Đại hội.

Số: 01 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 17 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề cử nhân sự bầu Ban Kiểm phiếu
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 09/KH-HĐQT ngày 12/02/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đề cử các thành viên có tên sau đây để bầu vào Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

- | | |
|------------------------------|---------------|
| 1/ Bà Nguyễn Thị Minh Phương | - Trưởng ban; |
| 2/ Ông Trần Hoàng Anh Phương | - Thành viên; |
| 3/ Ông Võ Tấn Nhuận | - Thành viên; |
| 4/ Ông Nguyễn Đăng Thắng | - Thành viên; |
| 5/ Ông Hoàng Đức Thịnh | - Thành viên. |

Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu được quy định theo Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV.HĐQT, BGĐ Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT *ole*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chát

Biên Hòa, ngày 11 tháng 02 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Dowaco.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Dowaco theo danh sách chốt đến ngày 10/01/2025 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ đều có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông của Dowaco.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Căn cước công dân/Hộ chiếu;

- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và nhận:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu vàng** có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu xanh dương** có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị” màu hồng** có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này để bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

- Một (01) **“Phiếu bầu Thành viên Ban Kiểm soát” màu xanh lá** có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này để bầu thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự họp không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Thư ký.

f) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

h) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban Tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, kết quả biểu quyết của Đại hội.

i) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

k) Không hút thuốc trong Đại hội;

l) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy;

m) Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình Đại hội.

Điều 5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6. Ban Kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Dowaco đề cử và thành lập. Ban Kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự họp của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp đã chốt đến ngày 10/01/2025; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự

bỏ phiếu.

c) Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và thông báo kết quả cho Chủ tọa, Thư ký; công bố kết quả trước Đại hội. Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

d) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 10/01/2025.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung họp Đại hội đồng cổ đông;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông: Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền;

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình;

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Thẻ biểu quyết.

c) Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được

dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

d) Cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, cổ đông lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:**

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của cổ đông tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi cổ đông đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của cổ đông. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 10/01/2025) tổng số cổ phần của Công ty là: **120.000.000** cổ phần tương đương với **120.000.000** quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Dowaco.

Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14: Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Dowaco ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Dowaco sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Dowaco chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Chất

Số: 10./BC-HĐQT

Biên Hòa, ngày 21 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

**kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025;
Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng
kế hoạch nhiệm kỳ 2025-2030**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai báo cáo một số nội dung chính về kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ 2020-2025

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

Năm 2024, được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND Tỉnh, các Sở ban ngành, chính quyền các địa phương, Tổng Công ty Sonadezi và sự nỗ lực của tập thể cán bộ, người lao động tại đơn vị, kết quả thực hiện các chỉ tiêu đã đạt và vượt so với kế hoạch được giao, sản lượng nước cung cấp ổn định, an toàn cho nhu cầu sinh hoạt của người dân và hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên chỉ tiêu về đầu tư xây dựng cơ bản vẫn chưa đạt như kỳ vọng do trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư gặp khó khăn, vướng mắc về thủ tục đất đai.

Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện đầy mạnh công tác phân vùng tách mạng, công tác cải tạo, sửa chữa có các giải pháp hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ thất thoát nước của Công ty, kết quả thực hiện trong năm giảm được 1,7% so với kế hoạch và giảm 1,1% so với cùng kỳ.

Công tác đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động tiếp tục được quan tâm, ổn định tư tưởng chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng, an toàn nguồn nước. Các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng theo định hướng và Điều lệ.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng nước				
	- Sản lượng nước sản xuất	m ³	139.600.000	142.205.850	101,9
	- Sản lượng nước ghi thu	m ³	114.700.000	119.276.548	104
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	17,8	16,1	-1,7
3	Tổng doanh thu (Loại CLTG)	Tr.đồng	1.100.000	1.159.443	105,4
	- Doanh thu nước	Tr.đồng	1.038.000	1.091.236	105,1
	- Doanh thu xây lắp	Tr.đồng	27.000	24.817	91,9
	- Doanh thu HĐTC (Loại CLTG)	Tr.đồng	25.000	33.396	133,6
	- Doanh thu nước Doriv	Tr.đồng	4.200	3.427	81,6
	- Doanh thu khác	Tr.đồng	5.800	6.568	113,2
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	275.000	364.497	132,5
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	275.000	316.855	115,2
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	47.642	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	248.000	327.958	132,2
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	248.000	285.080	115
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	42.878	
6	Các khoản phải nộp NS	Tr.đồng	110.000	123.074	111,9
7	Các khoản đã nộp NS	Tr.đồng	-	118.462	
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	610.000	248.743	40,8

2. Tình hình thực hiện các dự án cấp nước:

a) Các dự án vốn vay ODA:

- Dự án HTCN Nhơn Trạch giai đoạn I, công suất 100.000m³/ngày: Ngày 30/5/2024, Công ty có văn bản số 428/CN-BQLDA gửi UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư giải trình việc xin điều chỉnh Dự án theo các nội dung hướng dẫn tại văn bản số 260/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 09/01/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đầu tháng 11/2024. Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại thông báo số 458/TB-KV XIII ngày 28/12/2018, Công ty tiếp tục có văn bản đề nghị các Nhà thầu hoàn trả tiền do cắt giảm giá trị khối lượng Gói thầu CP3, CP1-B và hoàn trả tiền bồi thường do không thực hiện thu hồi đất.

- Dự án HTCN Nhơn Trạch giai đoạn II, công suất 100.000m³/ngày: Hoàn thành thanh toán giá trị còn lại của Hợp đồng Tư vấn; Báo cáo JICA, UBND tỉnh Đồng Nai về việc đã thanh toán cho Tư vấn đề xin ngừng vốn vay ODA cho dự án và điều chỉnh dự án. UBND tỉnh Đồng Nai cũng đã có văn bản gửi Bộ Tài chính đề nghị dừng vốn vay ODA cho dự án và đề nghị Công ty tổ chức triển khai công tác lập hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư để trình thẩm định, phê duyệt triển khai dự án theo quy định.

- Dự án HTCN Thiện Tân giai đoạn II, công suất 100.000m³/ngày: Công ty và Nhà thầu KUMHO thống nhất về giá trị thanh/quyết toán Hợp đồng Xây lắp. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn với Dohwa. Kiểm toán độc lập Vaco thực hiện kiểm toán dự án hoàn thành.

b) *Các dự án vốn vay thương mại và vốn khác:* trong năm 2024, Công ty đã triển khai thực hiện 15 dự án trong giai đoạn kết thúc; 15 dự án đang thi công, chuẩn bị thi công; 09 dự án trong giai đoạn thực hiện dự án và 17 dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu với khối lượng thực hiện là khoảng 194 tỷ đồng.

c) *Các công trình cải tạo, mở mạng, sửa chữa; chống thất thoát:* Trong năm đã thực hiện 30 công trình cải tạo, chuyển đổi ống STK, uPVC, ống gang xám,... thành ống HDPE trên địa bàn thành phố Biên Hòa; 02 công trình lắp mới; 13 công trình cải tạo sửa chữa tại các chi nhánh; các công trình cải tạo HTX An Hòa, thay - di dời ống và 20 công trình lắp đặt đồng hồ phân vùng tách mạng, giám sát đồng hồ với khối lượng thực hiện là khoảng 47,5 tỷ đồng.

d) *Thực hiện công tác giám sát thi công và chống thất thoát:*

- Công tác thi công: tiếp tục thực hiện các công trình HTCN do khách hàng đóng tiền; lắp đặt mới và sửa chữa/di dời đồng hồ các hộ hùn, hộ lẻ; lắp đặt van giảm áp, đồng hồ điện từ.

- Công tác giám sát thi công các công trình cấp nước do các đơn vị khác làm Chủ đầu tư: 19 công trình.

- Thực hiện hoàn thành rà soát ống STK để cải tạo và cập nhật khách hàng trên GIS; thay thế ống STK, chuyển đổi di dời các đồng hồ; dò tìm/sửa chữa điểm rò rỉ, bể ống trên địa bàn Tp. Biên Hòa; kiểm tra, sửa chữa/thay thế các đồng hồ điện từ có chỉ số tăng/giảm đột biến.

- Phối hợp Trung tâm Khoa học và Công nghệ Đồng Nai thực hiện kiểm định đồng hồ nước của Công ty nhập về với tổng số 26.530/26.530 đồng hồ nước đáp ứng yêu cầu đo lường; Thực hiện thay bảo hành 5.384 đồng hồ nước cho khách hàng; phục chế 1.829 đồng hồ.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan công tác cấp nước an toàn: Kiểm tra công tác vận hành, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu sản xuất, chống thất thoát; cân đối lưu lượng trên mạng lưới giữa các Chi nhánh Cấp nước; Điều chỉnh, vận hành các nhà máy cấp nước phù hợp trong thời điểm mực nước sông, hồ xuống thấp; Kiểm tra các van giảm áp đảm bảo áp lực an toàn trên toàn mạng lưới; ...

3. Công tác sản xuất nước uống đóng chai Doriv:

- Từ đầu 01/2024, Công ty đã đưa vào sử dụng dây chuyền công nghệ sản xuất nước đóng chai Doriv. Đến nay, đã sản xuất được 4.056 thùng 250ml, 19.294 thùng 350ml và 10.354 thùng 500ml cùng với 70.443 bình 19 lít; Doanh thu đạt 3.427 triệu đồng.

- Doriv hiện mới có hai Nhà phân phối tại khu vực Nhơn Trạch. Khách hàng thường xuyên của nước Doriv hiện nay gồm Tổng Công ty Sonadezi và 11 Công

ty thành viên Sonadezi, 25 Sở Ban ngành tỉnh, hơn 40 các Công ty, doanh nghiệp cùng với một số trường học và Khách hàng tư nhân.

4. Một số nhiệm vụ khác trong năm 2024:

- Tiếp nhận vùng cấp nước và khách hàng của 2 Hợp tác xã Miền Đông và Tuần Nghĩa - Phước Tân.

- Tiếp tục thực hiện chương trình chuyển đổi số trong công tác quản lý vận hành: áp dụng công nghệ vào quy trình khảo sát thi công lắp đặt hệ thống cấp nước cho khách hàng; Tiếp tục phối hợp với Ban Chuyển đổi số và Quản lý chất lượng cùng với Ban Nhân sự của Tổng Công ty Sonadezi cập nhật dữ liệu của toàn Công ty trên Hệ thống Báo cáo quản trị thông minh.

- Giao hạch toán phụ thuộc cho Chi nhánh Cấp nước Long Bình đồng thời triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, ban hành Quy định về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ tại các chi nhánh hạch toán phụ thuộc.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2020-2025:

1. Những thuận lợi, khó khăn trong nhiệm kỳ qua

a) Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND Tỉnh, sự hỗ trợ của các cơ quan Ban, Ngành từ Trung ương đến địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi rất lớn và có tác động tích cực đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển, các dự án hạ tầng trọng điểm được triển khai dẫn đến nhu cầu sử dụng nước tại các vùng cấp nước của Công ty tiếp tục tăng, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty có định hướng và chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn, mở rộng mạng lưới, phát triển khách hàng.

Tinh thần đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, NLD trong toàn Công ty.

b) Khó khăn

- Tình trạng tái lần chiếm hành lang tuyến ống vẫn tiếp diễn, ảnh hưởng đến an toàn cấp nước.

- Trong thời gian qua, tỉnh Đồng Nai thực hiện rất nhiều các dự án hạ tầng trọng điểm như: Mở rộng đường 25B Long Thành - Nhơn Trạch, đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đường Lê Duẩn thị trấn Long Thành ... các dự án trên trùng lắp với hệ thống cấp nước hiện hữu, do đó, Công ty phải di dời gây mất an toàn trong sản xuất, vận hành và cung cấp nước cho khách hàng.

- Tiến độ thực hiện một số dự án bị ảnh hưởng: Tác động của các yếu tố vĩ mô như Luật Đất đai, Luật đầu tư thay đổi; Các dự án đầu tư xây dựng công trình vẫn còn vướng một số thủ tục về sử dụng đất, đang chờ các cơ quan quản lý hướng dẫn, chỉ đạo hướng xử lý; Thủ tục cấp phép thi công liên quan đến nhiều đơn vị

khác nhau.

- Sự cạnh tranh trong đầu tư cấp nước, hồ sơ thỏa thuận vùng cấp nước của Công ty chưa được cấp có thẩm quyền ký kết thỏa thuận.

- Các dự án Công ty đang thực hiện phần lớn có mục đích phục vụ các địa phương theo chương trình cấp nước sạch nông thôn. Công ty đã gửi hồ sơ đề nghị hưởng cơ chế ưu đãi theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và Quyết định 35/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh nhưng đến nay chưa được giải quyết.

- Công ty vẫn đang thực hiện giá bán nước sạch theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai, Công ty đã xây dựng phương án giá nước theo quy định mới và trình các cơ quan có thẩm quyền để xem xét.

2. Một số kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được trong nhiệm kỳ 2020-2025

a) Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 05 năm 2020-2025:

Trong nhiệm kỳ, Công ty đã hoàn thành và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh do Tổng Công ty Sonadezi giao và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Tổng hợp kết quả so sánh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh giữa cuối và đầu nhiệm kỳ như sau:

Stt	Nội dung	Đvt	Đầu N/kỳ	Cuối N/ kỳ	Tăng/giảm%	BQ/năm%
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	130.221.879	142.205.850	9,2%	~ 2%
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	104.653.814	119.276.548	14%	2,8%
3	Doanh thu	Tr.đồng	1.003.515	1.159.443	15,5%	3,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	233.701	285.080	22%	4,4%
5	Tỷ lệ thất thoát	%	19,6	16,1	- 3,5	
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	15,27	18,94	24%	~ 5%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	16	60	

b) Một số dự án đầu tư đã triển khai thực hiện hiệu quả trong nhiệm kỳ

Trong nhiệm kỳ đã thực hiện đầu tư và hoàn thành đưa vào sử dụng 37 dự án nâng công suất nhà máy, hệ thống cấp nước cho thành phố Biên Hòa, các huyện Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Long Thành, Trảng Bom, Định Quán từ các nguồn vốn vay, vốn xã hội hóa và đem lại hiệu quả kinh tế xã hội như:

- Tại huyện Vĩnh Cửu: Công ty đã đầu tư HTCN và mở rộng mạng lưới tại 4 xã Bình Hòa, Bình Lợi, Tân Bình, Thanh Phú; tuyến ống cấp nước (TOCN) DT768 từ cầu Rạch Tôm đến đường Cộ Cây Xoài, KCN Tân An.

- Tại huyện Xuân Lộc: Nâng công suất Nhà máy nước Gia Ray từ 7.000m³/ngày lên 15.000m³/ngày; HTCN xã Xuân Thành; TOCN từ Trạm bơm Gia Ray đến Trạm bơm Tâm Hưng Hòa; TOCN cho dân cư 3 xã Xuân Tâm - Xuân Hưng - Xuân Hòa; TOCN cho KCN Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình

Thuận. Đang tổ chức thi công và dự kiến hoàn thành trong Quý I/2025 với 02 dự án: Tuyến ống cấp nước dọc 2 bên đường cung cấp cho các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Xuân Thọ và các xã lân cận và Lắp đặt bổ sung tuyến ống HDPE D225 (L=1.310m) từ Nhà máy Gia Ray đến Tâm Hưng Hòa. Tập trung hoàn thành toàn bộ các xã có HTCN từ HTCN tập trung trên toàn Huyện.

- Tại thành phố Biên Hòa: Tuyến ống D300 từ Ngã tư Vũng Tàu về CNCN Biên Hòa; TOCN HDPE OD560 phường Bình Đa; TOCN HDPE OD450 từ ngã 4 Tam Hiệp đến đường Hồ Văn Thê; Cải tạo ống uPVC D400 dọc đường Đồng Khởi; TOCN HDPE OD355 trên đường Võ Nguyên Giáp và tuyến ống phân phối OD160 cho Phường Phước Tân; Cải tạo TOCN gang xám D200 thành ống HDPE OD225 trên đường Cách mạng tháng 8; Lắp đặt TOCN HDPE OD400 Phường Tân Hiệp; Lắp đặt TOCN từ cầu Sập đến trường tiểu học Nguyễn Tri Phương; Lắp đặt ống HDPE OD400 cấp nước từ Trạm bơm tăng áp Thiện Tân (giai đoạn 2) ra Xa Lộ Hà Nội; HTCN Phường Tam Phước; Long Hưng...đảm bảo cấp nước cho toàn địa bàn thành phố.

- Tại huyện Long Thành: HTCN xã Lộc An; TOCN đường Lý Thường Kiệt; TOCN xã Cẩm Đường; HTCN xã An Phước. Hiện nay khu vực Thị trấn Long Thành và 07/13 xã gồm Tam An, Long Đức, An Phước, Lộc An, Long An, Bình Sơn, Cẩm Đường đã có mạng lưới tuyến ống cấp nước của Công ty và đang tiếp tục đầu tư mở rộng (Lộc An, Long Đức, Long An, Bình Sơn); đầu tư mới mạng lưới cấp nước xã Bình An đang thi công, dự kiến hoàn thành trong quý I/2025; Tuyến ống cấp nước cho dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành xã Long An đã hoàn thành khoảng 99%.

- Tại huyện Trảng Bom: tuyến ống HDPE D400 từ ngã ba Trị An đến cầu Sông Thao; HTCN xã Quảng Tiến; HTCN xã Thanh Bình, xã Cây Gáo; HTCN xã Sông Trầu; Tuyến ống chuyển tải và phân phối dọc QL1A từ KCN Bàu Xéo đến Ngã tư Dầu Giây.

- Tại huyện Định Quán: Tuyến ống phân phối tại các đường hẻm xã Phú Vinh.

Nhìn chung, các dự án được triển khai theo đúng đề án nước sạch 2021 - 2025 của UBND Tỉnh và đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng trong vùng cấp nước Công ty đăng ký. Các dự án đều đã và đang được quản lý chặt chẽ, bài bản và ngày càng đem lại hiệu quả cao cho Công ty.

c) Các hoạt động khác:

- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; thực hiện hóa đơn điện tử, thu tiền nước qua các kênh nhờ thu;

- Thực hiện công tác lắp đặt đồng hồ điện tử cho các khách hàng lớn; thay thế, cải tạo đường ống cũ; thay thế bảo hành đồng hồ khách hàng sử dụng trên 5 năm; thực hiện các giải pháp để giảm tỷ lệ thất thoát nước; triển khai công tác khoán chi phí, tiết kiệm điện năng, hóa chất;

- Sắp xếp bố trí nhân lực hợp lý; cơ cấu lại các phòng, ban chuyên môn nâng

cao hiệu quả trong hoạt động quản lý điều hành;

- Ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý của Công ty: cập nhật và quản lý mạng lưới bằng phần mềm GIS, quản lý văn phòng bằng phần mềm Doffice, Fast, từng bước áp dụng công nghệ Scada để vận hành tự động các nhà máy ...;

- Trong nhiệm kỳ vừa qua, Công ty đã triển khai đưa vào sản xuất sản phẩm mới là nước uống đóng chai nhãn hiệu Doriv, việc này đã tạo thêm việc làm và góp phần xây dựng thương hiệu Công ty.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD NHIỆM KỲ 2025-2030

I. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Với những kết quả đạt được trong năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đề ra một số chỉ tiêu, kế hoạch trọng tâm trong năm 2025 như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản:

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2025
1	Doanh thu	Đồng	1.190.000.000.000
	- Doanh thu nước	Đồng	1.130.000.000.000
	- Doanh thu xây lắp	Đồng	24.900.000.000
	- Doanh thu HETC	Đồng	25.000.000.000
	- Doanh thu Doriv + khác	Đồng	10.100.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	300.000.000.000
	- Lợi nhuận trước thuế (loại trừ CLTG)	Đồng	300.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	270.000.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế (loại trừ CLTG)	Đồng	270.000.000.000
4	Các khoản nộp Ngân sách	Đồng	120.000.000.000
5	Xây dựng cơ bản	Đồng	471.000.000.000

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm:

Tiếp tục từng bước tự động hóa trong sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động.

Tiếp tục tăng cường công tác phát triển khách hàng tại các khu vực Trảng Bom, Long Thành, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc.

Lập hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường và điều chỉnh giấy phép khai thác cho các Nhà máy nhằm đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn cho Hệ thống cấp nước do Công ty quản lý.

Làm việc với các Sở ngành để được phê duyệt phương án giá nước mới theo thông tư 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính.

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ các tuyến ống. Giám sát chặt chẽ việc quản lý hành lang tuyến ống của các đơn vị được giao quản lý.

Tăng cường công tác tuyên truyền thông qua các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội về các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các mặt hoạt động khác tạo sự đồng thuận, thấu hiểu và đoàn kết trong tập thể nhằm hoàn thành tốt mọi kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra.

3. Đối với các dự án, công trình cấp nước:

a) Đối với các dự án ODA:

- Dự án HTCN Nhơn Trạch giai đoạn I: Tiếp tục phối hợp và thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai và các Sở ngành chức năng để hoàn thành điều chỉnh dự án làm cơ sở quyết toán dự án hoàn thành.

- Dự án HTCN Nhơn Trạch giai đoạn II: Triển khai lựa chọn Tư vấn phù hợp để thực hiện công tác lập và hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định; Hoàn tất công tác điều chỉnh dự án.

- Dự án HTCN Thiện Tân giai đoạn II: Quyết toán dự án hoàn thành

b) Đối với các dự án vốn vay thương mại và vốn khác: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nhằm đảm bảo phát huy tối đa công suất cấp nước của các nhà máy, góp phần tăng doanh thu, chiếm lĩnh được thị trường, giảm áp lực cạnh tranh từ các nhà đầu tư khác đồng thời đảm bảo đúng các quy định, thủ tục trong đầu tư xây dựng cơ bản.

c) Các công trình cải tạo, mở mạng, sửa chữa nhỏ: Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới tuyến ống, van trên GIS; dò tìm ống bể, phân vùng tách mạng, lắp các dataloger theo dõi áp lực mạng lưới tuyến ống để điều tiết áp lực nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước; Dự kiến lắp đặt thí điểm van giảm áp điều khiển từ xa để có cơ sở đánh giá thực hiện toàn Công ty; Cải tạo ống STK và uPVC bằng ống HPDE.

II. Định hướng kế hoạch SXKD 5 năm (2025-2029):

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	145.690.200	149.960.000	154.365.000	158.905.000	163.565.000
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	124.000.000	127.680.000	131.750.000	135.944.000	140.240.000
3	Tổng doanh thu (Loại trừ CLTG)	Tr.đồng	1.190.000	1.218.000	1.260.000	1.297.000	1.335.000
4	Lợi nhuận sau thuế (Loại trừ CLTG)	Tr.đồng	270.000	274.300	278.500	282.300	296.500
5	Phải nộp NSNN	Tr.đồng	120.000	125.000	125.000	130.000	130.000
6	% LNST/Vốn	%	17,46	16,85	14,98	13,49	13,61
7	Đầu tư XD CB	Tr.đồng	471.000	866.000	1.084.000	825.000	995.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	14%	13%	11%	11%	12%
9	Số tiền chia cổ tức	Tr.đồng	168.000	156.000	165.000	165.000	180.000
10	Tỷ lệ thất thoát nước	%	15,0	15,0	14,9	14,8	14,6

Tiếp tục tăng cường đẩy mạnh các giải pháp trong quản lý điều hành; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm như công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng và nâng cao thương hiệu Công ty. Thực hiện quyết liệt các công tác chuyển đổi số, xây dựng kế hoạch tổng thể về chuyển đổi số cho toàn Công ty: chuyển đổi số về hoạt động quản lý, chuyển đổi số trong sản xuất,... để phân kỳ đầu tư cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo.

Rà soát, xây dựng lộ trình thực hiện công tác tăng vốn điều lệ vào thời điểm phù hợp.

Tiếp tục tập trung khắc phục những khó khăn vướng mắc đẩy mạnh triển khai thực hiện các dự án đầu tư; duy trì công tác mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng.

Tập trung rà soát, thực hiện các nội dung liên quan đến việc triển khai các dự án nâng công suất các Nhà máy hiện hữu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển dài hạn của Công ty.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: Xác định rõ nguyên nhân thất thoát, có kế hoạch tổng quan để đưa ra giải pháp tổng thể để triển khai thực hiện. Tiếp tục thực hiện phân vùng để theo dõi giám sát, rà soát và cập nhật lại hệ thống theo từng phường, từng DMA thực hiện triệt để có cơ sở quản lý và tiếp giảm tỷ lệ thất thoát nước trong các năm tới

Tiếp tục thực hiện các biện pháp quản trị nguồn nhân lực, thực hiện luân chuyển cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ năng động có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu công việc. Đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực của CBCNV, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kế cận, quy hoạch.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

E:\HIỆN\HĐQT\HĐCB\2025

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Chắt

Số: 02 /TTr-HĐQT

Biên Hoà, ngày 21 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024
của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2024 (cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán theo đúng quy định, đồng thời đăng tải trên Website của Công ty (tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong>).

(đính kèm nội dung Báo cáo tài chính)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Cổ đông Công ty;
 - HĐQT, BGĐ Công ty;
 - Ban Kiểm soát Công ty;
 - Lưu: VT, HĐQT.
- L/HSNTHĐQT/ĐHCD/2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chát



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259296, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 4 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 13 tháng 11 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : +84 (0251) 384 3316
- Fax : +84 (0251) 384 7149

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Quản lý ghi thu	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Biên Hòa	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Bình	493/15, Tổ 8, Khu phố 9, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thiện Tân	329 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Nhơn Trạch	327 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Vĩnh An	02, đường Võ Văn Tần, Tổ 2, Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc (Khu vực Xuân Lộc)	Tổ 1, Khu 7, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc (Khu vực Tân Định)	775 Quốc lộ 20, Khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thạnh Phú	119A, lộ 768, ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Thành	113 Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch;
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;
- Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15 mm đến 100 mm (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên ngành nước;
- Kinh doanh khách sạn;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước;
- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp thoát nước; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng-công nghiệp; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán - tổng dự toán; Thẩm định kết quả đầu thầu;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Xây dựng nhà ở và cho thuê nhà; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh bất động sản;
- Điều hành tour du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng các công trình cấp thoát nước;
- Xây dựng công trình dân dụng.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Văn Chất	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thiên	Phó Chủ tịch
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên
Ông Nguyễn Cao Hà	Thành viên
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Võ Văn Bình	Thành viên
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Ngọc Sáu	Trưởng ban
Ông Nguyễn An Quốc	Thành viên
Ông Nguyễn Duy Khang	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Hồng	Giám đốc
Ông Đặng Văn Chất	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Cao Hà	Phó Giám đốc
Ông Trần Văn Nguyên	Phó Giám đốc (bổ nhiệm kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024)
Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Giám đốc (miễn nhiệm kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2024)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Phạm Thị Hồng – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

149815.C
CÔNG TY
NHÌEM HỮU H
DÂN VÀ TƯ V
A & C
TP. HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Phạm Thị Hồng
Giám đốc

Ngày 06 tháng 02 năm 2025



Số: 1.0103/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2025

Phan Cao Huyền

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3523-2021-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		675.751.689.566	557.588.730.627
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		25.667.043.439	44.996.501.511
1. Tiền	111	V.1	25.667.043.439	44.996.501.511
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		553.700.000.000	420.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	553.700.000.000	420.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		57.903.015.892	52.449.922.402
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	35.854.654.966	39.000.455.658
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.381.382.436	4.595.382.752
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	22.957.272.615	10.373.557.766
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.290.294.125)	(1.519.473.774)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		38.075.145.070	34.916.399.800
1. Hàng tồn kho	141	V.7	38.075.145.070	34.916.399.800
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		406.485.165	5.225.906.914
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	406.485.165	257.015.879
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	4.968.891.035
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.649.778.839.488	2.791.482.279.301
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.320.975.314.558	2.490.413.588.705
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.026.332.037.620	2.206.762.522.067
- Nguyên giá	222		5.139.970.648.342	5.032.175.713.566
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.113.638.610.722)	(2.825.413.191.499)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	294.643.276.938	283.651.066.638
- Nguyên giá	228		373.931.378.291	355.151.594.291
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(79.288.101.353)	(71.500.527.653)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		158.249.181.094	148.497.652.517
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	158.249.181.094	148.497.652.517
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		146.702.786.642	148.123.921.223
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	103.728.819.600	103.728.819.600
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	7.800.368.003	7.800.368.003
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	54.209.842.490	53.069.722.490
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(19.036.243.451)	(16.474.988.870)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		23.851.557.194	4.447.116.856
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	23.851.557.194	4.447.116.856
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.325.530.529.054	3.349.071.009.928

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.040.516.672.045	1.210.165.060.221
I. Nợ ngắn hạn	310		435.791.247.734	458.273.704.164
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	48.076.779.431	89.946.918.876
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13a	5.099.503.566	6.277.598.044
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	12.936.338.289	8.113.426.776
4. Phải trả người lao động	314	V.15	66.134.938.552	61.777.625.264
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	8.698.508.591	12.637.791.602
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	16.420.367.534	13.097.756.311
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	223.201.073.681	222.076.755.393
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	55.223.738.090	44.343.831.896
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		604.725.424.311	751.891.356.057
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.13b	6.608.516.442	6.667.913.192
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.382.977.596	1.326.050.500
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	596.733.930.273	743.897.392.365
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai




BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.285.013.857.009	2.138.905.949.707
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.285.013.857.009	2.138.905.949.707
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	115.307.706.961	115.307.706.961
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	264.768.092.419	177.796.296.128
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	704.938.057.629	645.801.946.618
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		376.979.491.700	645.801.946.618
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		327.958.565.929	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.325.530.529.054	3.349.071.009.928

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025


Nguyễn Bách Thảo
Người lập
Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng
Phạm Thị Hồng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.119.479.367.341	1.059.947.548.005
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.119.479.367.341	1.059.947.548.005
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	677.546.501.082	653.018.249.403
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		441.932.866.259	406.929.298.602
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	81.038.302.175	68.010.171.233
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	35.922.712.932	33.785.272.922
Trong đó: chi phí lãi vay	23		29.458.328.179	28.354.184.906
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	61.189.226.697	56.544.900.278
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	63.215.426.340	55.397.044.557
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		362.643.802.465	329.212.252.078
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.567.866.610	6.588.514.328
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.713.714.243	2.234.488.036
13. Lợi nhuận khác	40		1.854.152.367	4.354.026.292
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		364.497.954.832	333.566.278.370
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	36.539.388.903	16.971.107.465
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>327.958.565.929</u>	<u>316.595.170.905</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9		

Nguyễn Bách Thảo
Người lậpNguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởngPhạm Thị Hồng
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		364.497.954.832	333.566.278.370
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9; V.10	296.012.992.923	281.416.927.177
- Các khoản dự phòng	03	V.2b, V.6	6.332.074.932	3.623.447.138
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(47.642.456.443)	(28.093.877.126)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(30.384.562.709)	(39.583.556.039)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	29.458.328.179	28.354.184.906
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		618.274.331.714	579.283.404.426
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.923.578.822)	(6.293.939.987)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.158.745.270)	2.628.962.028
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(36.812.521.801)	67.599.486.857
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(19.553.909.624)	426.961.809
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16; VI.4	(30.923.300.630)	(29.848.030.137)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(32.066.124.518)	(18.933.293.644)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	11.920.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19; V.20	(26.972.752.433)	(23.079.250.539)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		465.863.398.616	571.796.220.813
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4; V.9 V.11; V.12	(133.717.540.998)	(245.867.801.319)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(788.700.000.000)	(480.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	655.000.000.000	450.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(1.140.120.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.3	25.840.552.573	41.446.665.628
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(242.717.108.425)	(234.421.135.691)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

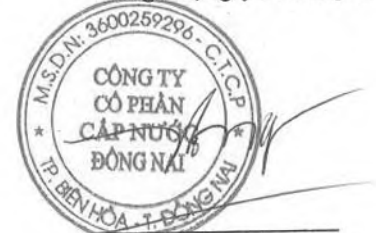
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	122.371.634.717	164.781.204.926
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(220.768.322.080)	(293.620.953.409)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17a, V.20a	(144.079.060.900)	(203.718.651.720)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(242.475.748.263)	(332.558.400.203)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(19.329.458.072)	4.816.684.919
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	44.996.501.511	40.179.816.592
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	25.667.043.439	44.996.501.511

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025


Nguyễn Bách Thảo
 Người lập


Nguyễn Thu Oanh
 Kế toán trưởng


Phạm Thị Hồng
 Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
5. **Cấu trúc Công ty**
Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Phân phối nước sạch	52,44%	52,44%	52,44%
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	02 bis Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Phân phối nước sạch	51,00%	51,00%	51,00%

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	52 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khai thác nước phục vụ công nghiệp; Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch	36,00%	36,00%	36,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Quản lý ghi thu	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Biên Hòa	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Bình	Tổ 8, Khu phố 9, Phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thiện Tân	329 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Nhơn Trạch	327 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Vĩnh An	02, đường Võ Văn Tần, Tổ 2, Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc (Khu vực Xuân Lộc)	Tổ 1, Khu 7, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc (Khu vực Tân Định)	775 Quốc lộ 20, Khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thanh Phú	119A, lộ 768, ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Thành	113 Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 885 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 891 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá chào của Ngân hàng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu do Ngân hàng Nhà nước công bố.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty tương xứng cổ giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá chào của Ngân hàng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu do Ngân hàng Nhà nước công bố.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con và liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhận với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công ty vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công ty vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công ty vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trưng Dìng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí bồi thường. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bồi thường

Chi phí bồi thường hệ thống cấp nước Thiện Tân giai đoạn 2 phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo vòng đời của dự án (486 tháng).

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 12
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 40

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÔNG NAI

Địa chỉ: 03 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Tân Hưng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cán mực tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng (các tài khoản đồng loại (nếu có))

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí được Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí bồi đắp, cải tạo, mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 20 - 30 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản

Chi phí xây dựng cơ bản đã được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 25 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn liền với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Quyền sử dụng của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 02 - 05 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) liên quan tới sản xuất trong quá trình xây dựng, lắp đặt thiết bị, lắp đặt đồ phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý công trình chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang trực tiếp. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến tăng vốn và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các hợp đồng hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ. Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp nước sạch

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận vào từng kỳ (mỗi tháng) dựa trên khối lượng nước (m³) mà khách hàng đã tiêu dùng (chỉ số đồng hồ nước cuối kỳ trừ chỉ số đồng hồ nước đầu kỳ) nhân với đơn giá nước định mức lũy tiến đối với hộ dân cư, đối với các khách hàng còn lại áp dụng đơn giá cố định được công ty công bố theo từng thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản cố định cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản cố định thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trưng Dũ, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	46.775.299	162.764.855
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	25.620.268.140	44.833.736.656
Cộng	25.667.043.439	44.996.501.511

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 12 tháng.

Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn 3.700.000.000 VND tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai được dùng để ký quỹ bảo lãnh việc mua bán điện với Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Giá gốc	Số cuối năm Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Số đầu năm Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	103.728.819.600	-	-	103.728.819.600	-	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (99)	96.973.819.600	-	-	96.973.819.600	-	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (99)	12.750.000.000	-	-	12.750.000.000	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.002.999.000	-	-	7.002.999.000	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (99)	7.002.999.000	-	-	7.002.999.000	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14.209.000.000	(19.026.243.439)	41.911.116.719	14.209.000.000	(24.474.988.876)	49.973.432.124
Công ty Cổ phần Bonded (Chảo Đam) (99)	3.179.542.490	-	7.241.163.200	1.077.722.490	-	5.287.446.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadeh (99)	2.030.000.000	-	3.100.000.000	2.030.000.000	-	3.010.000.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (99)	10.000.000.000	(19.036.243.439)	10.963.756.449	10.000.000.000	(16.474.988.876)	33.525.011.124
Cộng	165.139.819.600	(19.026.243.439)	146.113.576.161	165.139.819.600	(24.474.988.876)	140.664.830.724

(99) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120 đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 11 tháng 4 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 52,44% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

(99) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600979223 đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 09 tháng 11 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

(99) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879 đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 11 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 36% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iv) Trong năm Công ty mua thêm 57.006 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 171.018 cổ phiếu, tương đương 0,08% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức.
- (v) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 100.000 cổ phiếu, tương đương 12% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.
- (vi) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 5.000.000 cổ phiếu, tương đương 9,8% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	16.474.988.870	12.851.541.732
Trích lập dự phòng bổ sung	2.561.254.581	3.623.447.138
Số cuối năm	19.036.243.451	16.474.988.870

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.575.520.000	51.470.911.000
Cổ tức được chia	5.243.736.000	5.243.736.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh		
Cổ tức được chia	2.550.000.000	1.911.658.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	295.732.561	299.539.469
Thu nhập chuyển nhượng điện	-	215.966.669
Chi phí dịch vụ	-	1.946.142.074
Cổ tức được chia	1.688.400.000	2.532.600.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	4.575.895.155	6.113.877.943
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	4.456.689.825	4.030.128.375
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	-	1.950.323.025
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	106.513.980	123.563.593
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	-	3.888.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	5.554.500	2.393.725
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	6.264.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	-	1.447.200
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	-	1.274.400
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	872.856	859.625
Phải thu các khách hàng khác	31.278.759.811	32.886.577.715
Cộng	35.854.654.966	39.000.455.638

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ING	493.758.998	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Á Châu	-	1.893.609.449
Công ty TNHH Kiểm toán VACO	529.395.028	738.895.012
Công ty Cổ phần Khoan & Xây lắp Cấp thoát Nước (Viwaseen 11)	884.398.140	-
Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Thiết bị Ngành nước (Viwaseen 14)	1.292.585.196	-
Các nhà cung cấp khác	1.181.245.074	1.962.878.291
Cộng	4.381.382.436	4.595.382.752

Số dư cuối năm của khoản trả trước cho người bán liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản là 174.376.974 VND (số đầu năm là 3.386.943.126 VND).

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Định phòng	Giá trị	Định phòng
Tạm ứng vật tư lắp đặt dự án tuyến ống cấp nước xã Cẩm Đường	-	-	1.304.167.000	-
Tạm ứng vật tư lắp đặt tuyến ống cấp nước L300 dọc đường vận sông Đồng Nai	4.014.591.980	-	-	-
Tạm ứng vật tư lắp đặt hệ thống cấp nước xã Bình An, huyện Long Thành (giai đoạn 2)	4.283.149.194	-	-	-
Phải thu liên quan đến Dự án cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 1	4.016.570.551	(3.770.820.351)	4.016.570.551	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	7.570.431.095	-	3.026.410.939	-
Tạm ứng	573.000.000	-	914.839.724	-
Các khoản bảo hiểm bất buộc trách theo lương	237.954.396	-	238.803.946	-
Khấu hết các ngắn hạn	353.000.000	-	353.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.934.583.399	-	519.794.586	-
Cộng	24.981.272.615	(3.770.820.351)	10.373.337.766	-

6. Nợ xấu

Công ty có các khoản nợ xấu của các khách hàng nợ tiền nước và nợ khác với thời gian quá hạn từ 06 tháng trở lên với tổng giá trị các khoản nợ xấu là 13.537.130.820 VND (số đầu năm là 7.863.241.129 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.519.473.774	1.519.473.774
Trích lập dự phòng bổ sung	3.770.820.351	-
Số cuối năm	5.290.294.125	1.519.473.774

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	37.738.244.114	-	34.245.325.900	-
Công cụ, dụng cụ	270.494.513	-	263.952.037	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	302.347.985	-
Hàng hóa	-	-	104.773.878	-
Thành phẩm	66.406.443	-	-	-
Cộng	38.075.145.070	-	34.916.399.800	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	290.341.463	257.015.879
Công cụ, dụng cụ	116.143.702	-
Cộng	406.485.165	257.015.879

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.976.055.112	-
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.129.006.264	1.555.143.048
Chi phí bồi thường	19.692.373.360	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	54.122.458	2.891.973.808
Cộng	23.851.557.194	4.447.116.856

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	937.935.737.882	1.162.634.772.082	2.886.176.458.732	37.674.229.822	7.734.515.048	5.032.175.713.566
Mua trong năm	983.116.961	3.781.381.522	663.366.074	280.990.650	168.861.076	5.877.715.683
Đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn hoàn thành	16.707.537.813	13.379.053.122	75.489.981.501	-	-	105.576.572.436
Giảm theo giá trị quyết toán	(3.207.263.807)	-	(452.089.536)	-	-	(3.659.353.343)
Phân loại lại	(905.395.441)	905.395.441	-	-	-	-
Số cuối năm	951.513.733.498	1.180.720.692.167	2.961.877.716.771	37.955.219.872	7.903.376.124	5.139.970.648.342
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	280.649.617.971	382.362.924.592	276.885.081.061	37.192.269.822	6.550.746.070	983.640.639.514
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	550.554.044.598	863.774.227.671	1.366.559.476.310	37.328.760.996	7.196.681.924	2.825.413.191.499
Khấu hao trong năm	35.363.773.560	79.391.640.092	173.101.473.715	235.443.056	133.088.800	288.225.419.223
Số cuối năm	585.917.818.158	943.165.867.763	1.539.660.950.025	37.564.204.052	7.329.770.724	3.113.638.610.722

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trưng Dũ, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	387.381.693.284	298.880.444.411	1.319.816.983.422	345.468.826	537.833.124	2.206.762.527.067
Số cuối năm	365.595.915.259	237.554.734.404	1.422.216.766.746	391.815.828	573.695.449	2.026.332.837.620
Trong đó:						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 944.720.307.828 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai, Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch II, Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.18b).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chi phí quy hoạch bản đồ	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	350.312.046.176	2.814.843.027	2.024.705.088	355.151.594.291
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	18.779.784.000	-	-	18.779.784.000
Số cuối năm	369.091.830.176	2.814.843.027	2.024.705.088	373.931.378.291
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	150.000.000	1.274.564.000	2.024.705.088	3.449.269.088

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	67.580.512.332	1.895.310.233	2.024.705.088	71.500.527.653
Khấu hao trong năm	7.725.962.540	61.611.160	-	7.787.573.700
Số cuối năm	75.306.474.872	1.956.921.393	2.024.705.088	79.288.101.353

Giá trị còn lại

Số đầu năm	282.731.533.844	919.532.794	-	283.651.066.638
Số cuối năm	293.785.355.304	857.921.634	-	294.643.276.938

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 287.698.526.112 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch II (xem thuyết minh số V.18b).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	51.970.183	1.066.661.443	(744.570.997)	(263.441.522)	110.619.107
Xây dựng cơ bản dở dang	146.660.922.409	137.878.036.833	(107.700.607.107)	(20.417.056.264)	156.421.295.871
• Dự án Nhơn Trạch giai đoạn 1	21.018.104.772	-	(18.779.784.000)	-	2.238.320.772
• Dự án Nhơn Trạch giai đoạn 2	86.379.277.932	2.344.364.207	-	(17.250.000)	88.706.392.139
• Dự án Thiện Tân giai đoạn 2	20.490.518.415	244.247.582	-	(20.269.935.268)	464.830.729
• Các dự án khác	18.773.021.290	135.289.425.044	(88.920.823.107)	(129.870.996)	65.011.752.231
Sửa chữa lớn tài sản cố định	1.784.759.925	16.122.727.953	(15.911.178.332)	(279.043.430)	1.717.266.116
Cộng	148.497.652.517	155.067.426.229	(124.356.356.436)	(20.959.541.216)	158.249.181.094

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	17.214.260.369	1.767.741.234
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	-	1.325.962.997
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	351.809.431	351.809.431
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	-	57.430.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	19.706.124	32.538.806
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	16.842.744.814	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	30.862.519.062	88.179.177.642
Công ty Cổ phần Xây dựng và Công nghệ cao HTC	194.157.680	194.157.680
Công ty Cổ phần DNP Holding	5.364.279.993	3.010.251.666
Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ – Kỹ thuật Đức Hùng	1.299.959.852	3.165.737.862
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	5.304.915.340	8.127.164.980
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Anh	778.070.161	17.805.555.389
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	-	26.398.160.898
Các nhà cung cấp khác	17.921.136.036	29.478.149.167
Cộng	48.076.779.431	89.946.918.876

Số dư khoản phải trả người bán liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản là 3.631.352.232 VND (số đầu năm là 4.235.212.029 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước**13a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Khoản khách hàng trả trước tiền thi công hệ thống cấp, thoát nước.

13b. Người mua trả tiền trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của bên liên quan	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	2.000.000.000	2.000.000.000
Trả trước của khách hàng khác	4.608.516.442	4.667.913.192
Công ty Cổ phần Đô thị Amata Long Thành	4.608.516.442	4.667.913.192
Cộng	6.608.516.442	6.667.913.192

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	20.280.621.989	(20.019.619.823)	261.002.166
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.471.107.465	36.539.388.903	(32.066.124.518)	7.944.371.850
Thuế thu nhập cá nhân	245.447.003	5.092.772.067	(4.929.928.996)	408.290.074
Thuế tài nguyên	470.134.190	5.940.679.670	(5.919.821.590)	490.992.270
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	102.467.487	1.246.217.066	(1.348.684.553)	-
Các loại thuế khác	-	12.000.000	(12.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.824.270.631	53.962.432.550	(53.955.021.252)	3.831.681.929
Cộng	8.113.426.776	123.074.112.245	(118.251.200.732)	12.936.338.289

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

• Dịch vụ lắp đặt công trình từ nguồn kinh phí cộng đồng	Không chịu thuế
• Dịch vụ cấp nước	5%
• Các dịch vụ khác	
Từ ngày 01/01/2024 đến 30/06/2024 áp dụng theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau	08 hoặc 10%
Từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024 áp dụng theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau	08 hoặc 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty xác định thuộc đối tượng hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa thành lập do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, đáp ứng tiêu chí về cơ sở xã hội hóa theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Trước khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp Công ty chưa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo lĩnh vực ưu đãi thuế. Do đó Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo (từ năm 2019 đến năm 2023) đối với hoạt động được hưởng ưu đãi. Thu nhập từ các hoạt động khác Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	364.497.954.832	333.566.278.370
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.483.682.643	1.697.525.771
Thu nhập chịu thuế	366.981.637.475	335.263.804.141
Thu nhập được miễn thuế	(9.796.148.000)	(9.987.994.500)
Thu nhập tính thuế	357.185.489.475	325.275.809.641
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	347.212.831.632	320.560.363.087
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 20%)	9.972.657.844	4.715.446.554
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	71.437.097.895	65.055.161.928
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(34.721.283.163)	(32.056.036.309)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	(16.028.018.154)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	(176.425.829)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	36.539.388.903	16.971.107.465

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác tài nguyên nước với mức thuế suất 1% trên sản lượng khai thác nước mặt và thuế suất 5% trên sản lượng khai thác nước ngầm. Giá tính thuế theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Phí bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	3.507.021.549	4.971.994.000
Chi phí lắp đặt	90.162.508	1.398.489.868
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	5.101.324.534	6.267.307.734
Cộng	8.698.508.591	12.637.791.602

17. Phải trả khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan – Nhận cọc vỏ bình nước Doriv	12.930.000	12.930.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	16.407.437.534	13.084.826.311
Phí bảo vệ môi trường	3.394.766.321	3.590.997.930
Tiền nước khách hàng ứng trước	2.489.035.688	935.830.320
Phải trả tiền bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng	1.580.443.485	2.034.416.320
Kinh phí công đoàn	1.488.670.812	1.488.670.812
Phí dịch vụ môi trường rừng	1.522.458.080	1.442.548.278
Cổ tức phải trả	388.835.000	467.895.900
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.543.228.148	3.124.466.751
Cộng	16.420.367.534	13.097.756.311

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bồi thường di dời trạm bơm nước thô Biên Hòa	1.308.800.500	1.308.800.500
Các khoản phải trả dài hạn khác	74.177.096	17.250.000
Cộng	1.382.977.596	1.326.050.500

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Vay

18a. Vay ngắn hạn

Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b).

Công ty có khả năng trả được khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	222.076.755.395	249.751.593.647
Số tiền vay phát sinh trong năm	-	42.776.703.222
Kết chuyển từ vay dài hạn	217.460.266.600	222.076.755.395
Số tiền vay đã trả	(216.335.948.314)	(287.014.569.532)
Chênh lệch tỷ giá	-	(5.513.727.337)
Số cuối năm	223.201.073.681	222.076.755.395

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch II ⁽ⁱ⁾	314.986.498.588	496.846.227.968
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai ⁽ⁱⁱ⁾	206.769.569.330	156.804.702.330
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	45.890.293.805	49.879.469.600
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ^(iv)	23.885.068.505	32.432.287.412
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa ^(v)	5.202.500.045	6.803.269.289
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ^(vi)	-	1.131.435.766
Cộng	596.733.930.273	743.897.392.365

- (i) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch II để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 18 - 25 năm, thời gian ân hạn từ 05 - 08 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (ii) Khoản vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 06 - 10 năm, thời gian ân hạn từ 03 - 24 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh để đầu tư dự án xây dựng hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 2 với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 25 năm, thời gian ân hạn 07 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai để thanh toán các chi phí và giải ngân hoàn vốn để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.9).
- (v) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa để thanh toán các chi phí và giải ngân hoàn vốn để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 06 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai để thanh toán các chi phí và giải ngân hoàn vốn để cải tạo nâng công suất nhà máy nước Biên Hòa với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	223.201.073.681	222.076.755.395
Trên 01 năm đến 05 năm	450.880.105.092	658.507.975.419
Trên 05 năm	145.853.825.181	85.389.416.946
Cộng	819.935.003.954	965.974.147.760

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	743.897.392.365	871.678.436.536
Số tiền vay phát sinh	122.371.634.717	122.004.501.704
Số tiền vay đã trả	(4.432.373.766)	(6.606.383.877)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(217.460.266.600)	(222.076.755.395)
Chênh lệch tỷ giá	(47.642.456.443)	(21.102.406.603)
Số cuối năm	596.733.930.273	743.897.392.365

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	22.545.104.268	14.495.299.382	(10.399.205.800)	26.641.197.850
Quỹ phúc lợi	21.775.157.542	14.495.299.381	(7.699.186.769)	28.571.270.154
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	25.570.086	972.000.000	(986.300.000)	11.270.086
Cộng	44.345.831.896	29.962.598.763	(19.084.692.569)	55.223.738.090

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.200.000.000.000	115.307.706.961	138.143.900.875	607.939.180.999	2.061.390.788.835
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	316.595.170.905	316.595.170.905
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	39.652.395.253	(66.844.345.422)	(27.191.950.169)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(204.000.000.000)	(204.000.000.000)
Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tổng Công ty	-	-	-	(7.888.059.864)	(7.888.059.864)
Số dư cuối năm trước	1.200.000.000.000	115.307.706.961	177.796.296.128	645.801.946.618	2.138.905.949.707
Số dư đầu năm nay	1.200.000.000.000	115.307.706.961	177.796.296.128	645.801.946.618	2.138.905.949.707
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	327.958.565.929	327.958.565.929

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	86.971.796.291	(116.934.395.054)	(29.962.598.763)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(144.000.000.000)	(144.000.000.000)
Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tổng Công ty	-	-	-	(7.888.059.864)	(7.888.059.864)
Số dư cuối năm nay	<u>1.200.000.000.000</u>	<u>115.307.706.961</u>	<u>264.768.092.419</u>	<u>704.938.057.629</u>	<u>2.285.013.857.009</u>

20b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	120.000.000	120.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCD 2024 ngày 29 tháng 3 năm 2024 như sau:

	Số được phân phối	Số trích trong năm nay
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	86.971.796.291	86.971.796.291
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	26.091.538.887	26.091.538.887
• Trích Quỹ công tác xã hội cộng đồng	2.899.059.876	2.899.059.876
• Trích Quỹ thưởng người quản lý	972.000.000	972.000.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông (*)	192.000.000.000	144.000.000.000

(*) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Công ty đã quyết định chia cổ tức năm 2023 cho các cổ đông với tỷ lệ 16% trên vốn điều lệ, tương đương số tiền là 192.000.000.000 VND. Trong năm 2023, Công ty đã tạm ứng 4% cổ tức năm 2023 cho các cổ đông với số tiền 48.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 21/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 10 năm 2023.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp**Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 23.098,63 USD (số đầu năm là 23.098,63 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước	1.091.235.873.039	1.025.098.058.775
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	24.816.881.302	31.627.354.830
Doanh thu bán nước tinh khiết	3.426.613.000	3.222.134.400
Cộng	1.119.479.367.341	1.059.947.548.005

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	79.090.295.800	67.385.890.200
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	56.651.334.190	52.171.206.834
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	27.001.505.400	22.822.064.400
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	2.769.945.427	1.540.170.133
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	457.555.700	636.149.735
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	700.143.600	567.109.800
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	339.545.618	329.523.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	194.856.173	180.878.500
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	120.560.000	104.761.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	71.001.000	91.471.000
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	120.750.000	55.065.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	72.504.000	50.685.500
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công Nghiệp	28.940.000	24.840.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	34.373.500	24.805.500
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	16.140.000	13.460.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	19.502.500	12.496.000

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước	660.069.220.318	622.537.634.698
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	14.289.451.790	28.127.284.182
Giá vốn nước tinh khiết	3.187.828.965	2.353.330.523
Cộng	677.546.501.082	653.018.249.403

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	20.588.414.709	29.595.561.539
Cổ tức được chia	9.796.148.000	9.987.994.500
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.011.283.023	332.738.068
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	47.642.456.443	28.093.877.126
Cộng	81.038.302.175	68.010.171.233

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trưng Bàng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	29.451.328.179	28.354.124.906
Dự phòng tổn thất đầu tư	2.561.254.591	3.623.447.138
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.823.130.172	1.897.640.878
Chi phí khác	59.000.000	-
Cộng	35.922.712.932	33.785.272.922

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	26.739.810.462	27.054.563.832
Chi phí vật liệu, bao bì	22.661.772.368	18.175.844.926
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	897.751.034	862.659.994
Chi phí khấu hao tài sản cố định	391.484.893	445.299.830
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.594.714.445	4.764.032.743
Các chi phí khác	3.903.693.495	5.242.488.931
Cộng	61.189.326.697	56.544.990.278

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	45.927.310.534	41.131.421.766
Chi phí vật liệu quản lý	293.619.636	780.207.896
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.651.885.117	1.323.210.774
Chi phí khấu hao tài sản cố định	808.912.965	846.206.436
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	14.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	3.770.820.351	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	992.320.159	550.222.354
Các chi phí khác	9.767.557.278	10.751.773.331
Cộng	63.215.426.340	55.397.044.557

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Phí bảo vệ môi trường được trích sử dụng	4.717.129.084	4.992.906.984
Thu từ kinh phí quản lý, duy tu, bảo dưỡng	932.100.000	-
Thu cho thuê mặt bằng	290.000.000	401.085.000
Các khoản thu nhập khác	628.637.526	1.194.522.344
Cộng	6.567.866.610	6.588.514.328

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phí bảo vệ môi trường	2.098.200.000	2.113.956.401
Phí tiền nước thu hộ	1.500.364.500	-
Thuế GTGT không được khấu trừ	914.200.209	-
Các khoản chi phí khác	200.949.534	120.531.635
Cộng	4.713.714.243	2.234.488.036

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	61.479.452.393	59.509.549.607
Chi phí nhân công	234.180.510.913	229.048.520.418
Chi phí khấu hao tài sản cố định	296.012.992.923	281.416.927.177
Chi phí dịch vụ mua ngoài	129.486.687.911	114.501.056.369
Chi phí khác	77.067.690.416	75.415.164.126
Cộng	798.227.334.556	759.891.217.697

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thuyết minh các thành viên quản lý chủ chốt

Tên, hàm và địa chỉ của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đặng Văn Chiến	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.571.150.000	1.304.227.000
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.239.511.200	1.093.113.000
Ông Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.549.000.000	1.209.934.000
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Chủ tịch HĐQT	215.000.000	95.000.000
Ông Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	215.000.000	95.000.000
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	215.000.000	95.000.000
Ông Nguyễn Công Điền	Thành viên HĐQT (mất bổ nhiệm)	215.000.000	71.000.000
Ông Nguyễn Quang Bình	Phó Giám đốc (mất bổ nhiệm)	715.000.000	1.025.000.000
Ông Trần Văn Nguyễn	Phó Giám đốc (mất bổ nhiệm)	415.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Oanh	Kế toán trưởng	1.112.781.000	1.063.283.000
Cộng		9.112.594.000	7.062.549.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của Ban Kiểm soát

Thù lao của Ban Kiểm soát và tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Công Hiến	Trưởng ban (đã miễn nhiệm)	-	53.926.000
Bà Lê Thị Ngọc Sáu	Trưởng ban (mới bổ nhiệm)	1.124.020.000	1.030.233.000
Bà Tăng Tô Văn	Thành viên (đã miễn nhiệm)	-	15.000.000
Ông Nguyễn An Quốc	Thành viên	130.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Duy Khang	Thành viên (mới bổ nhiệm)	125.000.000	45.000.000
Cộng		1.379.020.000	1.204.159.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty con
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc lộ 91 Cần Thơ - An Giang	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		
Chi phí dịch vụ	258.436.757	239.833.347
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Chi phí dịch vụ	58.227.978.862	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức		
Cổ tức được chia	114.012.000	-
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi		
Chi phí dịch vụ	262.350.000	111.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi		
Chi phí dịch vụ	77.967.963	26.300.000
Cổ tức được chia	200.000.000	300.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai		
Cho thuê mặt bằng	36.000.000	36.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.12, V.13b và V.17a.


Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.


2. Thông tin bộ phận


Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước (chiếm đến 97,48% doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ). Toàn bộ doanh thu của Công ty được tạo ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.


Nguyễn Bách Thảo
Người lập


Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng


Phạm Thị Hồng
Giám đốc



Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO
của Hội đồng quản trị về quản trị; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị
và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025;
Phương hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về quản trị; kết quả hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Phương hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 với những nội dung như sau:

A. Báo cáo tình hình quản trị; kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025

I. Báo cáo tình hình quản trị; kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2024:

1. Thông tin về thành viên HĐQT

HĐQT Công ty hiện tại có 07 thành viên, gồm:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đặng Văn Chắt	Chủ tịch HĐQT; Phó Giám đốc Công ty	17/4/2020	
2	Nguyễn Văn Thiện	Phó Chủ tịch - TV.HĐQT không điều hành	17/4/2020	
3	Phạm Thị Hồng	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty	17/4/2020	
4	Nguyễn Cao Hà	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty	17/4/2020	
5	Phạm Anh Tuấn	TV.HĐQT không điều hành	17/4/2020	
6	Võ Văn Bình	TV.HĐQT không điều hành	17/4/2020	
7	Nguyễn Công Hiếu	TV.HĐQT không điều hành	19/4/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm, tính đến thời điểm báo cáo HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Văn Chất	07/07	100%	
2	Nguyễn Văn Thiện	07/07 Vắng 02 buổi họp do bận công tác (có ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết)	100%	
3	Phạm Thị Hồng	07/07	100%	
4	Nguyễn Cao Hà	07/07	100%	
5	Phạm Anh Tuấn	06/07	85,7%	Vắng do công tác đột xuất
6	Võ Văn Bình	07/07	100%	
7	Nguyễn Công Hiếu	07/07	100%	

3. Hoạt động của HĐQT năm 2024:

- *Về các cuộc họp và lấy ý kiến của HĐQT:* Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm, trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp và thực hiện 33 phiếu lấy ý kiến các TV.HQĐT để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền theo quy định, đã ban hành 23 Nghị quyết và 58 Quyết định để triển khai thực hiện các công việc, đồng thời thay mặt HĐQT, Chủ tịch cũng đã thực hiện việc ký ban hành 66 văn bản để kịp thời giải quyết các nội dung công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- *Về công tác tổ chức, cán bộ:*

Ban hành quyết định cử người làm Đại diện vốn và công tác nhân sự tại Công ty CPCN Long Khánh (LKW), đồng thời điều chỉnh tỷ lệ vốn đại diện giao cho người đại diện vốn còn lại trong nhóm đại diện vốn của Công ty tại LKW; chấp thuận chủ trương để Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW) thực hiện các thủ tục để bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng NTW kể từ ngày 30/3/2024.

HQĐT đã thông qua việc tuyển dụng và bổ nhiệm Ông Trần Văn Nguyên giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/7/2024, ban hành Quyết định miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Quang Minh - Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 26/7/2024.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cũng đã triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, ban hành Quy định về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ tại các chi nhánh hạch toán phụ thuộc, đồng thời rà soát nhân sự để bổ nhiệm tại các chi nhánh hạch toán phụ thuộc theo quy định.

Trong phạm vi quyền hạn, Chủ tịch đã phê duyệt Kế hoạch về việc luân chuyển, điều động cán bộ, người lao động năm 2024, trên cơ sở đó Giám đốc Công ty đã ban hành các quyết định điều động và bổ nhiệm cán bộ theo quy định; phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 và

2025-2030, thông qua danh sách quy hoạch cán bộ quản lý Công ty giai đoạn 2020-2025 đối với các chức danh Trưởng các Phòng/Ban/Đội nghiệp vụ và Giám đốc các Chi nhánh trực thuộc Công ty do Giám đốc Công ty trình.

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện các nội dung về công tác tổ chức cán bộ theo đúng thẩm quyền.

- Một số công tác khác:

Thực hiện Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023, 6 tháng đầu năm 2024 và công bố thông tin theo đúng quy định.

Thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Thực hiện soát xét các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch 5 năm cho nhiệm kỳ tới; rà soát, thống nhất kế hoạch SXKD năm 2025 của các Công ty con, Công ty liên kết.

Chuẩn bị các nội dung để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (ban hành Nghị quyết HĐQT về thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội, chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ cho cổ đông...)

Về công tác chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm và công tác thoái vốn của Dowaco tại Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (Giwaco): căn cứ các báo cáo của Ban điều hành, tại kỳ họp Quý 2 và Quý 3/2024, HĐQT Công ty đã thống nhất kết thúc việc chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm tại đợt tăng vốn điều lệ năm 2024 và công tác thoái vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân.

Lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành trong việc rà soát điều chỉnh phương án giá nước phù hợp theo các quy định mới để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền nhằm tăng cường chức năng tham mưu, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Nhìn chung, trong năm 2024 HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. HĐQT cũng đảm bảo duy trì thực hiện tốt mối quan hệ giữa HĐQT, Đảng ủy bộ phận và Ban Giám đốc Công ty, đã kịp thời báo cáo Đảng ủy bộ phận về tình hình thực hiện các mặt công tác, công tác cán bộ, những chủ trương quan trọng của Công ty.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2024:

HQĐT đã tổ chức 07 cuộc họp và thực hiện 33 phiếu lấy ý kiến các TV.HQĐT để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền theo quy định, đã ban hành 23 Nghị quyết và 58 Quyết định để triển khai thực hiện, giải quyết kịp thời các nội dung công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty (đính kèm Bảng Phụ lục 1).

5. Công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ, HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ, cẩn trọng xem xét, chỉ đạo, ban hành Nghị quyết, Quyết định các vấn đề đề Giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty tốt nhất, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

Giám đốc Công ty điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty. Thường xuyên báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới báo cáo HĐQT Công ty đánh giá, xem xét có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

HĐQT và Giám đốc Công ty có sự phối hợp chặt chẽ, thực hiện mối quan hệ theo đúng Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị; giám sát Giám đốc Công ty trong việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành, công bố thông tin theo đúng quy định.

6. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong năm 2024

Trong năm 2024, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và tập trung nỗ lực thực hiện các giải pháp trong quản lý, điều hành, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đạt được như sau:

- + Về sản lượng nước sản xuất (đạt 101,9%), ghi thu (đạt 104%);
- + Công tác phòng chống thất thoát nước được tiếp tục tập trung triển khai; tỷ lệ thất thoát giảm 1,7% so với kế hoạch và 1,1% so với cùng kỳ; riêng chỉ tiêu số lượng khách hàng tăng đạt hơn 14.000 khách hàng (đạt 72,8%) chưa đạt kế hoạch;
- + Doanh thu loại trừ chênh lệch tỷ giá (đạt 105,4% so kế hoạch); lợi nhuận trước thuế loại trừ chênh lệch tỷ giá (đạt 115,2% so kế hoạch); lợi nhuận sau thuế loại trừ chênh lệch tỷ giá (đạt 115 % so kế hoạch); Nộp ngân sách Nhà nước (đạt 111,9% so kế hoạch);
- + Riêng về đầu tư xây dựng cơ bản Ban điều hành tiếp tục nỗ lực chủ động trong việc triển khai, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch, tuy nhiên kết quả chưa đạt theo kế hoạch đề ra (đạt 40,8% so với kế hoạch).
- + Việc chi trả cổ tức cho cổ đông, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ Ban Giám đốc đã thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đã thông qua.

Nhìn chung, trong năm 2024 kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty cơ bản đã đạt và vượt theo kế hoạch đề ra; công tác phòng chống thất thoát nước được tập trung thực hiện đạt kết quả đáng khích lệ tỷ lệ thất thoát giảm; riêng đối với đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt so với kế hoạch; công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ tiếp tục được quan tâm nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành.

7. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): HĐQT Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên thực hiện chức trách nhiệm vụ theo các nội dung tại bảng phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.

8. Báo cáo về tiền lương, thưởng, thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty năm 2024:

a) Về tiền lương, thưởng, thù lao của HĐQT, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty (theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán) như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng cộng (Lương và thù lao)
1	2	3	4	5	6	(7)=(4)+(5)
1	Đặng Văn Chắt	CT. HĐQT; Phó Giám đốc	1.325.160.000	246.000.000	175.400.000	1.571.160.000
2	Nguyễn Văn Thiện	PCT. HĐQT	-	216.000.000	-	216.000.000
3	Phạm Thị Hồng	TV.HQĐT; Giám đốc	1.643.511.200	236.000.000	175.400.000	1.879.511.200
4	Nguyễn Cao Hà	TV.HQĐT; Phó Giám đốc	1.332.800.000	216.000.000	175.400.000	1.548.800.000
5	Võ Văn Bình	TV.HQĐT	-	216.000.000	-	216.000.000
6	Phạm Anh Tuấn	TV.HQĐT	-	216.000.000	-	216.000.000
7	Nguyễn Công Hiếu	TV.HQĐT	-	216.000.000	-	216.000.000
8	Nguyễn Quang Minh	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm kể từ ngày 26/7/2024)	719.760.000	-	175.400.000	719.760.000
9	Trần Văn Nguyễn	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm kể từ ngày 01/7/2024)	445.940.000	-	-	445.940.000
10	Nguyễn Thu Oanh	Kế toán trưởng	1.113.387.800	-	142.300.000	1.113.387.800
Tổng cộng			6.580.559.000	1.562.000.000	843.900.000	8.142.559.000

b) Về ngân sách, chi phí hoạt động của HĐQT:

- Ngân sách hoạt động của HĐQT đã được ĐHĐCĐ 2024 thông qua là 900 triệu đồng (không bao gồm chi phí tiền lương, thù lao).

- Các chi phí hoạt động khác của HĐQT trong năm là 166,35 triệu đồng.

9. Tình hình cổ đông của Công ty: Theo danh sách cổ đông của Công ty chốt đến ngày 10/01/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp, Công ty có tổng số 738 cổ đông, trong đó:

Stt	Đối tượng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông trong nước	119.846.163	1.198.461.630.000	99,87	727
1	Cổ đông Nhà nước	76.786.920	767.869.200.000	63,99	1
2	Cổ đông lớn	37.075.399	370.753.990.000	30,9	2
3	Tổ chức	542.120	5.421.200.000	0,45	2
4	Cá nhân	5.441.724	54.417.240.000	4,53	722
II	Cổ đông nước ngoài	153.837	1.538.370.000	0,13	11
1	Tổ chức	90.637	906.370.000	0,08	4
2	Cá nhân	63.200	632.000.000	0,05	7
Tổng cộng		120.000.000	1.200.000.000.000	100	738

10. Báo cáo về các giao dịch

a) Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó: Không có

b) Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *đính kèm Phụ lục 2.*

c) Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.

d) Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

e) Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *đính kèm Phụ lục 3.*

f) Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: *đính kèm Phụ lục 4.*

II. Báo cáo hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ 2020-2025

1. Đánh giá chung

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT Công ty lãnh đạo, chỉ đạo tập thể cán bộ, người lao động hoàn thành và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông cũng như Tổng Công ty Sonadezi giao.

Tổng hợp kết quả so sánh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh giữa cuối và đầu nhiệm kỳ như sau:

- + Sản lượng nước sản xuất, tăng 9,2% (tăng bình quân gần 2%/năm);
- + Sản lượng nước ghi thu, tăng 14% (tăng bình quân gần 3%/năm);
- + Doanh thu, tăng 15,5% (tăng bình quân 3,1%/năm);
- + Lợi nhuận sau thuế, tăng 22% (tăng bình quân 4,4%/năm);
- + Tỷ lệ thất thoát, giảm 3,5% (đầu nhiệm kỳ là 19,6% đến cuối nhiệm kỳ đạt 16,1%);
- + Thu nhập bình quân của người lao động, tăng 24% (tăng bình quân gần 5%/năm).
- + Tỷ lệ chia cổ tức hằng năm tăng 60% (tỷ lệ chia cổ tức đầu nhiệm kỳ là 10%, cuối nhiệm kỳ dự kiến 16%).

Nhiệm kỳ 2020-2025, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, công tác nhân sự đại diện phần vốn của Công ty

và các Công ty con, Công ty liên kết đảm bảo và thông qua được những vấn đề trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm.

Trong công tác tổ chức, cán bộ: quan tâm, chú trọng và đẩy mạnh công tác luân chuyển, điều động cán bộ để nâng cao năng lực trong hoạt động quản lý điều hành; sắp xếp, kiện toàn từng bước tinh gọn cơ cấu tổ chức bộ máy tại các phòng, ban chỉ nhánh trực thuộc.

Trong nhiệm kỳ đã thực hiện giao hạch toán phụ thuộc cho 04 chi nhánh gồm: CNCN Xuân Lộc, Vĩnh An, Long Thành và Long Bình đồng thời triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, ban hành Quy định về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ tại các chi nhánh hạch toán phụ thuộc, đến nay các đơn vị trên đã bước đầu hoạt động ổn định.

Tăng cường xây dựng hình ảnh thương hiệu Công ty; ứng dụng, phát triển các giải pháp công nghệ thông tin để nâng cao hoạt động quản lý....

HDQT luôn quan tâm, chú trọng đẩy mạnh công tác đầu tư mở rộng, phát triển hệ thống cấp nước cho các khu vực đô thị và dân cư, mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng. Trong nhiệm kỳ đã thực hiện đầu tư và hoàn thành đưa vào sử dụng 37 dự án nâng công suất nhà máy, hệ thống cấp nước cho thành phố Biên Hòa, các huyện Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Long Thành, Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán từ các nguồn vốn vay, vốn xã hội hóa và đem lại hiệu quả kinh tế xã hội.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2020-2025, HDQT Công ty đã tập trung chỉ đạo khắc phục những khó khăn, đề các giải pháp sát với tình hình thực tế tại Công ty để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hằng năm đề ra. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận hằng năm luôn hoàn thành và vượt các chỉ tiêu được Tổng Công ty Sonadezi giao và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hằng năm. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động không ngừng được nâng cao, an ninh trật tự và an toàn nguồn nước được đảm bảo. Công tác quản lý, điều hành của HDQT trong nhiệm kỳ qua đã giúp bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về hoạt động của các thành viên HDQT trong nhiệm kỳ:

Từng thành viên HDQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HDQT và quy định của pháp luật.

Các thành viên HDQT đã làm việc đảm bảo theo chế độ tập thể, có sự bàn bạc, trao đổi các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ và các lĩnh vực được phân công phụ trách, hỗ trợ.

Trong nhiệm kỳ, Ông Nguyễn Công Hiếu được bầu bổ sung vào HDQT nhiệm kỳ 2020-2025 thay cho Ông Trần Trung Chiến do có đơn xin từ nhiệm.

3. Công tác chỉ đạo, giám sát của HDQT đối với Ban điều hành:

HDQT đã thường xuyên theo dõi, giám sát và giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành, đồng thời đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời liên quan

đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, cơ cấu tổ chức... của Công ty.

Tại các cuộc họp của HĐQT, Ban Điều hành Công ty báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới báo cáo HĐQT Công ty đánh giá, xem xét có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

HĐQT giám sát việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Giám sát việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo theo đúng quy định.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2025-2030

I. Phương hướng hoạt động năm 2025

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản:

- Doanh thu: 1.190 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 300 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 270 tỷ đồng;
- Phải nộp ngân sách Nhà nước: 120 tỷ đồng;
- Đầu tư Xây dựng cơ bản: 471 tỷ đồng

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm:

Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT Công ty, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu SXKD của Công ty trong năm 2025.

Chuẩn bị tốt các nội dung cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 3) của Công ty đảm bảo theo đúng thời gian quy định. Xem xét các tài liệu báo cáo của nhóm người đại diện vốn Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết về hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường việc số hóa, ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, sản xuất... của Công ty; công tác kiện toàn tổ chức bộ máy; công tác cán bộ nhằm tăng cường chức năng tham mưu, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty; tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước.

HĐQT tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc quyết toán các dự án ODA, triển khai thực hiện các dự án đầu tư đảm bảo theo kế hoạch; duy trì công tác mở rộng mạng lưới cấp nước, tăng cường phát triển khách hàng tại các khu vực Trảng Bom, Long Thành, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành phối hợp, làm việc với các Sở ngành liên quan đến công tác xin phê duyệt phương án giá nước mới theo thông tư 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính.

II. Định hướng hoạt động của HDQT trong nhiệm kỳ 2025-2030

1. Nhận định tình hình

Nhiệm kỳ 2025-2030 tiếp tục là giai đoạn phát triển mới, có nhiều dấu mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty. Tình hình kinh tế xã hội trong nước tiếp tục ổn định, hành lang pháp lý chuyên ngành tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện là tiền đề thuận lợi cho sự phát triển của Công ty.

Hiện nay, UBND Tỉnh Đồng Nai đã công bố quy hoạch Tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đây là giai đoạn mà các công trình hạ tầng, các Khu công nghiệp và các khu dân cư tiếp tục triển khai, tốc độ đô thị hóa ngày càng phát triển; các dự án trọng điểm được hình thành như dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các khu vực đô thị, phụ trợ sân bay; đồng thời các huyện, xã trên địa bàn Tỉnh đang tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Do đó, việc cung cấp nước, phát triển khách hàng trên địa bàn Tỉnh theo quy hoạch cấp nước là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng trong công tác lãnh đạo chỉ đạo của HDQT Công ty.

Đây cũng là giai đoạn tập trung nguồn lực tăng cường đẩy mạnh các giải pháp trong điều hành, sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hằng năm. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, xây dựng và nâng cao thương hiệu Công ty; tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ, chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động để nâng cao hiệu quả quản lý (quản lý mạng lưới, quản lý tài sản, nâng cao chất lượng dịch vụ ...), giám sát hoạt động sản xuất toàn Công ty; tập trung thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước; tăng cường phát triển khách hàng.

Thời gian tới dự báo Công ty sẽ tiếp tục gặp không ít khó khăn như: tình trạng tái lấn chiếm, xâm phạm hành lang bảo vệ các tuyến ống tiếp tục ảnh hưởng đến an toàn cấp nước; nguy cơ ô nhiễm môi trường cùng với biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng nước thô.

Với tình hình nêu trên và những kết quả đã đạt trong nhiệm kỳ, HDQT Công ty định hướng một số nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

2. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản trong nhiệm kỳ

Phấn đấu hàng năm:

- Sản lượng nước tăng bình quân **3%/năm**;
- Doanh thu tăng từ **2,4%/năm**; lợi nhuận trước thuế tăng từ **1,3%/năm**;
- Đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ hằng năm;
- Tỷ lệ thất thoát nước: phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ dưới 15%.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm như công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ, thương hiệu của Công ty. Thực hiện quyết liệt các công tác chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất,... để phân kỳ đầu tư cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tăng vốn điều lệ của Công ty.

Tập trung khắc phục những khó khăn vướng mắc đẩy mạnh triển khai thực hiện các dự án đầu tư; Tập trung cao cho công tác đầu tư phát triển nguồn (cải tạo nhà máy, thủ tục xây dựng nhà máy mới, tuyến ống nước thô...) và tiếp tục duy trì phát triển mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng; đẩy nhanh việc triển khai Scada cho các nhà máy nước còn lại.

Chỉ đạo thực hiện việc giám sát chặt chẽ việc quản lý và bảo vệ hành lang tuyến ống cấp nước của Công ty.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thất thoát nước, phân vùng tách mạng để theo dõi giám sát, rà soát và cập nhật để có cơ sở quản lý và tiếp tục giảm tỷ lệ thất thoát nước của Công ty trong những năm tiếp theo.

Tiếp tục thực hiện các biện pháp quản trị nguồn nhân lực, thực hiện luân chuyển cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ năng động có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu công việc. Đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực của CBCNV, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kế cận, quy hoạch.

Trên đây là Báo cáo về quản trị; kết quả hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Phương hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- HNX;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

CHỦ TỊCH


Đặng Văn Chất

PHỤ LỤC 1

Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty năm 2024

(đính kèm Báo cáo số 11/BC-HĐQT ngày 21/02/2025 của HĐQT Công ty)

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
1. Các Nghị quyết					
1	01/NQ-HĐQT	11/01/2024	Về việc chấp thuận chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với bên có liên quan - Công ty CP Sonadezi Long Bình	100%	
2	02/NQ-HĐQT	26/01/2024	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 28 của HĐQT Công ty	100%	
3	03/NQ-HĐQT	30/01/2024	Về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%	
4	04/NQ-HĐQT	07/02/2024	Về việc mua cổ phần phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty CP Sonadezi Châu Đức	100%	(6/06 TV.HĐQT): 01 TV.HĐQT không biểu quyết do là người có lợi ích liên quan)
5	05/NQ-HĐQT	08/3/2024	Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty	100%	
6	06/NQ-HĐQT	08/3/2024	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 29 của HĐQT Công ty	100%	
7	07/NQ-HĐQT	08/3/2024	Về việc chấp thuận chủ trương thực hiện ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với bên có liên quan - Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	100%	
8	08/NQ-HĐQT	08/4/2024	Về việc chấp thuận chủ trương ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng giữa Công ty với bên có liên quan - Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	100%	
9	09/NQ-HĐQT	10/4/2024	Về việc phê duyệt giá khởi điểm chào bán cổ phần của Giwaco do Công ty sở hữu	100%	(5/5 TV.HĐQT): 02 TV.HĐQT không biểu quyết do là người có lợi ích liên quan)
10	10/NQ-HĐQT	06/5/2024	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 30 của HĐQT Công ty	100%	
11	11/NQ-HĐQT	22/5/2024	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	100%	
12	12/NQ-HĐQT	30/5/2024	Về việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty CPCN Gia Tân do Công ty CP Cấp nước Đồng Nai sở hữu	100%	(5/5 TV.HĐQT): 02 TV.HĐQT không biểu quyết do là người có lợi ích liên quan)
13	13/NQ-HĐQT	30/5/2024	Về việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần phát hành thêm của Công ty CPCN Gia Tân do Công ty CP Cấp nước Đồng Nai sở hữu	100%	(5/5 TV.HĐQT): 02 TV.HĐQT không biểu quyết do là người có lợi ích liên quan)
14	14/NQ-HĐQT	14/6/2024	Về việc thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan (giữa Công ty với Công ty CPCN Nhơn Trạch)	100%	
15	15/NQ-HĐQT	26/6/2024	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 32 của HĐQT Công ty	100%	
16	16/NQ-HĐQT	25/7/2024	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 33 của HĐQT Công ty	100%	

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
17	17/NQ-HĐQT	26/7/2024	Về việc thông qua việc thực hiện ký kết hợp đồng giao dịch với bên có liên quan	100%	
18	18/NQ-HĐQT	09/8/2024	Về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023	100%	
19	19/NQ-HĐQT	25/9/2024	Về việc chấp thuận chủ trương bổ sung kế hoạch ĐTXDCB năm 2024 cho dự án lắp đặt bơm nước thô tại CNCN Thạnh Phú	100%	
20	20/NQ-HĐQT	04/10/2024	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 34 của HĐQT	100%	
21	21/NQ-HĐQT	31/10/2024	Về việc chấp thuận chủ trương bổ sung kế hoạch ĐTXDCB năm 2024 cho dự án tuyến ống chuyển tải dọc đường QL1A đoạn từ ngã ba Tân Phong, TP. Long Khánh đến xã Xuân Định, H. Xuân Lộc	100%	
22	22/NQ-HĐQT	04/12/2024	Về việc thông qua đề xuất phương án xây dựng đơn giá nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	100%	
23	23/NQ-HĐQT	12/12/2024	Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	100%	
2. Các Quyết định					
1	01/QĐ-HĐQT	02/01/2024	Về việc chấp thuận cho Người lao động đi tham quan du lịch tại Đài Loan	-	
2	02/QĐ-HĐQT	05/01/2024	Về việc phê duyệt KHLCNT tư vấn thiết kế bản vẽ, dự toán xây dựng công trình, thẩm tra thiết kế bản vẽ, dự toán xây dựng công trình dự án HTCN xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom	100%	
3	03/QĐ-HĐQT	15/01/2024	Về việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ và các danh hiệu thi đua tại các Công ty con, Công ty liên kết năm 2023	-	
4	04/QĐ-HĐQT	18/01/2024	Về việc chi tiền lương bổ sung Quý 4/2023 cho người quản lý chuyên trách	-	
5	05/QĐ-HĐQT	26/01/2024	Về việc phê duyệt BCNCKT dự án TOCN dọc 2 bên đường các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Xuân Thọ và các xã lân cận thuộc huyện Xuân Lộc	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 01 không tán thành; 01 không có ý kiến)
6	06/QĐ-HĐQT	31/01/2024	Về việc giao nhiệm vụ năm 2024 cho Nhóm đại diện vốn tại Công ty CP DV&XDCN Đồng Nai	-	
7	07/QĐ-HĐQT	31/01/2024	Về việc giao nhiệm vụ năm 2024 cho Nhóm đại diện vốn tại Công ty CPCN Long Khánh	-	
8	08/QĐ-HĐQT	31/01/2024	Về việc giao nhiệm vụ năm 2024 cho Nhóm đại diện vốn tại Công ty CPCN Nhơn Trạch	-	
9	08A/QĐ-HĐQT	31/01/2024	Về việc chi tiền thưởng theo kết quả công việc năm 2023 cho người quản lý	-	
10	09/QĐ-HĐQT	01/02/2024	Về việc chi tiền lương bổ sung năm 2023 cho người quản lý điều hành	-	
11	10/QĐ-HĐQT	07/02/2024	Về việc phê duyệt KHLCNT tư vấn thiết kế bản vẽ, dự toán xây dựng công trình, thẩm tra thiết kế bản vẽ, dự toán xây dựng công trình dự án TOCN dọc 2 bên đường các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Xuân Thọ và các xã lân cận thuộc huyện Xuân Lộc	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 thành viên không tán thành

Stt	SốNQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
12	11/QĐ-HĐQT	20/02/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động Công ty đi tham quan, du lịch tại Châu Âu	-	
13	12/QĐ-HĐQT	05/3/2024	Về việc phê duyệt KHLCNT xây lắp thi công xây dựng công trình, tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, phi tư vấn bảo hiểm công trình và tư vấn kiểm toán dự án TOCN dự án Cảng HKQT Long Thành	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 thành viên không có ý kiến
14	13/QĐ-HĐQT	06/3/2024	Về việc chi tiền lương người quản lý điều hành	-	
15	14/QĐ-HĐQT	08/3/2024	Về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty	100%	
16	15/QĐ-HĐQT	08/3/2024	Về việc thành lập Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên	100%	
17	16/QĐ-HĐQT	22/3/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động Công ty đi tham quan du lịch tại Hàn Quốc	-	
18	17/QĐ-HĐQT	29/3/2024	Về việc chi quỹ thù lao của HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị và chi thường Ban điều hành	100%	
19	18/QĐ-HĐQT	05/4/2024	Về việc cử người đại diện phần vốn và giới thiệu nhân sự để tham gia vào HĐQT, BDH Công ty CPCN Long Khánh, nhiệm kỳ 2023-2028	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 01 không tán thành; 01 không có ý kiến)
20	19/QĐ-HĐQT	09/4/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động đi tham quan, du lịch tại Châu Âu	-	
21	20/QĐ-HĐQT	22/4/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động đi tham quan, du lịch tại Hàn Quốc	-	
22	21/QĐ-HĐQT	24/4/2024	Về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	100%	
23	22/QĐ-HĐQT	13/5/2024	Về việc chấp thuận cho NLĐ tại CNCN Biên Hòa đi tham quan, du lịch tại Trung Quốc	-	
24	23/QĐ-HĐQT	24/5/2024	Về việc chấp thuận cho NLĐ tại CNCN Thiện Tân đi tham quan, du lịch tại Trung Quốc	-	
25	24/QĐ-HĐQT	14/6/2024	Về việc cử nhân viên Kỹ thuật tham gia huấn luyện do Công ty NTP kết hợp Hãng HWM-UK tổ chức tại Malaysia	-	
26	25/QĐ-HĐQT	17/6/2024	Về việc chấp thuận cho Người lao động đi tham quan, du lịch tại Trung Quốc	-	
27	26/QĐ-HĐQT	26/6/2024	Về việc phê duyệt KHLCNT xây lắp: cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình, tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình và tư vấn kiểm toán dự án Tuyến ống cấp nước dọc 2 bên đường cung cấp cho các xã Xuân Định, Bào Hòa, Xuân Phú, Xuân Thọ và các xã lân cận	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 không tán thành.
28	27/QĐ-HĐQT	27/6/2024	Về việc tuyển dụng và bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty - Ông Trần Văn Nguyễn	100%	
29	28/QĐ-HĐQT	28/6/2024	Về việc ban hành quy định về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ tại các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc trực thuộc Công ty	100%	
30	29/QĐ-HĐQT	08/7/2024	Về việc chấp thuận cho cán bộ quản lý Công ty đi du lịch nước ngoài (Campuchia)	-	

Stt	SốNQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
31	30/QĐ-HĐQT	25/7/2024	Về việc miễn nhiệm chức vụ và chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Quang Minh - Phó Giám đốc Công ty	100%	
32	31/QĐ-HĐQT	08/8/2024	Về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023	100%	
33	32/QĐ-HĐQT	08/8/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động Công ty đi du lịch nước ngoài (Indonesia)	-	
34	33/QĐ-HĐQT	08/8/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động Công ty đi du lịch nước ngoài (Indonesia)	-	
35	34/QĐ-HĐQT	08/8/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động Công ty đi du lịch nước ngoài (Indonesia)	-	
36	35/QĐ-HĐQT	20/8/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động Công ty đi nước ngoài (Singapore)	-	
37	36/QĐ-HĐQT	11/9/2024	Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Hệ thống cấp nước xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom	100%	
38	37/QĐ-HĐQT	17/9/2024	Về việc chấp thuận cho cán bộ quản lý Công ty đi công tác nước ngoài (Đức, Pháp, Ý, Tây Ban Nha)	-	
39	38/QĐ-HĐQT	17/9/2024	Về việc chấp thuận cho cán bộ quản lý Công ty đi công tác nước ngoài (Đức, Pháp, Ý, Tây Ban Nha)	-	
40	39/QĐ-HĐQT	19/9/2024	Về việc phê duyệt KHLCNT đối với Dự án Hệ thống cấp nước xã Tây Hòa, Trảng Bom	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 thành viên không có ý kiến)
41	40/QĐ-HĐQT	19/9/2024	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với Dự án Hệ thống cấp nước xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 thành viên không có ý kiến)
42	41/QĐ-HĐQT	25/9/2024	Về việc phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025- 2030 (năm 2024)	100%	
43	41/QĐ-HĐQT	01/10/2024	Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Hệ thống cấp nước xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 thành viên không có ý kiến)
44	42/QĐ-HĐQT	04/10/2024	Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các chi nhánh hạch toán phụ thuộc	100%	
45	43/QĐ-HĐQT	07/10/2024	Về việc chấp thuận cho cán bộ quản lý Công ty đi du lịch Hàn Quốc	-	
46	44/QĐ-HĐQT	08/10/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động đi tham quan du lịch tại Trung Quốc	-	
47	45/QĐ-HĐQT	14/10/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động đi tham quan du lịch tại Hàn Quốc	-	
48	46/QĐ-HĐQT	18/10/2024	Về việc phê duyệt BCNCK dự án mở rộng mạng lưới cấp nước 6 xã huyện Vĩnh Cửu (Tân An, Thiện Tân, Thạnh Phú, Bình Lợi, Tân Bình, Bình Hòa)	100%	
49	47/QĐ-HĐQT	24/10/2024	Về việc phê duyệt BCNCK dự án nâng công suất Nhà máy nước Biên Hòa	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 thành viên không có ý kiến)
50	48/QĐ-HĐQT	06/11/2024	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án rộng mạng lưới cấp nước 6 xã H.Vĩnh Cửu	71,4%	(5/7 TV.HĐQT): 02 thành viên không có ý kiến)
51	49/QĐ-HĐQT	18/11/2024	Về việc cử cán bộ quản lý, người lao động tham dự chương trình đào tạo tại Nhật Bản do Cục cấp nước Osaka tổ chức	-	

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
52	50/QĐ-HĐQT	18/11/2024	Về việc cử cán bộ quản lý tham dự chương trình đào tạo tại Nhật Bản do Cục cấp nước Osaka tổ chức	-	
53	51/QĐ-HĐQT	26/11/2024	Về việc chi lương bổ sung Quý III cho Người quản lý chuyên trách	-	
54	52/QĐ-HĐQT	26/11/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động đi tham quan du lịch tại Châu Âu (Pháp, Bỉ, Hà Lan, Đức, Thụy Sĩ)	-	
55	53/QĐ-HĐQT	23/12/2024	Về việc chấp thuận cho người lao động đi tham quan du lịch tại Singapore	-	
56	54/QĐ-HĐQT	27/12/2024	Về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty	85,7%	(6/7 TV.HĐQT): 01 thành viên không có ý kiến
57	55/QĐ-HĐQT	27/12/2024	Về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục xét công nhận sáng kiến tại Công ty	85,7%	(6/7 TV.HĐQT): 01 thành viên không có ý kiến
58	56/QĐ-HĐQT	27/12/2024	Về việc kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty	-	
59	57/QĐ-HĐQT	27/12/2024	Về việc kiện toàn Hội đồng sáng kiến của Công ty	-	
60	58/QĐ-HĐQT	31/12/2024	Về việc chi lương bổ sung cho NQL, điều hành	-	

PHỤ LỤC 2

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

(đính kèm Báo cáo số AA/BC-HĐQT ngày 21/02/2025 của HĐQT Công ty)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành (SZL)	Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT, Tổng Giám đốc tại SZL	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv)	79,09 tỷ đồng
2	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (SZB)	- Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại SZB (đến hết ngày 28/3/2024), - Tổ chức có Ông Nguyễn Công Hiếu - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.BKS tại SZB	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv; thi công lắp đặt công trình)	56,65 tỷ đồng
3	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (SZC)	Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại SZC	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch)	19,5 triệu đồng
4	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận (SZT)	Tổ chức có Ông Phạm Anh Tuấn - TV.HĐQT Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại SZT	Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv)	16,14 triệu đồng
5	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN)	Tổ chức có Ông Trần Văn Nguyên - Phó Giám đốc Công ty đồng thời là TV.HĐQT tại PDN	Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv)	700,14 triệu đồng

PHỤ LỤC 3

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
(đính kèm Báo cáo số **NA1/BC-HĐQT** ngày **11/02/2025** của **HĐQT Công ty**)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên	Thời điểm giao dịch	Số NQ của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty Sonadezi	Công ty mẹ	3600335363; 06/5/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 28,9 triệu đồng
2	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3600649539; 02/7/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Đường số 5, KCN Long Thành, xã Tam An, Long Thành, Đồng Nai.	Năm 2024	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv) - Tổng giá trị giao dịch: 79,09 tỷ đồng
3	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT và BKS	3601867699; 25/5/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 1, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	Các NQ số 13/NQ-HĐQT, 01/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv; thi công lắp đặt công trình) - Tổng giá trị giao dịch: 56,65 tỷ đồng
4	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3603474037; 01/07/2017; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 27 tỷ đồng
5	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3600899948; 16/6/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024		- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch). - Tổng giá trị giao dịch: 19,5 triệu đồng
6	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	3401205899; 21/09/2020; Sở KH&ĐT Bình Thuận	443, Kp 1, TT. Tân Minh, H. Hàm Tân, Bình Thuận	Năm 2024	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 16,14 triệu đồng
7	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty con	3600977120; 15/05/2018; Sở KH&ĐT Đồng Nai	KCN Nhơn Trạch, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Năm 2024	14/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (bán nước sạch qua đồng hồ tổng và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 48,57 tỷ đồng
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai	Công ty liên kết	3600978879; 28/09/2017; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 52, CMT8, P.Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	09/2024/NQ-ĐHCB-DVV	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, nước uống Doriv, chuyển nhượng điện, vật tư) - Tổng giá trị giao dịch: 295,73 triệu đồng. - Cổ tức được chia năm 2023: 1,68 tỷ đồng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên	Thời điểm giao dịch	Số NQ của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
9	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600449307; 18/8/2018 Sở KH&ĐT Đồng Nai	Đường số 9, KDC An Bình, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 194,85 triệu đồng - Mua hàng hóa, dịch vụ: Thi công xây dựng các công trình - Tổng giá trị giao dịch: 58,22 tỷ đồng
10	Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600510590; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ-HĐQT	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv) - Tổng giá trị giao dịch: 72,5 triệu đồng
11	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600274914; 18/4/2017; Sở KH&ĐT Đồng Nai	12 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ-HĐQT; 18/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, nước uống Doriv) - Tổng giá trị giao dịch: 2,77 tỷ đồng - Mua hàng hóa, dịch vụ: Thuê dịch vụ vận chuyển xử lý rác thải; chăm sóc cây kiểng. - Tổng giá trị giao dịch: 258,43 triệu đồng
12	Trường Cao đẳng CN&QT Sonadezi	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600788797; 01/3/2006; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 01, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 120,75 triệu đồng - Mua hàng hóa, dịch vụ (Tổ chức các lớp đào tạo cho cán bộ, quản lý) - Tổng giá trị giao dịch: 262,35 triệu đồng.
13	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị CN Số 2	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600259560; 23/12/2020; Sở KH&ĐT Đồng Nai	H22, Võ Thị Sáu, Thống Nhất, Biên Hòa Đồng Nai	Năm 2024		- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng). - Tổng giá trị giao dịch: 457,55 triệu đồng
14	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600334112; 14/8/2019; Sở KH&ĐT Đồng Nai	1B-D3, Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 700,14 triệu đồng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên	Thời điểm giao dịch	Số NQ của HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
15	Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600322445; 01/11/2005; Sở KH&ĐT Đồng Nai	121 Phan Chu Trinh, Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Tổng giá trị giao dịch: 339,54 triệu đồng
16	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Vật liệu Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600259352; 17/5/2021; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Số 138, Nguyễn Ái Quốc, KP1, Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024		- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch). - Tổng giá trị giao dịch: 71 triệu đồng
17	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600451024; 17/4/2020; Sở KH&ĐT Đồng Nai	Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình; Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	13/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, nước uống Doriv, Cho thuê mặt bằng quảng cáo tại thủy đài nước KCN Biên Hòa 1). - Tổng giá trị giao dịch: 120,56 triệu đồng
18	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Tổ chức có liên quan với Tổng Công ty Sonadezi	3600890938; 26/6/2019 Sở KH&ĐT Đồng Nai	Tầng 8, Cao ốc Sonadezi, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2024	11/NQ-HĐQT, NQ số 07,08/NQ-HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch). - Tổng giá trị giao dịch: 34,37 triệu đồng. - Mua hàng hóa dịch vụ: vận chuyển chất thải nguy hại. - Tổng giá trị giao dịch: 77,96 triệu đồng

PHỤ LỤC 4

**Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan
đối với cổ phiếu của Công ty**

(đính kèm Báo cáo số AA/BC-HĐQT ngày 11/02/2025 của HĐQT Công ty)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ với Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Văn Thiện	Người nội bộ	0	0%	1.200.000	1%	Mua (theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu ngày 28/10/2024 và Báo cáo giao dịch cổ phiếu ngày 10/12/2024 của Ông Nguyễn Văn Thiện)



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Số: 01/BC-CN-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 14 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

**Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024
và nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Công ty CP Cấp nước Đồng Nai**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Công ty CP cấp nước Đồng Nai (Công ty) với các nội dung như sau:

A. BÁO CÁO KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024.

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C, Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024:

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Stt	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	Tỷ lệ năm nay/năm trước
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.100.000	1.207.086	1.134.546	109,74%	106,39%
	Tổng doanh thu (Loại CLTG chưa thực hiện)	Tr.đ	1.100.000	1.159.443	1.106.452	105,40%	104,79%
	- Doanh thu SXKD nước	Tr.đ	1.038.000	1.091.236	1.025.098	105,13%	106,45%
	- Doanh thu lắp đặt	Tr.đ	27.000	24.817	31.627	91,91%	78,47%
	- Doanh thu nước Doriv	Tr.đ	4.200	3.427	3.222	81,60%	106,36%
	- Doanh thu HĐ tài chính	Tr.đ	25.000	81.038	68.010	324,15%	119,16%
	+ D.thu đầu tư tài chính		25.000	33.396	39.916	133,58%	83,67%
	+ D.thu CLTG chưa TH			47.642	28.094		
	- Thu nhập khác	Tr.đ	5.800	6.568	6.589	113,24%	99,68%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	275.000	364.497	333.566	132,54%	109,27%
	- LNTT hoạt động SXKD	Tr.đ	275.000	316.855	305.472	115,22%	103,73%
	- LNTT CLTG chưa TH	Tr.đ		47.642	28.094		
3	Thuế TNDN	Tr.đ	27.000	36.539	16.971	135,33%	215,30%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	248.000	327.958	316.595	132,24%	103,59%
	- LNST hoạt động SXKD	Tr.đ	248.000	285.080	289.906	114,95%	98,34%
	- LNST CLTG chưa TH	Tr.đ		42.878	26.689		
5	Phải nộp NSNN	Tr.đ	110.000	123.074	99.383	111,89%	123,84%
6	Đầu tư XD cơ bản	Tr.đ	610.000	248.743	259.038	40,78%	96,03%

- Năm 2024 Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách. Tỷ lệ thất thoát nước thực hiện bình quân 16,1%, đã giảm được 1,7% so với kế hoạch đề ra là 17,8 %

Doanh thu hoạt động tài chính đạt 81,038 tỷ đồng bao gồm khoản lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại gốc ngoại tệ cuối kỳ kế toán là 47,64 tỷ đồng, dẫn đến lợi nhuận tăng cao so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế TNDN hoạt động SXKD năm 2024 so với năm 2023 tăng 3,73%, trong khi Lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 1,66% là do năm 2024 Công ty hết được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế TNDN đối với hoạt động SXKD nước.

Công ty đưa dây chuyền sản xuất nước Doriv chính thức đi vào hoạt động từ ngày 02/01/2024, doanh thu từ dây chuyền sản xuất nước Doriv năm 2024 là 3,427 tỷ đồng

- Trong công tác sản xuất, các đơn vị/chi nhánh đã thực hiện tốt việc vận hành các nhà máy cũng như các chính sách Công ty đề ra góp phần hoàn thành kế hoạch chung của Công ty.

- Công tác tiết giảm chi phí tiếp tục được Ban điều hành Công ty quan tâm thực hiện tốt, qua đó giúp lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch.

2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định

2.1. Tình hình tăng, giảm, khấu hao tài sản cố định:

- Tài sản cố định hữu hình tăng 111.454.288.119 đồng chủ yếu hình thành từ XDCB 105.576.572.436 đồng, mua sắm mới 5.877.715.683 đồng.
- Tài sản cố định vô hình (Quyền sử dụng đất) tăng là 18.779.784.000 đồng.
- Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm là 296.220.216.973 đồng chiếm tỉ lệ 34,6 % chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản:

- Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Năm 2024 thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản theo khối lượng hoàn thành đạt 40,78% (Thực hiện 248,743 tỷ đồng /Kế hoạch 610 tỷ đồng) chủ yếu là do những nguyên nhân sau:

+ Việc xin thỏa thuận về hướng tuyến, xin cấp phép thi công xây dựng công trình mất khá nhiều thời gian làm kéo dài thêm tiến độ dự án, một số dự án chưa triển khai được do tuyến đường chưa thực hiện mở rộng theo quy hoạch.

+ Các dự án đầu tư xây dựng công trình vẫn còn vướng một số thủ tục về sử dụng đất và đang chờ các cơ quan quản lý hướng dẫn dẫn đến tiến độ của dự án bị ảnh hưởng.

+ Công tác xin giấy phép nâng công xuất các nhà máy nước gặp khó khăn do phải cung cấp các hồ sơ theo qui định hiện hành mà dự án được thực hiện trước đây không có các hồ sơ đó.

- **Chi phí đầu tư xây dựng dở dang:** Đến ngày 31/12/2024 chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang trên báo cáo tài chính là 158.249.181.094 đồng, bao gồm các công trình như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Công trình	Giá trị
1	Dự án HTCN Nhơn Trạch giai đoạn I	2.238.320.772
2	Dự án HTCN Nhơn Trạch giai đoạn II	88.706.392.139
3	Dự án HTCN Thiện Tân giai đoạn II	464.830.729
4	Mở rộng nguồn cấp nước thô cho CNCN Nhơn Trạch- Thiện Tân	1.064.870.838
5	Dự án TOCN cho Cảng hàng không quốc tế Long Thành	21.391.951.593
6	Tuyến ống cấp nước dọc 2 bên đường cung cấp cho các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Xuân Thọ và các xã lân cận	29.347.448.962
7	Di dời trạm bơm nước thô nhà máy nước Biên Hòa	1.099.774.000
8	XD trạm xử lý bùn nhà máy nước Biên Hòa	1.592.145.063
9	HTCN Xã Đông Hòa, Trảng Bom	1.103.573.495
10	HTCN thị trấn Long Giao huyện Cẩm Mỹ	1.115.855.855
11	HTCN xã Tây Hòa huyện Trảng Bom	845.050.523
12	Các HTCN khác	9.278.967.125
	Tổng cộng	158.249.181.094

- Tình hình thực hiện dự án vốn ODA và một số dự án đang triển khai:

STT	Dự án	Tình hình thực hiện
1	HTCN Nhơn Trạch GĐI, công suất 100.000m ³ /ngày	<p>- Ngày 22/01/2024, UBND tỉnh Đồng Nai có văn bản số 891/UBND-KTN giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các bên liên quan nghiên cứu hướng dẫn về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 260/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 09/01/2024; Ngày 30/5/2024, Công ty có Văn bản số 428/CN-BQLDA gửi UBND tỉnh Đồng Nai và Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Nai giải trình về việc xin điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo nội dung hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Công ty đang tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo để hoàn thành điều chỉnh dự án làm cơ sở quyết toán dự án hoàn thành.</p> <p>- Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại thông báo số 458/TB-KV XIII ngày 28/12/2018, trong năm 2024 Công ty đã gửi các văn bản đề nghị Nhà thầu Liên danh Sông Đà 11-Sông Đà 25 hoàn trả tiền do cắt giảm giá trị khối lượng Gói thầu CP1-B; nhà thầu Degremont hoàn trả tiền do cắt giảm giá trị khối lượng Gói thầu CP3; Trung tâm phát triển quỹ đất TP Biên Hòa hoàn trả tiền bồi thường do không thực hiện thu hồi đất. Tuy nhiên đến nay các đơn vị trên vẫn chưa hoàn trả tiền theo đề nghị.</p>
2	HTCN Nhơn Trạch GĐII, công suất 100.000m ³ /ngày	<p>- Ngày 04/7/2024, UBND tỉnh Đồng Nai có văn bản giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh chỉ đạo xử lý theo quy định đối với ý kiến của JICA theo văn bản số 523.2024/JICA-YL ngày 14/6/2024 về việc dừng vốn vay ODA cho dự án (Văn bản số 1899/VP-KTN).</p> <p>- Quyết toán và thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng Tư vấn. Báo cáo JICA, UBND tỉnh Đồng Nai về việc đã thanh toán cho Tư vấn để xin ngừng vốn vay ODA cho dự án (Văn bản số 581/CN-BQLDA ngày 12/7/2024); Đề xuất dừng khoản vay ODA và điều chỉnh dự án (Văn bản số 1024/CN-BQLDA ngày 26/11/2024).</p> <p>- Thanh lý Hợp đồng Dịch vụ Tư vấn; Cấp giấy chứng nhận hoàn thành Dịch vụ tư vấn cho Liên danh Tư vấn Nippon koei Co., Ltd. – Dohwa Engineering Co., Ltd. – Công ty CP Tư vấn Cấp thoát nước & Môi trường – Công ty TNHH Nippon Koei Việt Nam International.</p> <p>- Ngày 19/12/2024, UBND tỉnh Đồng Nai gửi văn bản đến Bộ Tài chính về việc đề nghị dừng vốn vay ODA của dự án cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn II do JICA tài trợ vốn (Văn bản số 15660/UBND-KTN).</p>

STT	Dự án	Tình hình thực hiện
		- Ngày 19/12/2024, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 15661/UBND-KTN đề nghị Công ty nghiên cứu Công văn số 11457/BTC-QLN ngày 07/11/2022 của Bộ Tài chính để tổ chức triển khai công tác lập hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư để trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.
3	Hệ thống cấp nước Thiện Tân giai đoạn II, công suất 100.000m ³ /ngày	- Công ty tổ chức họp với Nhà thầu KUMHO và thống nhất về giá trị thanh/quyết toán Hợp đồng Xây lắp. - Ngày 11/11/2024 Quyết toán và thanh lý hợp đồng Dịch vụ Tư vấn. - Kiểm toán độc lập Vaco thực hiện kiểm toán dự án hoàn thành (chưa phát hành báo cáo kiểm toán)
4	TOCN HDPE OD280 đường ĐT.769 xã Bình Sơn, xã Bình An, H.Long Thành (gđ1)	- Khởi công vào ngày 18/7/2024. - Đến ngày 31/12/2024 Nhà thầu thi công lắp đặt 4.392m/4.486m (98%).
5	Hệ thống cấp nước xã Bình An, huyện Long Thành (giai đoạn 2)	- Khởi công ngày 18/9/2024. - Đến ngày 31/12/2024 đã thi công được 18.904m/21.028m (90%).
6	TOCN dọc 2 bên đường CC cho các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Phú, Xuân Thọ và các xã lân cận	- Khởi công vào ngày 27/9/2024. - Đến ngày 31/12/2024 thi công được 44.118m/48.574m (91%)
7	HTCN xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom	- Khởi công vào ngày 16/12/2024. - Nhà thầu đang triển khai thực hiện.
8	HTCN xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom	- Khởi công vào ngày 29/11/2024. - Đến ngày 31/12/2024 đã thi công được 4.885m/28.093m (đạt 17,4%).
9	Lắp đặt bổ sung tuyến ống HDPE D225 (L=1.310m) từ Nhà máy Gia Ray đến Tâm Hưng Hòa	- Khởi công vào ngày 24/10/2024 . - Đến ngày 31/12/2024 đã thi công đạt 99,99% khối lượng theo hợp đồng (ngoại trừ công tác lắp đặt van điều áp thông minh dự kiến 20/3/2025 van nhập về công trường).
10	Lắp đặt tuyến ống HDPE D560 băng Suối Quan	- Khởi công vào ngày 06/12/2024. - Đến ngày 31/12/2024 đã thi công được 67m/211,2m (đạt 32%).
11	HTCN xã Lộc An, huyện Long Thành	- Khởi công vào ngày 24/12/2024 - Nhà thầu đang triển khai thực hiện.
12	HTCN xã Long An, huyện Long Thành	- Ký hợp đồng xây lắp ngày 31/12/2024 - Ký hợp đồng giám sát thuyttngày 19/12/2024

3. Tình hình hoạt động đầu tư tài chính dài hạn:

Tổng giá trị khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác đến ngày 31/12/2024 là 165,739 tỷ đồng, giá trị đã trích lập dự phòng trong năm 2024 là 2,56 tỷ đồng, số trích lập dự phòng lũy kế đến ngày 31/12/2024 là 19,036 tỷ đồng, doanh thu từ đầu tư tài chính năm 2024 là 9,796 tỷ đồng thể hiện qua bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư đầu kỳ	Phát sinh		Giá trị đầu tư cuối kỳ	Tỷ lệ góp vốn/ vốn điều lệ	Vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ cổ tức	Giá trị
			Tăng	Giảm					
I	Đầu tư vào công ty con	103.729			103.729				
1	Công ty CP CN Nhơn Trạch	90.979			90.979	52,44%	100.000	10%	5.243,7
2	Cty CP CN Long Khánh	12.750			12.750	51%	25.000	20%	2.550
II	Đầu tư vào công ty liên kết	7.800			7.800				
1	Cty CP DV & XD cấp nước	7.800			7.800	36%	23.450	20%	1.688,4
III	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	53.070	1.140	0	54.210				
1	Công ty CP cấp nước Gia Tân	50.000			50.000	8,77%	570.187		
2	Công ty Sonadezi Châu Đức (SZC)*	1.040	1.140		2.179,8	0,095%	1.799.858,6	10%	114
3	Cty CP dịch vụ Sonadezi	2.030			2.030	2%	50.000	20%	200
	Tổng cộng	164.599	1.140		165.739				9.796,1

* Trong năm 2024 mua 57.006 cổ phiếu SZC phát hành tăng vốn điều lệ giá 20.000 đồng/CP. Nhận 10% cổ tức của 114.012 cổ phần SZC công ty nắm giữ đến ngày 31/12/2023.

Nhìn chung hầu hết các công ty có vốn góp hoạt động có hiệu quả, bảo toàn vốn. Riêng Công ty CP cấp nước Gia Tân (Giwaco), tình hình kinh doanh không cho thấy hiệu quả, SXKD liên tục lỗ. Tính đến thời điểm 31/12/2024 Giwaco lỗ lũy kế là 217,084 tỷ đồng, trong đó lỗ của riêng năm 2024 là 59,748 tỷ đồng. Với giá trị của khoản đầu tư vào Giwaco, Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng trong năm 2024 là 2,56 tỷ đồng, lũy kế số trích lập dự phòng khoản đầu tư vào Giwaco đến ngày 31/12/2024 là 19,036 tỷ đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Giwaco thay đổi lần thứ bảy ngày 18/12/2023, Giwaco tăng vốn điều lệ từ 335 tỷ đồng lên 477,5 tỷ đồng. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-HĐCĐ/2024 ngày 12/3/2024, trong năm 2024 Giwaco sẽ tiếp tục phát hành thêm 12.250.000 cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ từ 477,5 tỷ lên 600 tỷ đồng. Số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu năm 2024 là 92,687 tỷ đồng, Giwaco chưa thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới (570,187 tỷ đồng).

Thực hiện văn bản số 697/SNZ-QTTH ngày 30/12/2022 của Tổng Công ty Sonadezi về việc thoái toán bộ vốn của Dowaco tại Giwaco và chào bán quyền mua cổ phần phát hành thêm của Cổ phần Cấp nước Gia Tân, căn cứ các Nghị quyết số

05/NQ-HĐQT ngày 29/3/2023, Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 30/5/2023 của Hội đồng quản trị Dowaco, Dowaco đã thuê đơn vị tư vấn là Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai để thực hiện việc thẩm định giá làm cơ sở cho công tác thoái vốn và chuyển nhượng quyền mua cổ phần phát hành thêm.

Ngày 27/02/2024, Nhóm đại diện vốn có văn bản số 04/BC-ĐDV xin ý kiến Tổng Công ty Sonadezi về việc xác định giá khởi điểm khi thoái vốn của Dowaco tại Giwaco và được Tổng Công ty chấp thuận với giá khởi điểm chào bán cổ phần là 13.500 đồng/cổ phần tại văn bản số 181/SNZ-QTTH ngày 19/3/2024.

Căn cứ văn bản số 341/SNZ-QTTH ngày 20/5/2024 của Tổng Công ty Sonadezi, Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 10/4/2024, Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT và Nghị quyết 13/NQ-HĐQT ngày 30/5/2024 của Hội đồng quản trị Dowaco về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chào bán cổ phần của Giwaco do Dowaco sở hữu. Công ty đã thực hiện triển khai các thủ tục liên quan đến công tác chuyển nhượng cổ phần do Công ty sở hữu tại Giwaco và các thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phần phát hành thêm năm 2024. Tuy nhiên, do tình hình tài chính và kinh doanh của Giwaco không hiệu quả nên việc chuyển nhượng quyền mua và thoái vốn của Công ty tại Giwaco không thành công. Ngày 29/8/2024, Tổng Công ty Sonadezi đã có văn bản số 575/SNZ-QTTH chấp thuận kết thúc việc chào bán cổ phần do Công ty sở hữu tại Giwaco.

Tại thời điểm ngày 31/12/2024, Vốn CSH của Giwaco là 377.102.938.750 đồng. Giá trị sổ sách một cổ phần là 6.614 đồng/cổ phần (377.102.938.750 đồng/57.018.750 cổ phần). Ban Kiểm soát lưu ý đến Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty về việc Công ty CP cấp nước Gia Tân liên tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, liên tục gia tăng lỗ đã có nhiều rủi ro trong bảo toàn vốn Dowaco đã đầu tư vào Giwaco. Do đó, HĐQT, Ban giám đốc Dowaco cần có các định hướng nhằm cải thiện tính hiệu quả đối với khoản đã đầu tư góp vốn vào Giwaco.

4. Tình hình phát triển khách hàng, sản xuất và tiêu thụ nước:

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	315.232	288.770	9,16%
2	Sản lượng sản xuất (m ³ /năm)	142.205.850	136.458.569	4,2%
3	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	119.276.548	113.024.002	5,5%
4	Tỷ lệ hao hụt (%)	16,1 %	17,2 %	-1,1%

Năm 2024, sản lượng sản xuất bình quân đạt 76,35% công suất thiết kế và giấy phép khai thác được cấp của các nhà máy (389.605/510.300 m³/ngày đêm). Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2024 giảm 1,1% so với thực hiện năm 2023. Trong năm 2024, Công ty đã được cấp phép nâng công suất nhà máy nước Nhơn Trạch từ 105.000 m³/ngày đêm lên 130.000 m³/ngày đêm; nhà máy nước Thiện Tân từ 210.000 m³/ngày đêm lên 260.000 m³/ngày đêm. Hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục để nâng công suất nhà máy nước Biên Hòa từ 36.000 m³/ngày đêm lên 48.000 m³/ngày đêm; nhà máy nước Long Bình từ 30.000 m³/ngày đêm lên 36.000 m³/ngày đêm; nhà máy nước Vĩnh An từ 4.000 m³/ngày đêm lên 10.000 m³/ngày đêm; Trạm Bàu Hàm từ 500 m³/ngày đêm lên 625 m³/ngày đêm.

5. Quản lý công nợ phải thu:

Tổng số nợ phải thu ngắn hạn thể hiện qua bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Ngày 31/12/2024	Ngày 31/12/2023
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	35.854.654.966	39.000.455.658
2	Trả trước cho người bán	4.381.382.436	4.595.382.752
3	Phải thu ngắn hạn khác	22.957.272.615	10.373.557.766
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(5.290.294.125)	(1.519.473.774)
	Tổng cộng:	57.903.015.892	52.449.922.402

- Tại Ngày 31/12/2024, các khoản phải thu ngắn hạn cuối kỳ chủ yếu là công nợ phải thu tiền nước và phải thu lắp hệ thống cấp nước cho khách hàng. Trong đó, công nợ tồn thu quá hạn trên 6 tháng của các khoản nợ tiền nước phát sinh từ năm 2014 đến tháng 6/2024 là 8.382.598.483 đồng.

- Khoản trả trước cho người bán chủ yếu là các khoản tạm ứng cho nhà thầu thi công các dự án.

- Phải thu ngắn hạn khác chủ yếu là khoản phải thu liên quan đến dự án Nhơn Trạch giai đoạn 1, lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn, tạm ứng nội bộ, bảo hiểm bắt buộc trích theo lương và các khoản phải thu ngắn hạn khác.

- Dự phòng phải thu khó đòi là các khoản nợ xấu tiền nước và khoản trả trước cho Trung tâm Công nghệ Môi trường ENTEC của Hợp đồng số 36/2005 ngày 30/9/2005 xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong năm 2024 Công ty trích lập dự phòng bổ sung số tiền 3.770.820.351 đồng các khoản KTNN cắt giảm giá trị khối lượng các gói thầu thuộc Dự án cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn I

Công ty không có các khoản nợ phải thu dài hạn.

6. Tình hình Phân phối lợi nhuận và tạm ứng, chi trả cổ tức:

Trong năm, Công ty đã Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/3/2024. Thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2023 cho cổ đông theo nghị quyết của Hội đồng quản trị số 18/NQ-HĐQT ngày 09/8/2024.

7. Tình hình trích lập và phân phối quỹ tiền lương, quỹ thù lao:

Công ty trích lập và phân phối Quỹ tiền lương của người quản lý, Quỹ tiền lương của người lao động, Quỹ thù lao của HĐQT và BKS theo đúng quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

Thu nhập của người lao động luôn được đảm bảo.

8. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	20,32	16,65
	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	79,68	83,35
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	31,29	36,13
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	68,71	63,87
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	45,54	56,58
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,55	1,22
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,46	1,14
4	Tỷ suất sinh lời (loại CLTG do đánh lại các khoản mục có gốc ngoại tệ)			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	8,54	8,63
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%	19,46	21,19
	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	23,62	27,35

Nhìn chung, Các chỉ tiêu tài chính cơ bản thể hiện được tính hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn, thanh toán nhanh đều được đảm bảo.

Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2024 (sau khi loại chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện) tăng 3,73%, trong khi Lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 1,66% (được trình bày tại bảng số liệu mục 1, Khoản II, phần A) là do năm 2024 Công ty hết được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế TNDN đối với hoạt động SXKD nước, dẫn đến các chỉ số tỷ suất sinh lời năm 2024 giảm so với năm 2023.

Tình hình thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn: Công ty thực hiện chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật. Mua bảo hiểm tài sản. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Đánh giá mức độ bảo toàn vốn: Lãi thực hiện trước thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 là 364.497.954.832 đồng. Kết quả kinh doanh của Công ty có lãi, do đó Công ty bảo toàn và phát triển vốn.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT), GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:

1. Kết quả giám sát đối với HĐQT:

- Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên, trong đó 03 thành viên kiêm nhiệm trong ban điều hành Công ty. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, điều lệ, các quy chế của Công ty và sự phân công công việc cho từng thành viên HĐQT.

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên HĐQT dự họp (hoặc người được ủy quyền dự họp) và có biên bản họp ngay sau khi kết thúc cuộc họp. Các nội dung cuộc họp được xem xét, thảo luận thông qua để ban hành nghị quyết triển khai thực hiện, đảm bảo đúng thẩm quyền của HĐQT.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế theo đúng định hướng, chiến lược phát triển của Công ty và phù hợp các quy định của pháp luật.

- HĐQT đã thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác:

- Ban Giám đốc gồm 4 thành viên, mỗi thành viên đều phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

- Ban giám đốc đã thực hiện những chính sách, định hướng giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Định kỳ hàng tháng Ban Giám đốc đều tổ chức họp giao ban với thành phần gồm Ban Giám đốc, Trưởng/Phó phòng/ban Công ty, chi nhánh trực thuộc để nắm bắt tình hình hoạt động tại các đơn vị, rà soát kế hoạch và tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các đơn vị.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

- HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông. Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty.

- Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đối với các nội dung HĐQT lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản đề giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền giữa các kỳ họp định kỳ, HĐQT đều có cung cấp tài liệu và thông tin đến Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Công ty để nắm bắt việc triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện, qua đó giám sát được hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc và người điều hành khác trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và Nghị quyết của HĐQT.

- Trong quá trình Ban Kiểm soát làm việc, HĐQT, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Các đơn vị, bộ phận đã phối hợp cung cấp các tài liệu,

hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với cổ đông: Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

4. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Công ty:

Khi phát sinh hợp đồng giao dịch, Công ty đều thực hiện trình HĐQT thông qua chủ trương và thực hiện công bố thông tin theo quy định về quản trị công ty. Thực hiện thuyết minh tất cả các giao dịch phát sinh trên Báo cáo tài chính và thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính theo quy định.

Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 được công bố trên website Công ty và trên cổng thông tin điện tử Sở giao dịch chứng khoán Hà nội vào ngày 24/01/2025 đã thể hiện đầy đủ các giao dịch giữa công ty với công ty con do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Nội dung	Giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty Sonadezi	Công ty mẹ	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv).	28,94 triệu đồng
2	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv)	79,09 tỷ đồng
3	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch, nước uống Doriv)	56,65 tỷ đồng
4	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv).	27 tỷ đồng
5	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv).	19,50 triệu đồng
6	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	Tổ chức có liên quan với TV.HĐQT	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv).	16,14 triệu đồng
7	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty con	- Bán hàng hóa dịch vụ (bán nước sạch qua đồng hồ tổng và nước uống Doriv).	48,57 tỷ đồng
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai	Công ty liên kết	- Bán hàng và cung cấp dịch vụ	0,29 tỷ đồng

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch hoạt động và tiến hành phân công công việc cho từng thành viên Ban kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp để phân công nhiệm vụ và thảo luận về các nội dung sau mỗi đợt kiểm tra, kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình giám sát tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát không phân công cho thành viên Ban kiểm soát tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, vật tư, hàng hoá, sản phẩm dở dang tại thời điểm kiểm tra; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng từ và hóa đơn đầu vào Công ty đã kê khai khấu trừ thuế và đã hạch toán kế toán trong kỳ; không tổ chức đối chiếu, xác nhận tất cả các khoản nợ phải thu, nợ phải trả của Công ty.

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác trong hoạt động, quản lý điều hành Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023, Thẩm định báo cáo tài chính bán niên năm 2024.
- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán và trình bày báo cáo tài chính.
- Kiểm tra việc tuân thủ trong công tác xây dựng cơ bản, kiểm tra việc triển khai các dự án đầu tư.
- Giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị mà Công ty có vốn góp thông qua báo cáo tài chính của các đơn vị.

2. Thu nhập, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

- Thu nhập của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát nhận được trong năm 2024 như sau:

Stt	Họ và tên	Thu nhập năm 2024 (đồng)			Tổng cộng Lương và thù lao (đồng)
		Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	
1	Lê Thị Ngọc Sáu	1.124.020.000		142.400.000	1.124.020.000
2	Nguyễn An Quốc		130.000.000		130.000.000
3	Nguyễn Duy Khang		125.000.000		125.000.000
TỔNG CỘNG		1.124.020.000	255.000.000	142.400.000	1.379.020.000

- Chi phí hoạt động của BKS trong năm 2024 là 180 triệu đồng (gồm các khoản bảo hiểm theo lương, phụ cấp và các chi phí khác theo chế độ của Công ty).

B. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020 – 2025, KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ 2025 – 2030.

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 – 2024:

DVT: Triệu đồng

T T	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Doanh thu và thu nhập khác	1.003.515	1.173.427	1.218.698	1.134.546	1.207.086
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	158.832	393.602	387.400	333.566	364.498
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	150.748	373.124	367.844	316.595	327.959
4	Tỷ suất LNST trên doanh thu	15,02%	31,80%	30,18%	27,90%	27,17%
5	Tỷ suất LNST trên vốn CSH	14,20%	29,99%	27,67%	23,14%	22,39%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	10%	12%	16%	16%	16%

2. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn năm 2020 – 2024:

DVT: Triệu đồng

T T	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Tài sản ngắn hạn	196.874	598.812	520.719	557.589	675.751
2	Tài sản dài hạn	3.221.996	3.007.084	2.849.177	2.791.482	2.649.779
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.418.870	3.605.896	3.369.896	3.349.071	3.325.530
3	Nợ phải trả	2.047.651	1.699.392	1.308.506	1.210.165	1.040.516
4	Vốn chủ sở hữu	1.371.219	1.906.504	2.061.390	2.138.906	2.285.014
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.418.870	3.605.896	3.369.896	3.349.071	3.325.530
C	TỐC ĐỘ TĂNG VỐN CHỦ SỞ HỮU QUA CÁC NĂM	103,26%	139,04%	108,12%	103,76%	106,83%
D	TỐC ĐỘ TĂNG VỐN CSH SO VỚI ĐẦU NHIỆM KỲ	Vốn CSH ngày 01/01/2020 là 1.327.963.264.631 đồng Vốn CSH ngày 31/12/2024 là 2.285.013.857.009 đồng				172,07%

3. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ban Kiểm soát gồm ba thành viên, trong nhiệm kỳ 2020 – 2025 có sự thay đổi về nhân sự như sau:

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 diễn ra vào ngày 19/4/2022, đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ TV.BKS đối với ông Nguyễn Công Hiếu và tiến hành bầu bổ sung TV. BKS nhiệm kỳ năm 2020-2025 đối với bà Lê Thị Ngọc Sáu.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 diễn ra vào ngày 19/4/2023, đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ TV.BKS đối với Bà Tăng Tổ Vân và tiến hành bầu bổ sung TV. BKS nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông Nguyễn Duy Khang.

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bắt đầu là TV. BKS	Ngày không còn là TV. BKS	Ghi chú
1	Lê Thị Ngọc Sáu	Trưởng Ban	Cử nhân Tài chính - Kế toán. Ths QTKD	19/4/2022	28/02/2025	Bầu bổ sung thay Ông Nguyễn Công
2	Nguyễn An Quốc	Thành viên	Kỹ sư Xây dựng	17/4/2020	28/02/2025	
3	Nguyễn Duy Khang	Thành viên	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng	19/4/2023	28/02/2025	Bầu bổ sung thay Bà Tăng Tổ Vân
4	Nguyễn Công Hiếu	Trưởng Ban	Cử nhân Kế toán. Ths QTKD	17/4/2020	19/4/2022	Miễn nhiệm
5	Tăng Tổ Vân	Thành viên	Cử nhân Kinh tế	17/4/2020	19/4/2023	Miễn nhiệm

Trong nhiệm kỳ Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Sau mỗi đợt kiểm tra, Ban kiểm soát đều tổ chức họp để thảo luận, đánh giá và thống nhất phát hành Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát. Hằng năm, trình Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát lên Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.

4. Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Ban kiểm soát

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của BKS. Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát dựa trên các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.
- Giám sát tình hình tài chính của công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng và cả năm.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm.
- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán và trình bày báo cáo tài chính.
- Giám sát việc chia cổ tức và trích lập các quỹ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc xây dựng, quyết toán, trích lập và phân phối quỹ tiền lương theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

- Giám sát tình hình hoạt động của các Công ty thành viên, Công ty có vốn góp của Công ty thông qua báo cáo tài chính của các đơn vị.
- Phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh trực thuộc.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Dự toán ngân sách hoạt động (không bao gồm tiền lương, thù lao) nhiệm kỳ 2025 – 2030 của Ban kiểm soát dự kiến là 1.380 triệu đồng, trong đó ngân sách hoạt động năm 2025 là 260 triệu đồng (gồm các khoản bảo hiểm theo lương, phụ cấp, chi phí đào tạo, tham quan du lịch và các chi phí khác theo chế độ của Công ty).

C. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

- Nhìn chung trong nhiệm kỳ 2020-2025, với những biện pháp cải tiến công tác quản trị, sự thống nhất và quyết tâm của Ban lãnh đạo cùng tập thể CBNV, Công ty đã hoàn thành vượt đa số các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Công tác phòng chống thất thoát, cấp nước an toàn, đảm bảo chất lượng nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng luôn được Công ty ưu tiên thực hiện. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2024 là 16,1%, đã giảm 1,7% so với kế hoạch năm 2024 (17,8%) và giảm 3,5% so với thực hiện đầu nhiệm kỳ năm 2020 (19,6%).
- Việc nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng tiếp tục được Công ty chú trọng quan tâm thực hiện.
- Trong công tác quản lý điều hành, Công ty tiếp tục thực hiện việc luân chuyển CBNV nhằm tăng tính đổi mới sáng tạo cũng như giúp Người lao động phát huy được năng lực công tác chuyên môn.
- Về cơ bản Công ty quản lý, sử dụng vốn hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, ổn định và nâng cao đời sống người lao động.
- Công tác xây dựng giá bán nước sạch: Công ty xây dựng giá nước sạch năm 2024 và năm 2025 theo Thông tư 44/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính và trình Sở Tài chính thẩm định. Tuy nhiên trong quá trình chờ thẩm định giá nước, Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 đã có hiệu lực, Công ty đã xây dựng giá nước sạch theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ và Thông tư 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính và đã trình Sở Xây dựng Đồng Nai thẩm định theo qui định.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định.

2. Kiến nghị:

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tiếp tục đề ra các chủ trương, định hướng và quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh luôn ổn định và phát triển.
- Tiếp tục thực hiện phân vùng tách mạng để xác định tỷ lệ thất thoát nước theo từng khu vực và lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa phù hợp; tiếp tục thực hiện các

biện pháp quản lý chặt chẽ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước đạt kế hoạch Công ty đề ra theo mục tiêu quốc gia đến năm 2025 tỷ lệ thất thoát nước sạch bình quân là 15%.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành.

- Tiếp tục chú trọng, đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực của CBNV, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kế cận, đội ngũ cán bộ quy hoạch nhằm đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

- Triển khai các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản theo chủ trương, kế hoạch tiến độ đã đề ra.

- Đối với các Dự án vốn ODA tiếp tục đôn đốc, theo dõi tình hình xử lý từ các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các bước tiếp theo (điều chỉnh dự án HTCN Nhơn Trạch GĐI; điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án HTCN Nhơn Trạch GĐII; quyết toán hoàn thành dự án HTCN Thiện Tân GĐII).

- Tiếp tục làm việc với nhà thầu Degremont, Nhà thầu liên danh Công ty CP Sông Đà 11- Công ty CP Sông Đà 25, Trung tâm phát triển Quỹ đất TP.Biên Hòa để thu hồi các khoản chi phí đầu tư dự án Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 1 theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII.

- Đưa ra các biện pháp để thu hồi các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, các khoản nợ kéo dài.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng, UBND thành phố Biên Hòa, các huyện, phường, xã có dự án xây dựng nhà máy và hệ thống cấp nước đi qua để xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ tuyến ống. Giám sát chặt chẽ việc quản lý hành lang tuyến ống của các đơn vị được giao quản lý.

- HĐQT Công ty tiếp tục chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại các Công ty thành viên cần có các chiến lược SXKD phù hợp nhằm bảo toàn và phát triển vốn góp của công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 – 2025; Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2025 – 2030 tại Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban GD Cty;
- Lưu: Thư ký HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Ngọc Sáu

Số: 03 /TTr-HĐQT

Biên Hoà, ngày 24 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ
và chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận,
trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	327.958.565.929
	- Lợi nhuận sau thuế do lãi CLTG chưa thực hiện	42.878.210.799
3	Tổng lợi nhuận được phân phối	285.080.355.130
4	Trích lập các quỹ	115.017.642.052
a	- Quỹ đầu tư phát triển (30%)	85.524.106.539
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	25.657.231.962
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	14.254.017.757
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	11.403.214.205
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.850.803.551
d	- Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	985.500.000
5	Lợi nhuận còn lại năm 2024 sau trích lập các quỹ	170.062.713.078
6	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	88.742.422.740
7	Tổng lợi nhuận còn lại	258.805.135.818
8	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL(*)	16%
	- Số tiền chia cổ tức	192.000.000.000
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025	66.805.135.818

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2024.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025 :

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	270.000.000.000
3	Trích lập các quỹ	108.810.000.000
a	- Quỹ đầu tư phát triển (30%)	81.000.000.000
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	24.300.000.000
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	13.500.000.000
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	10.800.000.000
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.700.000.000
d	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	810.000.000
4	Lợi nhuận còn lại năm 2025 sau trích lập các quỹ	161.190.000.000
5	Lợi nhuận còn lại năm 2024 chuyển sang	66.805.135.818
5	Tổng lợi nhuận còn lại năm 2025	227.995.135.818
6	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	14%
	- Số tiền chia cổ tức	168.000.000.000
7	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	59.995.135.818

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

E:\HIỆN\HĐQT\ĐHCB\2025

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Chắt

Số: 04 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 11 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025 như sau:

1. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024

- Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách : 1.124.020.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách : 2.272.000.000 đồng

2. Ngân sách hoạt động; Kế hoạch chi trả tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách; thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025:

2.1. Ngân sách hoạt động:

- a) Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị : 568.000.000 đồng
- b) Ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát : 262.000.000 đồng

2.2. Kế hoạch chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách; thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách:

- a) Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách: 1.692.000.000 đồng
- b) Mức tạm chi hàng tháng:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS chuyên trách (*)		
a	Chủ tịch HĐQT	1	70.400.000
b	Trưởng Ban Kiểm soát	1	48.400.000
2	Thù lao của TV.HĐQT, BKS không chuyên trách		
a	Thành viên HĐQT	6	8.000.000
b	Thành viên Ban Kiểm soát	2	5.000.000

(*) Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách được quyết toán trong Quỹ lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách.

Tiền lương và thù lao thực hiện năm 2025 của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV. HĐQT, BGĐ Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

E:\HIỂN\CÔNG TY\HĐQT\ĐHCB\2025

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Chất



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hoà, ngày 11 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2025**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

- 1/ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- 2/ Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- 3/ Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Ngọc Sáu

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

E:\HĐNHĐQT\ĐHCD\2025

Số: 06 /TTr-HĐQT

Biên Hoà, ngày 11 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh
của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai:

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 01/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ nhu cầu hoạt động, khả năng của Công ty về việc cho thuê thiết bị kiểm định đồng hồ đo nước lạnh.

Nhằm hoạt động kinh doanh cho thuê máy móc, thiết bị vận hành kiểm định đồng hồ nước (không kèm người điều khiển) và thực hiện hồ sơ bổ sung ngành nghề theo quy định hiện hành. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua việc bổ sung ngành nghề phù hợp với chức năng cho thuê như sau:

- Tên ngành: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.

- Mã ngành: 7730

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

E: HIENHOTOI@HCU.EDU.VN

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chất

Số: 07 /TTr-HĐQT

Biên Hoà, ngày 11 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

E:\HĐTN\HĐQT\BHCĐ\2025



Đặng Văn Chắt

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
(đính kèm Tờ trình số ...07./TTr-HDQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a).....</p> <p>b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;</p> <p>.....</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a).....</p> <p>b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;</p> <p>c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</p> <p>d) “Địa chỉ liên lạc của cổ đông” là địa chỉ của cổ đông trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại thời điểm gần nhất.</p> <p>.....</p>	<p>Làm rõ việc Công ty chỉ có nghĩa vụ phải gửi hồ sơ, tài liệu đến địa chỉ của cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp</p>

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty</p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>- Địa chỉ: Số 48, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.</p> <p>4.....</p> <p>a) Chi nhánh Quản lý Ghi thu:</p> <p>- Địa chỉ: Số 48, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.</p> <p>b) Chi nhánh Cấp nước Biên Hòa</p> <p>- Địa chỉ: Số 48, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.</p> <p>.....</p> <p>i) Chi nhánh Cấp nước Tân Định.</p> <p>.....</p>	<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty</p> <p>....</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>- Địa chỉ: Số 48, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.</p> <p>4.....</p> <p>a) Chi nhánh Quản lý Ghi thu:</p> <p>- Địa chỉ: Số 48, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.</p> <p>b) Chi nhánh Cấp nước Biên Hòa</p> <p>- Địa chỉ: Số 48, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.</p> <p>.....</p>	<p>- Điều chỉnh địa chỉ Công ty và một số chi nhánh theo Giấy Chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 9 ngày 13/11/2024</p> <p>- Bỏ tên Chi nhánh Cấp nước Tân Định do đã sáp nhập vào Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc.</p>
<p>Điều 4. Ngành nghề và mục tiêu hoạt động</p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <p>1....</p> <p>.....</p> <p>14....</p>	<p>Điều 4. Ngành nghề và mục tiêu hoạt động</p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <p>1....</p> <p>.....</p> <p>14....</p> <p>15. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Mã ngành: 7730)</p>	<p>Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau (sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua)</p>

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p>Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>...</p> <p>3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</p>	<p>Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:</p> <p>...</p> <p>3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 5, Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022</p>
<p>Điều 28. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1...</p> <p>2...</p> <p>3...</p> <p>4...</p> <p>5...</p> <p>6. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>a) Công ty có thể có 01 (một) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Việc bầu và miễn nhiệm Phó Chủ tịch hội đồng quản trị tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng quản trị phân công khi được đa số các thành viên Hội đồng quản trị tán thành.</p> <p>c) Ngoài thực hiện nhiệm vụ được phân công, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các công việc khác khi có ủy quyền bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1...</p> <p>2...</p> <p>3...</p> <p>4...</p> <p>5...</p>	<p>Bỏ nội dung tại khoản 6 về chức danh Phó Chủ tịch HĐQT</p>

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>6. ... Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>6....Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, tin nhắn điện thoại, email, fax hoặc phương tiện điện tử khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>Làm rõ</p>
<p>Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>.....</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p>	<p>Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>.....</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo Bản án/Quyết định của Tòa án.</p>	<p>Thuận lợi cho thủ tục xử lý theo kinh nghiệm của bộ phận Pháp chế</p>

Số: 08 /TTr-HĐQT

Biên Hoà, ngày 21 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị
của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

E:\HIỆN\HĐQT\BHCĐ\2025\

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chắt

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

(đính kèm Tài trình số... 08./TTr-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p>Điều 3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Danh sách ứng cử viên để bầu Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.</p> <p>b) Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên.</p> <p>c) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhận với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p>	<p>Điều 3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên.</p> <p>b) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhận với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p>	<p>Bổ điểm a hiện hành do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp</p>

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p>Điều 5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>...</p> <p>3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>a) Danh sách ứng cử viên để bầu Ban Kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.</p> <p>b) Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên.</p> <p>c) Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p>	<p>Điều 5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>...</p> <p>3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>a) Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên.</p> <p>b) Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p>	<p>Bổ điểm a hiện hành do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp</p>

Số: 09 /TTr-HĐQT

Biên Hoà, ngày 11 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Nhằm đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

E:\BEN\HĐQT\BHCĐ\2025

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Ch�t

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

(đính kèm **Tờ trình số 03./TTr-HĐQT** ngày **22./02/2025** của **Hội đồng quản trị Công ty**)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p>Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1...</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một trong số các thành viên HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ....</p> <p>.....</p> <p>5. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>6. Các Quyết định của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1...</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các thành viên HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ....</p> <p>.....</p> <p>5. Các Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa đổi tại khoản 2, khoản 6 và bỏ khoản 5 hiện hành cho phù hợp với việc bỏ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT trong Điều lệ</p>
<p>Điều 10. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Điều 10. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 6, Điều 7, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022</p>

Biên Hoà, ngày 11 tháng 02 năm 2025

DANH SÁCH

**ứng cử viên bầu Thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2025-2030**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo số 08/TB-HĐQT ngày 07/02/2025 về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ các Đơn đề cử của cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp (nắm giữ 63,99%/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Dowaco) và Đơn đề cử của Nhóm cổ đông gồm Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương, Công ty CP Nước Thủ Dầu Một và cổ đông Nguyễn Văn Thiện (nắm giữ 31,89%/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Dowaco).

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về danh sách ứng cử viên để bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2025-2030 gồm các Ông (Bà) có tên sau:

- 1/ Bà **Phạm Thị Hồng**
- 2/ Ông **Trần Văn Nguyên**
- 3/ Ông **Nguyễn Cao Hà**
- 4/ Ông **Phạm Anh Tuấn**
- 5/ Ông **Nguyễn Công Hiếu**
- 6/ Ông **Nguyễn Văn Thiện**
- 7/ Ông **Võ Văn Bình**

(đính kèm Sơ yếu lý lịch của các ứng viên)

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

E:\HIENTH\HĐQT\ĐHCD\2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chát



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149
Email: cấpnuocdongnai@dowaco.vn Website: <http://www.dowaco.vn>



Đồng Nai, ngày 11 tháng 2 năm 2025

GIẤY ĐỀ CỬ ỨNG CỬ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) và Thông báo số 08/TB-HĐQT ngày 07/02/2025 của HĐQT Dowaco, tôi/chúng tôi gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ % (**)	Chữ ký cổ đông
1	Tổng Công ty CP Phát triển KCN	3600335363	76.786.920	63,99%	
	Tổng cộng:				

(*) Số lượng cổ phần sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông 10/01/2025

(**) Tính trên tổng số cổ phần của Dowaco là 120.000.000 cổ phần

Nay tôi/chúng tôi đề cử/ứng cử:

- Bà: Phạm Thị Hồng

- CCCD số: 022179006181 ; Ngày cấp: 12/4/2022 ; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Làm ứng viên đề bầu thành viên Hội đồng quản trị của Dowaco nhiệm kỳ 2025-2030 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 28/02/2025.

*** Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm:**

- + Sơ yếu lý lịch - Bản chính (theo mẫu);
- + Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III/BCCTT-TT96;
- + CMND/CCCD/HC - Bản sao;
- + Bảng cấp có liên quan - Bản sao.

Người được đề cử

Phạm Thị Hồng

Người đề cử



**Trần Thanh Hải
TỔNG GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1/ Họ và tên: **Phạm Thị Hồng** ; Giới tính: Nữ
2/ Ngày tháng năm sinh: 30/6/1979
3/ Nơi sinh: Quảng Ninh
4/ Quốc tịch: Việt Nam
5/ Số CCCD/HC: 022179006181 ; Ngày cấp: 12/4/2022 ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

6/ Địa chỉ thường trú: Số nhà A8, đường N9, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

7/ Trình độ văn hóa: 12/12

8/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán; Thạc sĩ Kinh tế; Cử nhân Ngôn ngữ Anh.

9/ Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1. Đào tạo				
09/1997- 06/2001	Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội (nay là Học viện Tài chính)	Kế toán		Không
10/2008 - 6/2010	Đại học Kinh tế quốc dân	Quản lý kinh tế		Không
2012 - 2013	Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai	Trung cấp Lý luận chính trị hành chính		Không
6/2021 - 6/2023	Trường Đại học Cửu Long	Ngôn ngữ Anh		Không
2. Bồi dưỡng				
01/2007 - 5/2007	Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	Kế toán trưởng Doanh nghiệp		Không
12/2007 - 6/2008	Viện nghiên cứu Kinh tế phát triển	Giám đốc điều hành		Không
17/8/2018 -18/8/2018	Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, xung đột		Không
26/3/2022 - 27/3/2022	Trường Doanh nhân PACE	Phát triển năng lực lãnh đạo		Không
17/8/2023	Trường Doanh nhân PACE	Văn hóa doanh nghiệp		Không
5/2023 - 12/2023	Viện Đào tạo Tư vấn Quốc tế FMIT	CEO		Không

** Người có liên quan theo Quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020*

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
9/2001 - 12/2004	Nhân viên Kế toán	Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị
01/2005 - 05/2005	Nhân viên Kế toán	Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
06/2005 - 06/2010	Thành viên Ban Kiểm soát	Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
07/2010 - 04/2013	Kiểm soát viên	Tổng Công ty Phát triển Khu Công nghiệp
04/2013 - 10/2013	Nhân viên Kế toán	
11/2013 - 09/2015	Phó phòng Kế toán	
10/2015 - 01/2016	Trưởng Ban Kế toán	
02/2016 - 4/2017	Kế toán trưởng	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp (Sonadezi).
5/2017 - 03/2019	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
01/4/2019 - 17/4/2020	- TV.HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020; Giám đốc Công ty; - Bí thư Đảng ủy bộ phận Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.	
17/4/2020 - nay	- TV.HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 vụ Giám đốc Công ty; - UV.BCH Đảng bộ Tổng Công ty Sonadezi, nhiệm kỳ 2020-2025; - Bí thư Đảng ủy bộ phận Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.	

11/ Số cổ phần sở hữu: 30.000.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 25%/Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai trong đó:

+ Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi: 30.000.000 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

12/ Các chức danh quản lý khác: Không

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty: Không

15/ Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Phạm Thành Vinh	1933	Hưu trí	036033003507; 10/5/2021; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Bố đẻ
2	Phạm Thị Cam	1946	Hưu trí	037146004798; 05/6/2022; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Mẹ đẻ

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
3	Trần Văn Sâm	1950		Đã mất	Bố chồng
4	Nguyễn Thị Ba	1951	Làm ruộng	093151004046; 28/6/2021; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Mẹ chồng
5	Trần Thanh Ngoan	1978	Kỹ sư Điện	093078000702; 07/4/2021; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Chồng
6	Trần Đình Bảo	2006	Sinh viên	075206006931; 12/4/2022, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.	Con đẻ
7	Trần Thị Hồng Nga	2011	Học sinh	Còn nhỏ, Chưa có CCCD	Con đẻ
8	Phạm Thị Sương Mai	1973	Kế toán	004173001922; 08/9/2022; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Chị ruột
9	Phạm Thành Nam	1977	Kỹ sư hóa vật liệu	022077005080; 25/8/2022; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Anh ruột
10	Diệp Long Nhất Linh	1976	Nhân viên	044176004408; 25/8/2022; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Chị dâu
11	Tổng Công ty Sonadezi			3600335363; 06/5/2021 (thay đổi lần thứ 5); Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai	Tổ chức có liên quan - Là người đại diện phần vốn Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày...21...tháng 02 năm 2025

NGƯỜI KHAI



Phạm Thị Hồng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149
Email: capnuocdongnai@dowaco.vn Website: <http://www.dowaco.vn>

Đồng Nai, ngày 11 tháng 2 năm 2025

GIẤY ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) và Thông báo số 08/TB-HĐQT ngày 07/02/2025 của HĐQT Dowaco, tôi/chúng tôi gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ % (**)	Chữ ký cổ đông
1	Tổng Công ty CP Phát triển KCN	3600335363	76.786.920	63,99%	
....					
	Tổng cộng:				

(*) Số lượng cổ phần sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông 10/01/2025

(**) Tính trên tổng số cổ phần của Dowaco là 120.000.000 cổ phần

Nay tôi/chúng tôi đề cử/ứng cử:

Ông: Trần Văn Nguyên

CCCD số: 075076001092 Ngày cấp: 07/4/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC và TTXH

Làm ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị của Dowaco nhiệm kỳ 2025-2030 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 28/02/2025.

* Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm:

- + Sơ yếu lý lịch - Bản chính (theo mẫu);
- + Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III/BCCTT-TT96;
- + CMND/CCCD/HC - Bản sao;
- + Bảng cấp có liên quan - Bản sao.

Người được đề cử

Trần Văn Nguyên



Người đề cử

Trần Thanh Hải
TỔNG GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1/ Họ và tên: **Trần Văn Nguyên** ; Giới tính: Nam

2/ Ngày tháng năm sinh: 17/02/1976

3/ Nơi sinh: Đồng Nai

4/ Quốc tịch: Việt Nam

5/ Số CCCD/HC: 075076001092; Ngày cấp: 07/4/2021 ; Nơi cấp:
Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

6/ Địa chỉ thường trú: Số nhà 141/19, Khu phố 3, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

7/ Trình độ văn hóa: 12/12

8/ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ quản trị kinh doanh

9/ Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Ký luật
1. Đào tạo				
1994-1999	Trường Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh	Xây dựng		Không
2014	Trường chính trị tỉnh Đồng Nai	Trung cấp Lý luận Chính trị hành chính		Không
2018-2020	Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		Không
2. Bồi dưỡng				
28/7 - 30/7/2006	Trung tâm bồi dưỡng cán bộ Kinh tế - Kế hoạch	Nghệp vụ Đấu thầu		Không
06/6 - 09/6/2008	Trung tâm khoa học giáo dục và đào tạo Việt Nam	Giám đốc quản lý dự án ĐT XD theo quy định Việt Nam và quốc tế		Không
19/7 - 16/8/2008	Công ty cổ phần IEC Việt Nam	Nghệp vụ định giá xây dựng		Không
25-29/5/2009	Chương trình nâng cao năng lực toàn diện về quản lý ODA (CCBP)	Quản lý và thực hiện chương trình, dự án ODA		Không
19/12/2009 - 09/3/2010	Trung tâm ứng dụng CNTT trong Xây dựng (CAC)	Nghệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình		Không

* Người có liên quan theo Quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
01/6 - 17/6/2011	Công ty Cổ phần Đào tạo và nghiên cứu quản lý kinh tế	Giám sát thi công xây dựng công trình		Không
15/3 - 20/3/2012	Công ty CP đào tạo tư vấn xây dựng RDC – Trung tâm đào tạo RDC	Đầu thầu nâng cao		Không
22/8 - 24/8/2012	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008		Không
13/9 - 14/9/2012	Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị	Quy chuẩn, tiêu chuẩn và các văn bản QPPL mới ban hành về AT và VSLĐ trong xây dựng		Không
23/6/2012 - 20/01/2013	Viện nghiên cứu kinh tế phát triển	Giám đốc điều hành		Không
13/11/2016	Tổ chức giáo dục PTI	CEOTD - Giám đốc toàn diện		Không
05/10 - 06/10/2017	Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán	Quản trị Công ty cho các Công ty CP Đại chúng		Không
04/01/2018	Viện Đào Tạo Tư Vấn Quốc Tế FMIT	Quản lý dự án theo chuẩn quốc tế PMI		Không
19/6 - 20/6/2018	Trường Doanh nhân PACE	Phân công phân nhiệm và ủy thác công việc		Không
10/2019	Học viện doanh nhân MVV Academy	Truyền thông nội bộ		Không
05/2023-12/2023	Viện Đào Tạo Tư Vấn Quốc Tế FMIT	CEO		Không

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
1999 - 2001	Cán bộ kỹ thuật	Công ty Xây dựng giao thông Sài Gòn
2001 - 2003	Cán bộ kỹ thuật	Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Việt Hưng
2003 - 2008	Nhân viên; Phó phòng kỹ thuật	Ban quản lý khu vực chuyên ngành GTVT Đồng Nai
01/2008 - 08/2008	Quyền trưởng Ban quản lý dự án	Khu quản lý đường bộ đường thủy Đồng Nai
08/2008 - 2010	Trưởng Ban quản lý dự án	
Từ 2010 - 2015	Nhân viên; Trưởng Ban quản lý dự án cầu Hóa An (từ 2011-2015)	Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp
2016 - 06/2024	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
Từ 07/2024 - nay	- Phó giám đốc Công ty; - UV.BCH Đảng bộ bộ phận Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

11/ Số cổ phần sở hữu: 18.000.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 15%/Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai trong đó:

+ Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi: 18.000.000 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

12/ Các chức danh quản lý khác: Không

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty:

Tên tổ chức	Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	3600334112; 17/7/2023 (thay đổi lần thứ 9); Sở KHĐT tỉnh Đồng Nai	Tổ chức có liên quan - Ông Trần Văn Nguyên là TV.HĐQT
Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	3602500742; 23/05/2011, Sở KHĐT tỉnh Đồng Nai	Tổ chức có liên quan - Ông Trần Văn Nguyên là CT.HĐQT
Công ty CP Sonadezi Bình Thuận	3401205899; 03/12/2021 (thay đổi lần thứ 2); Sở KH & ĐT Bình Thuận	Tổ chức có liên quan - Ông Trần Văn Nguyên là TV.HĐQT

15/ Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Trần Văn Hòa	1936	Đã mất		Bố ruột
2	Nguyễn Thị Nhung	1945	Nội trợ	031145006501; 31/8/2021; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Mẹ ruột
3	Trần Văn Khải	1968	Kinh doanh tự do	075068000349; 24/4/2020; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Anh ruột
4	Trần Văn Minh	1970	Kinh doanh tự do	075070007765; 10/7/2021; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Anh ruột
5	Trần Văn Huy	1971	Kỹ sư xây dựng	075071003597; 04/7/2022; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Anh ruột
6	Trần Văn Trương	1973	Kỹ sư xây dựng	075073000880; 04/7/2021; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Anh ruột
7	Võ Thị Kiều Oanh	1978	Kinh doanh tự do	083178016679; 31/8/2021; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Vợ
8	Trần Võ Minh Tâm	2003	Sinh viên	075203003799; 19/4/2021; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Con ruột
9	Võ Hữu Tài	1954	Đã mất		Bố vợ

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
10	Nguyễn Thị Bé	1950	Nội trợ	083150006957; 15/11/2022; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Mẹ vợ
11	Huỳnh Thị Kim Cúc	1963	Nội trợ	001163045796; 08/11/2023; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Chị dâu
12	Lê Thị Tuyết Sương	1982	Kinh doanh	079182028790; 24/6/2022; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Chị dâu
13	Võ Thị Châu Mai	1972	Nội trợ	075172019027; 07/9/2022; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Chị dâu
14	Tổng Công ty Sonadezi			3600335363; 06/5/2021 (thay đổi lần thứ 5); Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai	Tổ chức có liên quan - Là người đại diện phần vốn Tổng Công ty tại Công ty CP Cấp nước Đồng Nai
15	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai			3600334112; 17/7/2023 (thay đổi lần thứ 9); Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai	Tổ chức có liên quan - Ông Trần Văn Nguyễn là TV.HĐQT
16	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai			3602500742; 23/05/2011; Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai	Tổ chức có liên quan - Ông Trần Văn Nguyễn là CT.HĐQT
17	Công ty CP Sonadezi Bình Thuận			3401205899; 03/12/2021 (thay đổi lần thứ 2); Sở KH&ĐT tỉnh Bình Thuận	Tổ chức có liên quan - Ông Trần Văn Nguyễn là TV.HĐQT

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày...21...tháng 02 năm 2025

NGƯỜI KHAI



Trần Văn Nguyễn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1/ Họ và tên: **Nguyễn Cao Hà** ; Giới tính: Nam
2/ Ngày tháng năm sinh: 15/10/1971
3/ Nơi sinh: Quảng Bình
4/ Quốc tịch: Việt Nam
5/ Số CCCD/HC: 044071009389 ; Ngày cấp: 28/12/2021 ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.
6/ Địa chỉ thường trú: Số nhà 18, Cư xá Phúc Hải, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
7/ Trình độ văn hóa: 12/12
8/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Kinh doanh và Quản lý
9/ Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1. Đào tạo				
1990 - 1995	Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	Kế toán		Không
1997 - 1999	Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh	Tin học - Quản lý hệ thống		Không
2008 - 2010	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quản lý Nhà nước về kinh tế		Không
2017 - 2018	Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính		Không
2. Bồi dưỡng				
7/2000 - 11/2000	Học viện Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh	Bồi dưỡng Kế toán		Không
7,8/12/2018	Chi Hội Cấp nước Miền Nam	Xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh ở Công ty Cấp nước		Không
14-22/9/2018	Viện nghiên cứu kinh tế phát triển - Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp		Không
15,16/6/2019	Trường Cao đẳng công nghệ và Quản trị Sonadezi	Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh		Không
26-30/7/2019	Viện nghiên cứu đào tạo và bồi dưỡng cán bộ	Đo bóc khối lượng và lập dự toán		Không
13,14/9/2019	Trường Cao đẳng công nghệ và Quản trị Sonadezi	Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn - xung đột và kỹ năng giao việc hiệu quả		Không

* Người có liên quan theo Quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
9/2019	Học viện doanh nhân MVV Academy	Truyền thông nội bộ		Không
02,3/7/2020	Trường Cao đẳng công nghệ và Quản trị Sonadezi	Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả và bí quyết tạo động lực cho đội ngũ		Không
26/3/2022 - 27/3/2022	Trường Doanh nhân PACE	Phát triển năng lực lãnh đạo		Không
17/8/2023	Trường Doanh nhân PACE	Văn hóa doanh nghiệp		Không
5/2023 - 12/2023	Viện Đào tạo Tư vấn Quốc tế FMIT	CEO		Không

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
1988 - 1995	Công nhân	Xí nghiệp gạch ngói 3/2, Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai
1995 - 1998	Quản đốc	
1998 - 2003	Kế toán trưởng	Quỹ tín dụng Trung ương chi nhánh Đồng Nai
2003 - 6/2007	Nhân viên	Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (nay là Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai)
7/2007 - 7/2010	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
07/2010 - 10/2013	Phó phòng Tài Chính kế toán	Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (nay là Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai)
10/2013 - 17/4/2020	- Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ; - TV.HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020. - UV.BCH Đảng bộ bộ phận Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
17/4/2020 - nay	- TV.HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025; Phó Giám đốc Công ty. - UV.BCH Đảng bộ bộ phận Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.	

11/ Số cổ phần sở hữu: 12.000.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 10%/Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai trong đó:

+ Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi: 12.000.000 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 20 cổ phần

12/ Các chức danh quản lý khác: Không

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty: Không

15/ Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Nguyễn Cao Hiền	1937	-	Đã mất	Bố đẻ
2	Võ Thị Hân	1938	-	Mẹ đẻ đã hơn 90 tuổi nên không làm CCCD nữa	Mẹ đẻ
3	Phạm Ngọc Trí	1949	-	Đã mất	Bố vợ
4	Nguyễn Thị Kim Loan	1955	Nội trợ	272196719; 15/12/2015; CA Đồng Nai	Mẹ vợ
5	Phạm Thị Kim Tươi	1982	Giáo viên	082182019365; 2 8/12/2021; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.	Vợ
6	Nguyễn Thị Phương Thảo	2006	Sinh viên	Còn nhỏ, Chưa có CCCD	Con đẻ
7	Nguyễn Thị Phương Huyền	2008	Học sinh	Còn nhỏ, Chưa có CCCD	Con đẻ
8	Nguyễn Thái Bình	1960	Làm rẫy	231111454; 28/05/2012; CA Gia Lai	Anh ruột
9	Nguyễn Thị Châu	1974	Nội trợ	231110330; 19/03/2012; CA Gia Lai	Chị dâu
10	Nguyễn Ngọc Thanh	1962	Tài xế	271860307; 30/05/2008; CA Đồng Nai	Anh ruột
11	Ngô Thị An	1962	Nội trợ	272248755; 24/06/2008; CA Đồng Nai	Chị dâu
12	Nguyễn Thị Loan	1964	Làm rẫy	231225795; 22/04/2015; CA Gia Lai	Chị ruột
13	Nguyễn Cao Hải	1968	Tài xế	191150999; 14/03/2015; CA Quảng Bình	Anh ruột
14	Nguyễn Thị Liễu	1969	Nội trợ	044169001387; 23/05/2019; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Chị dâu
15	Nguyễn Cao Hưng	1972	Kỹ sư Cầu đường	191228111; 30/05/2015; CA Quảng Bình	Em ruột
16	Nguyễn Thị Xuyên	1976	Nội trợ	194064116; 19/04/2006; CA Quảng Bình	Em dâu
17	Tổng Công ty Sonadezi			3600335363; 06/5/2021 (thay đổi lần thứ 5); Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai	Tổ chức có liên quan - Là người đại diện phần vốn Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày...*21*...tháng 02 năm 2025

NGƯỜI KHAI

Nguyễn Cao Hà

Nguyễn Cao Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149
Email: capnuocdongnai@dowaco.vn Website: <http://www.dowaco.vn>

Đồng Nai, ngày 13 tháng 2 năm 2025

GIẤY ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) và Thông báo số 08/TB-HĐQT ngày 07/02/2025 của HĐQT Dowaco, tôi/chúng tôi gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ % (**)	Chữ ký cổ đông
1	Tổng Công ty CP Phát triển KCN	3600335363	76.786.920	63,99%	
....					
	Tổng cộng:				

(*) Số lượng cổ phần sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông 10/01/2025

(**) Tính trên tổng số cổ phần của Dowaco là 120.000.000 cổ phần

Nay tôi/chúng tôi đề cử/ứng cử:

Ông: Phạm Anh Tuấn

CCCD số: 008075001291 Ngày cấp: 07/4/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

Làm ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị của Dowaco nhiệm kỳ 2025-2030 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 28/02/2025.

*** Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm:**

- + Sơ yếu lý lịch - Bản chính (theo mẫu);
- + Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III/BCCTT-TT96;
- + CMND/CCCD/HC - Bản sao;
- + Bảng cấp có liên quan - Bản sao.

Người được đề cử

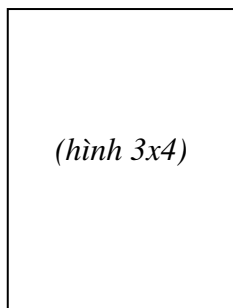

Phạm Anh Tuấn

Người đề cử


Trần Thanh Hải
TỔNG GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1/ Họ và tên: Phạm Anh Tuấn; Giới tính: Nam
2/ Ngày tháng năm sinh: 19/01/1975
3/ Nơi sinh: Tuyên Quang
4/ Quốc tịch: Việt Nam
5/ Số CMND/HC: 008075001291; Ngày cấp: 07/04/2021;
Nơi cấp: Cục CSQL hành chính về TTXH.

6/ Địa chỉ thường trú: 26/A6, KDC An Bình, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.

7/ Trình độ văn hóa: 12/12

8/ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính.

9/ Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
07/2007 đến 08/2007	Đại học kinh tế TP. HCM	Đầu tư và KD chứng khoán	Chứng chỉ	
02/2009 đến 03/2009	Đại học mở tp HCM	Quản lý, điều hành sản giao dịch bất động sản	Chứng chỉ	
21/07/2022 đến 22/07/2022	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước – Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán	Chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các công ty cổ phần Đại chúng	Chứng chỉ	

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
03/2003 – 08/2003	Chuyên viên	Công ty Phát Triển KCN Biên Hòa
08/2003 – 12/2003	Trưởng phòng Kinh doanh	Xí nghiệp Phát triển nhà
2004 - 2006	Giám đốc Kinh doanh	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành
2006 – 2007	Giám đốc Tài chính	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành

2007 – 2009	Giám đốc Kinh doanh	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành
05/2009 - 03/2015	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành
04/2015 - nay	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành

11/ Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% /Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

12/ Các chức danh quản lý khác:

- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức.

- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận.

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty:

Tên tổ chức	Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	3600899948	TV. HĐQT
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	3600649539	TV. HĐQT, Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	3401205899	TV. HĐQT

15/ Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

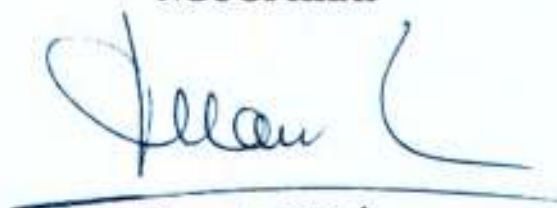
Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Phạm Trọng Lập	1947	Nghỉ hưu	CCCD: 036047002899; Ngày cấp: 29/03/2021, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Cha
2	Vũ Thị Đức Thanh	1951	Nghỉ hưu	CCCD: 008151000146; Ngày cấp: 29/03/2021, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Mẹ
3	Đình Công Huân	1941	Nghỉ hưu	CCCD: 034041002779; Ngày cấp: 21/09/2022, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Cha vợ
4	Chu Thị Gái	1945	Đã mất		Mẹ vợ
5	Phạm Thị Anh Thi	1977	Nhân viên	CCCD: 008177000225; Ngày cấp: 23/03/2020, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Em
6	Đình Thị Lan Hương	1980	Nhân viên	CCCD: 034180016799; Ngày cấp: 13/07/2023, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Vợ

7	Phạm Mạnh Đức	2009	Học sinh	CCCD: 075209004785; Ngày cấp: 24/03/2023, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Con
8	Phạm Ngọc Lan Anh	2012	Học sinh	Mã định danh: 075312015880	Con
9	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức		Doanh nghiệp	Số GCNĐKDN: 3600899948, Ngày cấp: 18/05/2016, Nơi cấp: Sở kế hoạch & Đầu tư Đồng Nai	Tổ chức có liên quan
10	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành		Doanh nghiệp	Số GCNĐKDN: 3600649539, Ngày cấp: 13/12/2023, Nơi cấp: Sở kế hoạch & Đầu tư Đồng Nai	Tổ chức có liên quan
11	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận		Doanh nghiệp	Số GCNĐKDN: 3401205899, Ngày cấp: 21/09/2020, Nơi cấp: Sở kế hoạch & Đầu tư Bình Thuận	Tổ chức có liên quan

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 21 tháng 02 năm 2025

NGƯỜI KHAI



Phạm Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149
Email: capnuocdongnai@dowaco.vn Website: <http://www.dowaco.vn>

Đồng Nai, ngày 11 tháng 2 năm 2025

GIẤY ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) và Thông báo số 08/TB-HĐQT ngày 07/02/2025 của HĐQT Dowaco, tôi/chúng tôi gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ % (**)	Chữ ký cổ đông
1	Tổng Công ty CP Phát triển KCN	3600335363	76.786.920	63,99%	
....					
Tổng cộng:					

(*) Số lượng cổ phần sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông 10/01/2025

(**) Tính trên tổng số cổ phần của Dowaco là 120.000.000 cổ phần

Nay tôi/chúng tôi đề cử/ứng cử:

Ông: Nguyễn Công Hiếu

CCCD số: 060090009104 Ngày cấp: 28/4/2022 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

Làm ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị của Dowaco nhiệm kỳ 2025-2030 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 28/02/2025.

*** Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm:**

- + Sơ yếu lý lịch - Bản chính (theo mẫu);
- + Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III/BCCTT-TT96;
- + CMND/CCCD/HC - Bản sao;
- + Bảng cấp có liên quan - Bản sao.

Người được đề cử

Nguyễn Công Hiếu

Người đề cử



**Trần Thanh Hải
TỔNG GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1/ Họ và tên: NGUYỄN CÔNG HIẾU ; Giới tính: Nam
2/ Ngày tháng năm sinh: 16 tháng 05 năm 1990
3/ Nơi sinh: Phan Thiết – Bình Thuận
4/ Quốc tịch: Việt Nam
5/ Số CCCD/HC: 060090009104 ; Ngày cấp: 28/04/2022;
Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

6/ Địa chỉ thường trú: 174/19/13 KP3, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai

7/ Trình độ văn hóa: 12/12

8/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD; Cử nhân Kế toán

9/ Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
9/2008 - 6/2011	Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Cao đẳng Kế toán		
11/2013- 6/2015	Đại học Công nghệ Đồng Nai	Đại học Kế toán		
2018-2020	Đại học Kinh tế TP.HCM	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh		
13/9 -25/10/2020	Bộ Tài chính - Học Viện tài chính	Chứng chỉ Bồi dưỡng Kế toán trưởng		

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
12/2011 - 30/6/2017	Nhân viên Kế toán	Tổng Công ty Sonadezi
07/2017	Nhân viên Kế toán	Công ty CP Sonadezi Giang Điền
08/2017 - 03/2019	Nhân viên Kế toán	Tổng Công ty Sonadezi
04/2019- 04/2022	Trưởng Ban Kiểm soát	Công ty CP cấp nước Đồng Nai
04/2018 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Công ty CP Sonadezi Long Bình
05/2022 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty CP Sonadezi Bình Thuận
04/2023 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty CP cấp nước Đồng Nai

* Người có liên quan theo Quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

11/ Số cổ phần sở hữu: 2.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,002% /Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 2.500 cổ phần

12/ Các chức danh quản lý khác: Không

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty:

Tên tổ chức	Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương	Mối quan hệ
Công ty CP Sonadezi Bình Thuận	3401205899; cấp ngày: 05/6/2020; nơi cấp: Sở KHĐT Bình Thuận	Kế toán trưởng Công ty
Công ty CP Sonadezi Long Bình	3601867699; cấp ngày: 01/7/2009; nơi cấp: Sở KHĐT Đồng Nai	Thành viên BKS Công ty

15/ Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Nguyễn Thành Lân	1933	Đã mất	079033000238, cấp ngày: 24/7/2019; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Na	1949	Hưu trí	034149012564 cấp ngày: 19/02/2022; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Mẹ đẻ
3	Ngô Thị Thu Hà	1991	Nhân viên VP	075191001120; cấp ngày: 13/04/2021; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Vợ
4	Nguyễn Hà Anh	2022	Còn nhỏ		Con ruột
5	Nguyễn Hà Mi	2024	Còn nhỏ		Con ruột
6	Nguyễn Hà Nhi	2024	Còn nhỏ		Con ruột
7	Nguyễn Thành Chung	1988	Kế toán	060188007093 cấp ngày: 08/09/2022; nơi cấp: Cục CS QLHC về	Chị ruột

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
				TTXH	
8	Nguyễn Ngọc Trường	1988	Nhân viên xưởng	075088013763 cấp ngày: 14/08/2022; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Anh rể
9	Đỗ Thị Hải Yến	1967	Hưu trí	035167002136 cấp ngày: 28/04/2022; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Mẹ vợ
10	Ngô Minh Chi	1955	Hưu trí	037055002108 cấp ngày: 13/04/2021; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Bố vợ
11	Công ty CP Sonadezi Bình Thuận			3401205899 cấp ngày: 05/6/2020; nơi cấp: Sở KHĐT Bình Thuận	Kế toán trưởng
12	Công ty CP Sonadezi Long Bình			3601867699; cấp ngày: 01/7/2009; nơi cấp: Sở KHĐT Đồng Nai	Thành viên BKS

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày 24 tháng 02 năm 2025

NGƯỜI KHAI


Nguyễn Công Hiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149
Email: capnuocdongnai@dowaco.vn Website: <http://www.dowaco.vn>

....., ngày 17 tháng 2 năm 2025

GIẤY ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) và Thông báo số 08/TB-HĐQT ngày 07/02/2025 của HĐQT Dowaco, nhóm cổ đông chúng tôi gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CCCD/Số GCNĐKDN (đối với tổ chức)	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ % (**)	Chữ ký cổ đông
1	Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	3700145694	22.600.000	18,83	 <i>Trần Chiến Công</i> Tổng Giám Đốc
2	Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	3702226772	14.475.399	12,16	 CHỦ TỊCH HĐQT <i>Nguyễn Văn Trí</i>
3	Nguyễn Văn Thiện	074057000194	1.200.000	1,00	
	Tổng cộng:		38.075.399	31,89	

(*) Số lượng cổ phần sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông 10/01/2025

(**) Tính trên tổng số cổ phần của Dowaco là 120.000.000 cổ phần

Nay chúng tôi đề cử/ứng cử:

1. Ông: Nguyễn Văn Thiện

CCCD số: 074057000194 Ngày cấp: 08/02/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

2. Ông: Võ Văn Bình

CCCD số: 075067000158 Ngày cấp: 20/02/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

Làm ứng viên đề bầu thành viên Hội đồng quản trị của Dowaco nhiệm kỳ 2025-2030 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 28/02/2025.

*** Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm:**

- + Sơ yếu lý lịch - Bản chính (theo mẫu);
- + Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III/BCCTT-TT96;
- + CMND/CCCD/HC - Bản sao;
- + Bằng cấp có liên quan - Bản sao.

Người được đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)



1. Ông Nguyễn Văn Thiện



2. Ông Võ Văn Bình

Nhóm cổ đông đề cử
(Ký tên, ghi rõ họ tên,
đồng ý là tổ chức)



**1. Công ty CP - Tổng Công ty
Nước - Môi trường Bình Dương**



2. Công ty CP Nước Thủ Dầu Một

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Trí



3. Nguyễn Văn Thiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN THIÊN**; Giới tính: Nam

2/ Ngày tháng năm sinh: 31/12/1957

3/ Nơi sinh: Bình Dương

4/ Quốc tịch: Việt Nam

5/ CCCD: 074057000194 cấp ngày 08/02/2021 tại Cục
CSQLHC về TTXH

6/ Địa chỉ thường trú: 72/3 khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

7/ Trình độ văn hóa: 12/12

8/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ Thuật Môi trường

9/ Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1989	Đại học Thủy lợi	Kỹ sư thủy lợi		
1995	Đại học Bách khoa TPHCM	Kỹ sư xây dựng		
1995	Đại học Bách khoa TPHCM	Thạc sỹ Kỹ thuật Môi trường		
2002	Học viện hành chính quốc gia	Cử nhân hành chính		

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
Từ tháng 03/1990 đến tháng 05/1996	Phó Giám đốc	Xí nghiệp Điện Nước Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé
Từ tháng 05/1996 đến tháng 12/2005	Giám đốc	Công ty Cấp Thoát Nước Bình Dương
Từ tháng 01/2006 đến tháng 09/2016	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm TGD	Công ty TNHH 1 Thành viên Cấp Thoát Nước Môi trường Bình Dương (BIWASE)

* Người có liên quan theo Quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
Từ tháng 10/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (BIWASE)

11/ Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 23.800.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 19,83% /Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, trong đó:

- + Đại diện sở hữu (số cổ phần của Tổng Công ty Biwase): 22.600.000 cổ phần
- + Cá nhân sở hữu: 1.200.000 cổ phần

12/ Các chức danh quản lý khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước - Môi trường Bình Dương (Mã CK: BWE)
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa
- TV HĐQT Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ (Mã CK:CTW)
- TV HĐQT Tổng công ty SX-XNK Bình Dương-CTCP (Mã CK:PRT)
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp Nước Gia Tân

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty:

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV, HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty:

STT	Tên tổ chức	Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương	Mối quan hệ
1	Công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương	3700145694	Chủ tịch HĐQT
2	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa	3700697127	Chủ tịch HĐQT
3	Công ty CP Cấp Thoát Nước Cần Thơ	1800155244	Thành viên HĐQT
4	Tổng công ty SX-XNK Bình Dương-CTCP	3700148166	Thành viên HĐQT
5	Công ty CP Cấp Nước Gia Tân	3603417695	Chủ tịch HĐQT

15/ Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

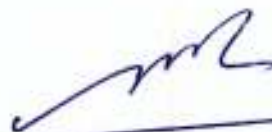
Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Đặng Thị Mười	1956	Nội trợ	074156000262	Vợ
2	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	1986	CNV	074186000264	Con
3	Nguyễn Thành Đông	1986	CNV	074086000768	Rể
4	Nguyễn Thị Sánh	1952	Nội trợ	074152004364	Chị
5	Thạch Cao	1942	Làm nông	084042002637	Anh rể
6	Nguyễn Nghĩa Hiệp	1961	Làm nông	074061000760	Em
7	Võ Thị Thành	1964	Nội trợ	074164001705	Em dâu
8	Nguyễn Thành Ngọc	1966	Thợ điện	074066001583	Em
9	Nguyễn Thị Bé Hà	1974	Giáo viên	074174001709	Em dâu
10	Nguyễn Ngọc Diệp	1968	Thợ may	074168007713	Em
11	Nguyễn Thị Ngọc Thu	1970	Thợ may	074170001598	Em
12	Nguyễn Văn Vẽ	1970	Kinh doanh	084070015817	Em rể
13	Nguyễn Ngọc Hồ	1974	CNV	074074000202	Em
14	Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương			3700145694	Chủ tịch HĐQT
15	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa			3700697127	Chủ tịch HĐQT
16	Công ty CP Cấp nước Gia Tân			3603417695	Chủ tịch HĐQT
17	Tổng Công ty Sản xuất - XNK Bình Dương			3700148166	TV HĐQT

18	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ			1800155244	TV HDQT
----	-------------------------------------------	--	--	------------	------------

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 21 tháng 1 năm 2025

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Văn Thiện

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: **Võ Văn Bình**
- Ngày tháng năm sinh: 12/11/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Thẻ căn cước số: 075067000158 cấp ngày 20/12/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 102/16H/TT8 Ấu Dương Lân, P3, Q8, TPHCM.
- Chỗ ở hiện nay: Số 23A-8, Chung cư Copac, 12 Tôn Đức Thắng, Quận 4, Tp.HCM.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chứng chỉ đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1989 - 1993	Đại học Kinh tế Tp.HCM	Cử nhân kinh tế		Không
6/2006 – 9/2009	Học viện quản lý và lãnh đạo ILM, USA-PACE	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - CEO		Không
7-16/09/2006	Hiệp hội quản lý AMA USA-PACE	Mini MBA		Không

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
1994-1997	VP ĐD Inchcape Việt Nam	Trưởng bộ phận		Không
1997-nay	Công ty TNHH MTV TM DV Kỹ thuật D&B	Chủ tịch		Không
2010-nay	Công ty TNHH Bình Minh Sáng	Chủ tịch		Không
2012-nay	Công ty CP Đầu tư Nước & Công nghệ Quốc tế	Giám đốc		Không

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty TNHH MTV TM DV Kỹ	Chủ tịch	1997 - đến nay

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
thuật D&B		
Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức	Thành viên HĐQT	12/2012 – đến nay
Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	Thành viên HĐQT	12/2013 – đến nay
Công ty CP Đầu tư Nước & Công nghệ Quốc tế	Giám đốc	2012 – đến nay
Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	Thành viên HĐQT	1/2008 – đến nay
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Thành viên HĐQT	2014 – đến nay
Công ty Cổ phần Cấp Nước Gia Tân	Thành viên HĐQT	2016 – đến nay
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp nước Gia Tân – Cẩm Mỹ	Chủ tịch	11/2022 – đến nay

12. Quan hệ thân nhân:

Quan hệ	Họ và Tên	Năm Sinh	Địa chỉ Thường trú	Nghề nghiệp	Nơi công tác
Cha	Võ Văn Di	1925		Đã mất	
Mẹ	Võ Thị Minh	1931	Đồng Nai	Nội trợ	
Con	Võ Trần Hồng Ngọc	1997	Tp.HCM	Đi học	
Con	Võ Trần Bảo Ngọc	2002	Tp.HCM	Đi học	
Con	Võ Trần Bích Ngọc	2008	Tp.HCM	Đi học	
Con	Võ Minh Quân	2017	Tp.HCM	Đi học	
Con	Võ Hoàng Quân	2017	Tp.HCM	Đi học	

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Bình Dương, ngày 24/02/2025

Xác nhận của Nơi công tác



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Trí

Bình Dương, ngày 24/02/2025

Người khai

Võ Văn Bình

Biên Hoà, ngày 21 tháng 02 năm 2025

DANH SÁCH
ứng cử viên bầu Thành viên Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2025-2030

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo số 08/TB-HĐQT ngày 07/02/2025 về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ các Đơn đề cử của cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp (nắm giữ 63,99%/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Dowaco) và Đơn đề cử của Nhóm cổ đông gồm Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương, Công ty CP Nước Thủ Dầu Một và cổ đông Nguyễn Văn Thiện (nắm giữ 31,89%/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Dowaco).

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về danh sách ứng cử viên đề bầu Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2025-2030 gồm các Ông (Bà) có tên sau:

1/ Bà Lê Thị Ngọc Sáu

2/ Ông Nguyễn An Quốc

3/ Ông Nguyễn Duy Khang

(đính kèm Sơ yếu lý lịch của các ứng viên)

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

E:\KIẾN NGHỊ\BHCĐ\2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chát



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149
Email: capnucdongnai@dowaco.vn Website: <http://www.dowaco.vn>



Đồng Nai, ngày 13 tháng 2 năm 2025

GIẤY ĐỀ CỬ UỶ CỬ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) và Thông báo số 08/TB-HĐQT ngày 07/02/2025 của HĐQT Dowaco, tôi/chúng tôi gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ % (**)	Chữ ký cổ đông
1	Tổng Công ty CP Phát triển KCN	3600335363	76.786.920	63,99%	
	Tổng cộng:				

(*) Số lượng cổ phần sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông 10/01/2025

(**) Tính trên tổng số cổ phần của Dowaco là 120.000.000 cổ phần

Nay tôi/chúng tôi đề cử/ứng cử:

- Bà: Lê Thị Ngọc Sáu

- CCCD số: 038170011372 ; Ngày cấp: 07/4/2021 ; Nơi cấp: Cục CSQLHC và TTXH.

Làm ứng viên đề bầu thành viên Ban Kiểm soát của Dowaco nhiệm kỳ 2025-2030 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 28/02/2025.

*** Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm:**

- + Sơ yếu lý lịch - Bản chính (theo mẫu);
- + Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III/BCCTT-TT96;
- + CMND/CCCD/HC - Bản sao;
- + Bảng cấp có liên quan - Bản sao.

Người được đề cử

Lê Thị Ngọc Sáu

Người đề cử

Trần Thanh Hải
TỔNG GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1/ Họ và tên: **Lê Thị Ngọc Sáu** ; Giới tính: Nữ
2/ Ngày tháng năm sinh: 18/6/1970
3/ Nơi sinh: Thị Trấn Nưa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
4/ Quốc tịch: Việt Nam
5/ Số CCCD/HC: 038170011372 ; Ngày cấp: 07/4/2021 ;
Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

6/ Địa chỉ thường trú: Số nhà 600/4/70, đường Đồng Khởi, Khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

7/ Trình độ văn hóa: 10/10

8/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

9/Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1. Đào tạo				
1990 - 1993	Trường trung học thống kê TWII	Thống kê - Kế toán		Không
1999-2004	Trường ĐHDL Lạc Hồng	Tài chính - Kế toán		Không
2019-2020	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Quản trị Kinh doanh		Không
2013-2014	Trường trung cấp chính trị Đồng Nai	Trung cấp chính trị		Không
2. Bồi dưỡng				
2004	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Nghiệp vụ Kế toán trưởng		Không
2012-2013	Trường ĐH kinh tế TP.HCM - Viện nghiên cứu kinh tế phát triển	Giám đốc điều hành		Không
2013	Trường ĐH kinh tế TP.HCM - Viện nghiên cứu kinh tế phát triển	Giám đốc tài chính		Không
2006	TT khoa học đào tạo & chuyển giao công nghệ xây dựng	Bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu		Không

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
2008	Viện quản trị và tài chính Sở xây dựng Đồng Nai	Kiến thức định giá bất động sản		Không
2014	Trường Cao đẳng công nghệ & quản trị Sonadezi	Lập và thẩm định dự án đầu tư		Không
2013	Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán	Quản trị công ty CP dại chúng		Không

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
02/1993 - 07/2000	Nhân viên Kế toán	Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
8/2000 - 11/2003	Phụ trách Kế toán	Xí nghiệp hạ tầng Khu công nghiệp Gò Dầu và Xí nghiệp Dịch vụ Khu công nghiệp Sonadezi trực thuộc Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
12/2003 - 12/2007	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán	Xí nghiệp Dịch vụ Khu công nghiệp Sonadezi trực thuộc Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa
01/2008 - 6/2009	Phó phòng Tài chính - Kế toán	Xí nghiệp Dịch vụ Khu công nghiệp Sonadezi
7/2009 - 8/2021	Phó phòng Tài chính - Kế toán	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình
9/2021 - 4/2022	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán	
19/4/2022 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

11/ Số cổ phần sở hữu: 12.000.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 10%/Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai trong đó:

- + Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi: 12.000.000 cổ phần
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

12/ Các chức danh quản lý khác: Không

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HDQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty: Không

15/ Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

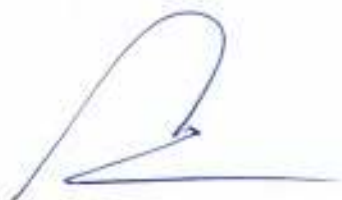
Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Lê Nguyễn Trạc	1925	Hưu trí	Đã mất	Bố đẻ
2	Lê Thị Tràn	1930	Nông nghiệp	Đã mất	Mẹ đẻ
3	Lê Bất Khôn	1930	Hưu trí	Đã mất	Bố chồng
4	Lê Thị Bao	1930	Hưu trí	038130000566 cấp ngày 12/10/2018, Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Mẹ chồng
5	Lê Ngọc Minh	1960	Hưu trí	038060033938 cấp ngày 28/6/2021; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Chồng
6	Lê Minh Trung	1997	Kỹ sư xây dựng	075097001064 cấp ngày 16/4/2021; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Con đẻ
7	Lê Minh Uyên	2004	Sinh viên	075304002249 cấp ngày 10/4/2021; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Con đẻ
8	Lê Nguyên Cải	1954	Kế toán về hưu	038054006239 cấp ngày 25/03/2021; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Anh ruột
9	Lê Nguyên Bôn	1959	Công an về hưu	038059009216 cấp ngày 20/4/2022; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Anh ruột
10	Lê Nguyên Thạnh	1962	Nông nghiệp	038062022124 cấp ngày 12/7/2021; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Anh ruột
11	Lê Nguyên Bảo	1965	Nhân viên hành chính	038065045003 cấp ngày 22/12/2021; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Anh ruột
12	Lê Thị Năm	1968	Nông nghiệp	038168013181 cấp ngày 15/4/2022; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Chị ruột
13	Lê Nguyễn Tám	1974	Quản lý vận hành CC nước	038074013481 cấp ngày 10/04/2021; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Em ruột
14	Trần Thị Huế	1969	Công nhân	034169009014 cấp ngày 01/05/2021; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Chị dâu
15	Võ Thị Sơn	1962	Giáo viên về hưu	040162006698 cấp ngày 25/04/2022; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Chị dâu
16	Lê Thị Hương	1973	Công nhân may	038173007504 cấp ngày 28/6/2021; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Chị dâu

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
17	Lê Thị Bình	1972	Giáo viên	040172029484 cấp ngày 09/08/2021; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Chị dâu
18	Lê Viết Hùng	1965	Xây dựng	038065001889 cấp ngày 05/01/2017; Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Anh rể
19	Mai Thị Thơm	1977	Giáo viên	038177013358 cấp ngày 22/04/2021; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Em dâu
20	Tổng Công ty Sonadezi			GCNĐKDN số 3600335363 cấp ngày 06/5/2021 (thay đổi lần thứ 5) do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp	Tổ chức có liên quan - Là người đại diện phần vốn Tổng Công ty tại Công ty CP Cấp nước Đồng Nai

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 14 tháng 02 năm 2025

NGƯỜI KHAI



Lê Thị Ngọc Sáu



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149
Email: capnuocdongnai@dowaco.vn Website: <http://www.dowaco.vn>

Đồng Nai, ngày 11 tháng 1 năm 2025

GIẤY ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) và Thông báo số 08/TB-HĐQT ngày 07/02/2025 của HĐQT Dowaco, tôi/chúng tôi gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ % (**)	Chữ ký cổ đông
1	Tổng Công ty CP Phát triển KCN	3600335363	76.786.920	63,99%	
	Tổng cộng:				

(*) Số lượng cổ phần sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông 10/01/2025

(**) Tính trên tổng số cổ phần của Dowaco là 120.000.000 cổ phần

Nay tôi/chúng tôi đề cử/ứng cử:

- Ông: Nguyễn An Quốc

- CCCD số: 040074004245 ; Ngày cấp: 07/4/2021 ; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Làm ứng viên để bầu thành viên Ban Kiểm soát của Dowaco nhiệm kỳ 2025-2030 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 28/02/2025.

*** Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm:**

+ Sơ yếu lý lịch - Bản chính (theo mẫu);

+ Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III/BCCTT-TT96;

+ CMND/CCCD/HC - Bản sao;

+ Bảng cấp có liên quan - Bản sao.

Người được đề cử

Nguyễn An Quốc

Người đề cử



Trần Thanh Hải
TỔNG GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- 1/ Họ và tên: **Nguyễn An Quốc** ; Giới tính: Nam
2/ Ngày tháng năm sinh: 01/5/1974
3/ Nơi sinh: Nghệ An
4/ Quốc tịch: Việt Nam
5/ Số CCCD/HC: 040074004245 ; Ngày cấp: 07/4/2021 ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

6/ Địa chỉ thường trú: Số nhà 215/D2, Khu phố 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

7/ Trình độ văn hóa: 12/12

8/ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

9/ Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
1981 - 1984	Trường cấp 1 Khai Sơn - Anh Sơn, Nghệ An	Học sinh		Không
1985 - 1987	Trường nâng cao Anh Sơn - Anh Sơn, Nghệ An	Học sinh		Không
1988 - 1990	Trường PTTH Anh Sơn - Anh Sơn, Nghệ An	Học sinh		Không
1990 - 1995	Đại học Xây dựng Hà Nội	Kỹ sư Xây dựng		Không

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
1995 - 1997	Kỹ sư Kỹ thuật công trình	Công ty Xây dựng và Phát triển nông thôn - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Tp. Hà Nội
1998 - 1999	Kỹ sư Kỹ thuật công trình	Công ty Trường An - Ban Tài Chính và quản trị Trung ương - Tp. Hà Nội
2000 - 2003	Đội trưởng Thi công	Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 501 - Cienco 5 - Tp. Đà Nẵng
2004 - 2005	Đội trưởng Thi công	Công ty Vinaconex 10 - Tp. Đà Nẵng
2005 - 2006	Cán bộ Kế hoạch	Công ty Xây dựng Lũng Lô - Bộ Quốc phòng - Chi nhánh Miền Nam
2006 - 2007	Cán bộ Kỹ thuật	Công ty Cổ phần Xây dựng Sonadezi

* Người có liên quan theo Quy định tại điểm đ khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
2007 - 01/2016	Cán bộ Dự án	Tổng Công ty phát triển Khu Công nghiệp (nay là Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp)
02/2016 - 12/2022	Nhân viên Ban Kiểm toán nội bộ	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp
4/2020 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
	Nhân viên dự án (từ 01/2023)	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức

11/ Số cổ phần sở hữu: 4.786.920 cổ phần chiếm tỷ lệ 3,99%/Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai trong đó:

+ Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Sonadezi: 4.786.920 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

12/ Các chức danh quản lý khác: Không

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty: Không

15/ Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

Sst	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Nguyễn Văn Tiêu	1945	Hưu trí	040045003864; 01/11/2022; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Bố đẻ
2	Trần Thị Bàng	1950	Hưu trí	040150019159; 01/11/2022; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Mẹ đẻ
3	Đỗ Như Ngà	1953	Hưu trí	049053007364; 28/06/2021; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Bố vợ
4	Trương Thị Hậu	1953	Hưu trí	049153004691; 28/06/2021; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Mẹ vợ
5	Đỗ Thị Diệu Uyên	1976	Kế toán	048176001227; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Vợ
6	Nguyễn Đỗ Hạ Nhiên	2003	Sinh viên	048303002328; 09/03/2022, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Con đẻ
7	Nguyễn Quốc Hưng	2011	Học sinh	Còn nhỏ, Chưa có CCCD	Con đẻ
8	Nguyễn Thanh Toàn	1976	Kỹ sư Xây dựng	040076016927; 28/06/2021; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Em ruột
9	Nguyễn Thị Thủy Nga	1979	Luật sư	040179011426; 28/06/2021; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Em dâu

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNDKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
10	Nguyễn Thị Thanh Thịnh	1981	Giáo viên	040181030810; 31/08/2021; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Em ruột
11	Phan Đức Nhân	1981	Công nhân	040081039881; 31/08/2021; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Em rể
12	Nguyễn Văn Thành	1984	Kỹ sư tự động hóa	040084011324; 12/08/2022; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Em ruột
13	Nguyễn Thị Thu Thủy	1985	Cử nhân Bảo hiểm	040185009011; 12/08/2022; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Em dâu
14	Tổng Công ty Sonadezi			3600335363; 06/5/2021 (thay đổi lần thứ 5); Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai	Tổ chức có liên quan - Là người đại diện phần vốn Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày 24 tháng 02 năm 2025

NGƯỜI KHAI



Nguyễn An Quốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149
Email: capnuocdongnai@dowaco.vn Website: <http://www.dowaco.vn>

....., ngày 17 tháng 2 năm 2025

GIẤY ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) và Thông báo số 08/TB-HĐQT ngày 07/02/2025 của HĐQT Dowaco, nhóm cổ đông chúng tôi gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CCCD/Số GCNĐKDN (đối với tổ chức)	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ % (**)	Chữ ký cổ đông
1	Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	3700145694	22.600.000	18,83	 Trần Chiến Công Tổng Giám Đốc
2	Công ty CP Nước Thủ Dầu Một	3702226772	14.475.399	12,06	 Nguyễn Văn Trí CHỦ TỊCH HĐQT
3	Nguyễn Văn Thiện	074057000194	1.200.000	1,00	
	Tổng cộng:		38.075.399	31,89	

(*) Số lượng cổ phần sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông 10/01/2025

(**) Tính trên tổng số cổ phần của Dowaco là 120.000.000 cổ phần

Nay chúng tôi đề cử:

Ông: Nguyễn Duy Khang

CCCD số: 074096004713 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

Làm ứng viên để bầu thành viên Ban kiểm soát của Dowaco nhiệm kỳ 2025-2030 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 28/02/2025.

*** Hồ sơ ứng viên kèm theo gồm:**

- + Sơ yếu lý lịch - Bản chính (theo mẫu);
- + Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III/BCCTT-TT96;
- + CMND/CCCD/HC - Bản sao;
- + Bảng cấp có liên quan - Bản sao.

Người được đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)



Ông Nguyễn Duy Khang

Nhóm cổ đông đề cử

(Ký tên, ghi rõ họ tên,
đồng dấu nếu là tổ chức)



**1. Công ty CP - Tổng Công ty
Nước - Môi trường Bình Dương**



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Trí

2. Công ty CP Nước Thủ Dầu Một



3. Nguyễn Văn Thiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1/ Họ và tên: Nguyễn Duy Khang; Giới tính: Nam

2/ Ngày tháng năm sinh: 19/09/1996

3/ Nơi sinh: Bình Dương

4/ Quốc tịch: Việt Nam

5/ Số CMND/HC: 074096004713;

Ngày cấp: 10/05/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH

6/ Địa chỉ thường trú: Tổ 5, ấp Bình Hưng, xã Bạch Đằng, TX. Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

7/ Trình độ văn hóa: 12/12

8/ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng, chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp

9/Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
2014 - 2018	Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp		Không

10/ Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức vụ	Nơi công tác
Từ năm 2018 – tháng 04/2022	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương
Từ 05/2022 – đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

11/ Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% /Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai trong đó:

+ Đại diện sở hữu: cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần

12/ Các chức danh quản lý khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Gia Tân, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước BIWASE Cần Thơ.

13/ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

14/ Thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty:

Tên tổ chức	Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	3702226772	Kế toán trưởng
Công ty Cổ phần Cấp Nước Gia Tân	3603417695	Trưởng Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Nước BIWASE Cần Thơ	1801423672	Trưởng Ban Kiểm soát

15/ Những người có liên quan (*) là cá nhân hoặc tổ chức:

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC hoặc Số GCNĐKDN, giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức); Ngày cấp; Nơi cấp	Mối quan hệ
1	Nguyễn Thanh Phong	1967	Giáo viên	074067000285 Ngày cấp: 13/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH	Ba
2	Bùi Thị Trường An	1972	Nội trợ	074172005544 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH	Mẹ
3	Lê Phúc Hậu	1975	Nhân viên	074075007548 Ngày cấp: 24/07/2022 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH	Ba vợ
4	Trương Thị Mỹ Lệ	1975	Nội trợ	074175006750 Ngày cấp: 27/12/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH	Mẹ vợ

5	Lê Ngọc Hiền	1996	Giao dịch viên	074196005146 Ngày cấp: 12/01/2022 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH	Vợ
6	Nguyễn Ngọc Đông Nghi	2025	Còn nhỏ		Con ruột
7	Nguyễn Duy Phú	1994	Nhân viên	074094001399 Ngày cấp: 13/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH	Anh ruột
8	Nguyễn Ngọc Như Ý	2009	Học sinh	074309008622 Ngày cấp: 13/06/2023 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH	Em ruột
9	Lê Hữu Phúc	2003	Sinh viên	074203002391 Ngày cấp: 13/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH	Em vợ

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bình Dương, ngày 21 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KHAI


Nguyễn Duy Khang

Biên Hòa, ngày 11 tháng 02 năm 2025

QUY CHẾ

**Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, nhiệm kỳ 2025-2030**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Ban Kiểm phiếu công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco) như sau:

1. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

2. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào HĐQT, BKS;
- Giải quyết các khiếu nại về bầu cử (nếu có).

3. Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS và phương thức bầu cử, cách ghi phiếu bầu:

3.1. Số lượng bầu:

- a) Số lượng thành viên bầu HĐQT: 07 người
- b) Số lượng thành viên bầu BKS: 03 người

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT, BKS:

a) Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT: (đảm bảo theo các tiêu chuẩn và điều kiện tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty)

b) Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên BKS: (đảm bảo theo các tiêu chuẩn và điều kiện tại khoản 1 khoản 2 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 34 Điều lệ Công ty).

3.3. Phương thức bầu cử

Căn cứ khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều 20 Điều lệ hiện hành của Công ty, theo đó việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể:

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng viên nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

- Ví dụ 1: Bầu Thành viên HĐQT

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách 07 ứng viên để bầu vào HĐQT. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó việc bầu cử thành viên HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện như sau:

- Số lượng thành viên bầu của HĐQT: 07 người

- Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A = $1.000 \times 7 = 7.000$

- Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

+ **Phương thức 1: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết tổng số phiếu bầu cho 01 ứng viên:**

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	7.000
2	Ứng viên 2	0
3	Ứng viên 3	0
4	Ứng viên 4	0
5	Ứng viên 5	0
6	Ứng viên 6	0
7	Ứng viên 7	0
	Tổng số phiếu bầu	7.000

+ **Phương thức 2: cổ đông Nguyễn Văn A chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho 07 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu):**

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	1.000
3	Ứng viên 3	1.000
4	Ứng viên 4	1.000
5	Ứng viên 5	1.000
6	Ứng viên 6	1.000
7	Ứng viên 7	1.000
	Tổng số phiếu bầu	7.000

+ **Phương thức 3:** cổ đông Nguyễn Văn A chia tổng số phiếu bầu của mình cho 07 ứng viên (số phiếu bầu không đều nhau và bằng với tổng số phiếu bầu):

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	2.000
3	Ứng viên 3	500
4	Ứng viên 4	500
5	Ứng viên 5	1.500
6	Ứng viên 6	1.000
7	Ứng viên 7	500
	Tổng số phiếu bầu	7.000

+ **Phương thức 4:** cổ đông Nguyễn Văn A chia tổng số phiếu bầu của mình cho 07 ứng viên (số phiếu bầu không đều nhau và nhỏ hơn tổng số phiếu bầu):

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	1.000
3	Ứng viên 3	500
4	Ứng viên 4	500
5	Ứng viên 5	1.500
6	Ứng viên 6	1.000
7	Ứng viên 7	500
	Tổng số phiếu bầu	6.000

*** Ví dụ 2: Bầu Thành viên BKS**

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách 03 ứng viên để bầu vào Ban Kiểm soát. Cổ đông Nguyễn Văn B nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó việc bầu cử thành viên BKS của cổ đông Nguyễn Văn B thực hiện như sau:

- Số lượng thành viên bầu BKS: 03 người

- Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn B = $1.000 \times 3 = 3.000$

Cổ đông Nguyễn Văn B có thể bầu dồn phiếu theo phương thức như đối với bầu thành viên Hội đồng quản trị tại Ví dụ 1

3.4. Cách ghi phiếu bầu: cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp thực hiện ghi phiếu bầu như sau:

- Khi đồng ý bầu cử cho ứng viên, ghi số phiếu bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng viên nào thì ghi số “0” vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.

- Trường hợp trong quá trình ghi bị sai hoặc nhầm lẫn số lượng phiếu bầu, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp liên hệ Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi

lại phiếu bầu cử, phiếu bầu bị sai sẽ được thu lại.

4. Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được phát một (02) Phiếu bầu:

+ **“Phiếu bầu TV.HĐQT” màu hồng** để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030.

+ **“Phiếu bầu TV.BKS” màu xanh lá** để bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030.

5. Phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ

5.1. Phiếu bầu hợp lệ:

- Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra và được đóng dấu treo của Công ty tại góc trái phía trên;

- Phiếu bầu không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp;

- Phiếu bầu có tổng số phiếu được bầu cho các ứng viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông được ghi trên phiếu bầu.

5.2. Phiếu bầu không hợp lệ:

+ Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có đóng dấu của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;

+ Gạch tên các ứng cử viên;

+ Phiếu bầu bỏ trống không ghi rõ số phiếu biểu quyết vào cột phiếu bầu;

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông được ghi trên phiếu bầu;

+ Không có chữ ký của cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp.

6. Nguyên tắc trúng cử: (Căn cứ khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều 20 Điều lệ hiện hành của Công ty).

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu

như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

7. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được ĐHĐCĐ thông qua và hết hiệu lực khi Đại Hội kết thúc.

Trên đây là Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

E:\HIỆN\HĐQT\ĐHĐCĐ\2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chát



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

/BB-ĐHĐCĐ 2025

"Dự thảo"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng 02 năm 2025

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
- Tên viết tắt: Dowaco
- Địa chỉ trụ sở chính: số 48, đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Giấy ĐKKD: số 3600259296 đăng ký thay đổi lần 9 ngày 13/11/2024.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP

- Thời gian: vào lúc **08 giờ 30 phút**, ngày **28/2/2025** (Thứ Sáu).
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty;
- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai chốt đến ngày 10/01/2025 theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

IV. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA BUỔI HỌP

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện tiến hành họp

Đại hội đã nghe Ông Lâm Lê Hoàng Nam thay mặt Ban Tổ chức Đại hội báo cáo về kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời dự họp: 738 cổ đông.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông được mời tham dự họp: 120.000.000 cổ phần.
- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có ... cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền, nắm giữ cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai có đủ điều kiện để tiến hành theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty và Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

2. Chủ tọa Đại hội

- Ông Đặng Văn Chắt - Chủ tịch Hội đồng quản trị

3. Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội cử Thư ký tại Đại hội:

- Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Người phụ trách quản trị Công ty

4. Ban kiểm phiếu

Sau khi nghe Chủ tọa giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình Đại hội, Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua danh sách Ban kiểm phiếu, gồm:

- | | |
|-----------------------------|--------------|
| - Bà Nguyễn Thị Minh Phương | - Trưởng ban |
| - Ông Trần Hoàng Anh Phương | - Thành viên |
| - Ông Võ Tấn Nhuận | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Đăng Thắng | - Thành viên |
| - Ông Hoàng Đức Thịnh | - Thành viên |

5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Cao Hà - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty trình bày Quy chế làm việc của Đại hội, Đại hội đã biểu quyết nhất trí% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

6. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Nguyễn Cao Hà - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty trình bày dự thảo Chương trình Đại hội, Đại hội đã biểu quyết nhất trí% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

7. Các Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trình Đại hội

Chủ tọa Đại hội đã phân công các thành viên tham gia điều hành đại hội trình bày các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty trước Đại hội như sau:

- Bà Phạm Thị Hồng - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 10/BC-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2025-2030;

- Bà Nguyễn Thu Oanh - Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;

- Ông Đặng Văn Chất - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo số 11/BC-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Phương hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030;

- Bà Lê Thị Ngọc Sáu - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 14/02/2025 của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2024 và trong nhiệm kỳ 2020-2025;

- Ông Nguyễn Văn Thiện - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2025;

- Ông Nguyễn Cao Hà - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty trình bày Tờ

trình số 04/TTr-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025;

- Bà Lê Thị Ngọc Sáu - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình số 05/TTr-BKS ngày 21/02/2025 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;

- Ông Phạm Anh Tuấn - Thành viên HĐQT Công ty trình bày Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty và Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

- Ông Võ Văn Bình - Thành viên HĐQT Công ty trình bày Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty;

- Ông Nguyễn Công Hiếu - Thành viên HĐQT Công ty trình bày Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

- Ông Đặng Văn Chất - Chủ tịch HĐQT Công ty thông qua Danh sách ứng cử viên bầu TV. HĐQT Công ty và Danh sách ứng cử viên bầu TV. BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

8. Thảo luận về các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

Sau khi được nghe các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty theo nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ thông qua. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến thảo luận của các cổ đông tham dự Đại hội đối với các nội dung.

Các ý kiến thảo luận như sau:.....

9. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông đối với các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

10. Ban Kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu

11. Bà Nguyễn Thị Minh Phương - Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

11.1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2025-2030

*** Kết quả biểu quyết:**

- *Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

Nội dung này đã được thông qua.

11.2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

11.3. Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Phương hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

11.4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2024 và trong nhiệm kỳ 2020-2025

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

11.5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

11.6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Nội dung này đã được thông qua.

11.7. Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Nội dung này đã được thông qua.

11.8. Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Nội dung này đã được thông qua.

11.9. Thông qua Tờ trình danh sách Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Nội dung này đã được thông qua.

11.10. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Nội dung này đã được thông qua.

11.11. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Nội dung này đã được thông qua.

11.12. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Nội dung này đã được thông qua.

11.13. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: cổ phần chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Nội dung này đã được thông qua.

12. Về kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030

- Chủ tọa Đại hội đã thông qua danh sách ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trước Đại hội.

- Bà Nguyễn Thị Minh Phương - Trưởng Ban Kiểm phiếu thông qua Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

- Đại hội biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội.

- Đại hội đã tiến hành bầu cử theo đúng Quy chế bầu cử.

- Bà Nguyễn Thị Minh Phương - Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

Kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

* Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử:

1/.....

2/.....

3/.....

4/.....

5/.....

6/.....

7/.....

- Kết quả bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát như sau:

* Thành viên Ban Kiểm soát trúng cử:

1/.....

2/.....

3/.....

13. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 ra mắt nhận nhiệm vụ trước Đại hội đồng cổ đông.

14. Ông Nguyễn Ngọc Hiến - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

15. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

Đại hội đã biểu quyết nhất trí% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

16. Ông Nguyễn Ngọc Hiến - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

17. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

Đại hội đã biểu quyết nhất trí% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đã kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA

Nguyễn Ngọc Hiền

Đặng Văn Chất



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

SỔ: INQ-ĐHĐCĐ 2025

“Dự thảo”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số/BB-ĐHĐCĐ 2025 ngày 28/2/2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo số 10/BC-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2025-2030:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng nước				
	- Sản lượng nước sản xuất	m ³	139.600.000	142.205.850	101,9
	- Sản lượng nước ghi thu	m ³	114.700.000	119.276.548	104
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	17,8	16,1	-1,7
3	Tổng doanh thu (Loại CLTG)	Tr.đồng	1.100.000	1.159.443	105,4
	- Doanh thu nước	Tr.đồng	1.038.000	1.091.236	105,1
	- Doanh thu xây lắp	Tr.đồng	27.000	24.817	91,9
	- Doanh thu HĐTC (Loại CLTG)	Tr.đồng	25.000	33.396	133,6
	- Doanh thu nước Doriv	Tr.đồng	4.200	3.427	81,6
	- Doanh thu khác	Tr.đồng	5.800	6.568	113,2
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	275.000	364.497	132,5
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	275.000	316.855	115,2
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	47.642	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	248.000	327.958	132,2
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	248.000	285.080	115,0
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	42.878	
6	Các khoản phải nộp NS	Tr.đồng	110.000	123.074	111,9
7	Các khoản đã nộp NS	Tr.đồng	-	118.462	
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	610.000	248.743	40,8

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2025
1	Doanh thu	Đồng	1.190.000.000.000
	- Doanh thu nước	Đồng	1.130.000.000.000
	- Doanh thu xây lắp	Đồng	24.900.000.000
	- Doanh thu HĐTC	Đồng	25.000.000.000
	- Doanh thu Doriv + khác	Đồng	10.100.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	300.000.000.000
	- Lợi nhuận trước thuế (loại trừ CLTG)	Đồng	300.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	270.000.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế (loại trừ CLTG)	Đồng	270.000.000.000
4	Các khoản nộp Ngân sách	Đồng	120.000.000.000
5	Xây dựng Cơ bản	Đồng	471.000.000.000

1.3. Định hướng kế hoạch SXKD 5 năm (2025-2030):

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	145.690.200	149.960.000	154.365.000	158.905.000	163.565.000
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	124.000.000	127.680.000	131.750.000	135.944.000	140.240.000
3	Tổng doanh thu (Loại trừ CLTG)	Tr.đồng	1.190.000	1.218.000	1.260.000	1.297.000	1.335.000
4	Lợi nhuận sau thuế (Loại trừ CLTG)	Tr.đồng	270.000	274.300	278.500	282.300	296.500
5	Phải nộp NSNN	Tr.đồng	120.000	125.000	125.000	130.000	130.000
6	% LNST/Vốn	%	17,46	16,85	14,98	13,49	13,61
7	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	471.000	866.000	1.084.000	825.000	995.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	14%	13%	11%	11%	12%
9	Số tiền chia cổ tức	Tr.đồng	168.000	156.000	165.000	165.000	180.000
10	Tỷ lệ thất thoát nước	%	15,0	15,0	14,9	14,8	14,6

2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

3. Thông qua Báo cáo số 11/BC-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Phương hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.

4. Thông qua Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 14/02/2025 của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2024 và trong nhiệm kỳ 2020-2025.

5. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị

về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2025 như sau:

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	327.958.565.929
	- Lợi nhuận sau thuế do lãi CLTG chưa thực hiện	42.878.210.799
3	Tổng lợi nhuận được phân phối	285.080.355.130
4	Trích lập các quỹ	115.017.642.052
a	- Quỹ đầu tư phát triển (30%)	85.524.106.539
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	25.657.231.962
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	14.254.017.757
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	11.403.214.205
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.850.803.551
d	- Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	985.500.000
5	Lợi nhuận còn lại năm 2024 sau trích lập các quỹ	170.062.713.078
6	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	88.742.422.740
7	Tổng lợi nhuận còn lại	258.805.135.818
8	Tỉ lệ chia cổ tức/VDL ^(*)	16%
	- Số tiền chia cổ tức	192.000.000.000
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025	66.805.135.818

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2024.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	270.000.000.000
3	Trích lập các quỹ	108.810.000.000
a	- Quỹ đầu tư phát triển (30%)	81.000.000.000
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	24.300.000.000
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	13.500.000.000
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	10.800.000.000
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.700.000.000
d	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	810.000.000
4	Lợi nhuận còn lại năm 2025 sau trích lập các quỹ	161.190.000.000
5	Lợi nhuận còn lại năm 2024 chuyển sang	66.805.135.818
5	Tổng lợi nhuận còn lại năm 2025	227.995.135.818
6	Tỉ lệ chia cổ tức/VDL (dự kiến)	14%
	- Số tiền chia cổ tức	168.000.000.000
7	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	59.995.135.818

6. Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025 như sau:

6.1. Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024:

- a) Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách : 1.124.020.000 đồng
- b) Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách : 2.272.000.000 đồng

6.2. Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025:

6.2.1. Ngân sách hoạt động (không bao gồm chi phí tiền lương, thù lao).

- a) Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị : 568.000.000 đồng
- b) Ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát : 262.000.000 đồng

6.2.2. Kế hoạch chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025

a) Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách: 1.692.000.000 đồng.

b) Mức tạm chi hàng tháng:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS chuyên trách (*)		
a	Chủ tịch HĐQT	1	70.400.000
b	Trưởng Ban Kiểm soát	1	48.400.000
2	Thù lao của TV.HĐQT, BKS không chuyên trách		
a	Thành viên HĐQT	6	8.000.000
b	Thành viên Ban Kiểm soát	2	5.000.000

(*) Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách được quyết toán trong Quỹ lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách.

Tiền lương và thù lao thực hiện năm 2025 của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

7. Thông qua Tờ trình Tờ trình số 05/TTr-BKS ngày/02/2025 của Ban Kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

8. Thông qua Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

9. Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

10. Thông qua Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

11. Thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 21/02/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

12. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

* Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử:

1/.....

2/.....

3/.....

4/.....

5/.....

6/.....

7/.....

* Thành viên Ban Kiểm soát trúng cử:

1/.....

2/.....

3/.....

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28/2/2025.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
 - UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
 - Tổng Công ty Sonadezi;
 - HĐQT, BGĐ Công ty;
 - Ban Kiểm soát Công ty;
 - Lưu: VT, HĐQT.
- E:\HIỆN\HĐQT\BHCĐ\2025

Đặng Văn Chắt



HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã Cổ đông:.....

Họ và tên cổ đông:.....

Tổng số lượng cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu:.....cổ phần

Nội dung biểu quyết		Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 1:	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2025-2030	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 2:	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 3:	Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Phương hướng hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 4:	Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2024 và trong nhiệm kỳ 2020-2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 5:	Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 6:	Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 7:	Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 8:	Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 9:	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10	Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Nội dung biểu quyết		Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 11:	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 12:	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 13:	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) vào **MỘT** trong các phương án: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” cho từng nội dung biểu quyết.

Biên Hòa, ngày.....tháng 02 năm 2025

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....